

TẠP CHÍ

Số 352

VĂN HÓA

P H Â T G I Á O

ISSN 2734-9128

Cần một góc nhìn

Từ Bi

Đạo đức và tri thức
thời hội nhập
4.0



Thực trạng
công tác
Tăng sự...

Bên dòng Hương giang
có một Cổ đô "hiếu đạo"

Nghe
Thuyết
Đích
Thực
Bát
Ngươn
Tà
Trại
Tâm

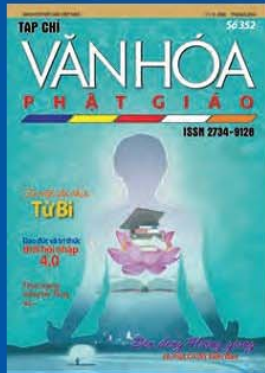


TRẠI SÁNG TÁC MỸ THUẬT
ZEN ART



VĂN PHÒNG: 122E, ĐƯỜNG 11, TAM BÌNH, Q.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TRẠI SÁNG TÁC: 1224, ĐƯỜNG 11, TAM BÌNH, Q.THỦ ĐỨC, TP.HCM

0909.319.882
HOÀNG ĐỨC DIÊN



Trong số này

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
TẠP CHÍ VĂN HÓA PHẬT GIÁO
Phát hành vào đầu và giữa tháng

Tổng Biên tập
THÍCH HẢI AN

Phó Tổng Biên tập Thường trực
khiêm Tổng Thư ký Tòa soạn
THÍCH MINH NHÂN

Phó Tổng Biên tập
THÍCH MINH HIỀN

Tòa soạn
294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa,
Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (84-028) 38484 335 - 0938305930
Email: toasoanvhpg@gmail.com
Tên tài khoản:
Tập chí Văn Hóa Phật Giáo
Số tài khoản:
0071001053555 Ngân hàng Vietcombank,
Chi nhánh TPHCM

Phát hành và Quảng cáo
liên hệ: Kim Sa, Dđ 0938305930

Giấy phép hoạt động báo chí của
Bộ Thông tin và Truyền thông
Số 1878/GP.BTTTT
Ghi bán & in tại Nhà in Trần Phú
Q.1, TP. Hồ Chí Minh



Sương mai	3
Thực trạng công tác tăng sự và giải pháp... (Thích Đức Thiện)	6
Đạo Đức và Tri thức thời hội nhập 4.0 (Thích Phước Đạt)	10
Cần một góc nhìn Từ Bi (Bùi Hữu Dược)	14
Quan niệm báo Hiếu của thế gian và Phật giáo (Thích Bảo Nghiêm)	16
Giới thiệu sách Chơn lý thiền quan vi diệu (VHPG)	19
Lời khuyên từ của Thiền (Thích Nhật Từ)	20
Tìm một triết lý cho mục đích giáo dục con người (Ngô Tự Lập)	23
Ánh dương theo mẹ trở về (Thích Nữ Tuệ Hiếu)	26
Bên dòng Hương Giang có một cổ đô Hiếu đạo (Nguyễn Văn Toàn)	28
Đưa thiền đến với trí thức và giới trẻ (Dương Hoàng Lộc)	30
Ảnh hưởng của văn hóa Phật giáo đối với ngành du lịch (Nhật Mai)	32
Phật giáo Newar (Cao Huy Hóa)	34
Vốc nước trong lòng bàn tay (Hồ Anh Thái)	38
Nghề làm bánh pía (Lê Hải Đăng)	43
Thơ (Trần Thương Tĩnh, Nguyễn Công Khanh, Thích Pháp Trí, Lê Văn Trường, Trần Thanh Thoa)	46
Ngôi làng cổ bên dòng Như Ý (Trần Nguyễn Khánh Phong - Nguyễn Văn Cương)	48
Giáo dục gia đình là nền tảng xây dựng nhân cách con người Việt Nam (Phan Thị Hồng Xuân)	53

Bìa 1: Phật giáo với Tri thức.





Thư tòa soạn

Kính thưa quý độc giả!

Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo số 352 đến với quý độc giả trong không khí náo nức của mùa tựu trường, khi gần 23 triệu học sinh phấn khởi bước vào năm học mới (2020-2021). Vì vậy, tòa soạn lựa chọn chủ đề **“Phật giáo với Tri thức và Đạo đức”** để gửi đến Quý độc giả thông qua số báo mới này.

Thưa quý độc giả, một xã hội tương kính sẽ được xây dựng dựa trên cơ sở mỗi người biết gìn giữ phẩm hạnh trong từng hành vi ứng xử. Sự hình thành và phát triển của nhân cách mỗi người là thước đo, đồng thời cũng là nền tảng của hệ thống giáo dục nước nhà. Trong đó, sự đóng góp của **nền giáo dục Phật giáo**, một Tôn giáo lớn đã hòa chung trong dòng chảy cùng lịch sử dân tộc từ hàng nghìn năm nay, là vô cùng to lớn.

Trước tình trạng xuống cấp về đạo đức của một bộ phận giới trẻ, mà nhất là lứa tuổi học sinh hiện nay, khiến cho toàn xã hội phải trầm trồ: “Trách nhiệm này thuộc về ai? Nhà trường, gia đình hay xã hội? Đây là kẻ sách được ưu tiên hàng đầu?”

Đạo đức Phật giáo với nền tư tưởng minh triết, xây dựng cho nhân loại một đời sống hướng thiện nhằm nhận diện được hạnh phúc thực tại, sẽ gợi mở nhiều giải pháp thiết thực cho vấn đề này. Phật giáo dạy đạo đức cho thanh thiếu niên chính là nhằm định hướng cho các em tự ý thức đâu là thiện, đâu là bất thiện, để chính bản thân các em tự chọn lấy điều tốt và xa lánh điều không tốt.

Giáo dục đạo đức là biện pháp hữu hiệu và căn cơ nhất, còn những việc cấm đoán, trừng phạt chỉ là biện pháp nhất thời có thể ngăn chặn cái xấu ngay lúc ấy nhưng không thể giúp các em tự mình chọn lựa con đường đạo đức tốt đẹp, lâu dài.

Trên tinh thần đó, Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo trân trọng chúc mừng niềm hân hoan, háo hức của quý phụ huynh cùng gần 23 triệu học sinh cả nước trước thềm năm học mới, đồng thời cũng chia sẻ nỗi trăn trở về vấn đề đạo đức học sinh hiện nay với mong ước rằng nhà trường, gia đình và xã hội nhận thức rõ trọng trách của mình trong sự nghiệp giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ hôm nay, giúp các em hoàn thiện nhân cách và phẩm hạnh, rèn đức luyện tài để xứng đáng là thế hệ kế thừa tiếp nối sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam giàu đẹp trong tương lai.

Trân trọng kính chào Quý độc giả!

VĂN HÓA PHẬT GIÁO



"Hãy khoan hồng **tha thứ**
Biết thiện thì đi tới đâu thì tới".
(Hòa thượng Thích Trí Tịnh)



TẠP CHÍ

VĂN HÓA
PHẬT GIÁO

ISSN 2734-9128



MUỒNG THANH
LUXURY
SÀI GÒN HOTEL
★★★★★

THƯ TRI ÂN

KHÁCH SẠN MUỒNG THANH LUXURY SÀI GÒN

Toà soạn Tạp chí Văn Hoá Phật Giáo trân trọng Kính gửi lời Tri ân đặc biệt đến quý Ban Lãnh đạo Khách sạn Muồng Thanh Luxury Sài Gòn.

Khách sạn Muồng Thanh Luxury Sài Gòn là một trong những Doanh nghiệp đầu tiên đã hoan hỷ đồng hành và hợp tác cùng Tạp chí Văn Hoá Phật Giáo kể từ ấn phẩm số 351 phát hành vào ngày 15/9/2020. Bằng sự đón nhận trân quý món quà tặng đặc biệt là các số báo Tạp chí Văn hóa Phật giáo bán nguyệt san được phát hành định kỳ vào ngày 1 và 15 mỗi tháng, Khách sạn Muồng Thanh Luxury Sài Gòn sẽ trưng bày, giới thiệu và phổ biến thường xuyên, trực tiếp đến quý vị khách hàng thân thiết dùng chân lưu trú tại Khách sạn Muồng Thanh Luxury Sài Gòn cùng được tiếp cận và thư giãn với các quyền Tạp chí Văn hóa Phật giáo nhằm lan tỏa rộng khắp những giá trị Truyền thống giàu tính Nhân văn, vẻ đẹp Văn hóa của Trí thức, Giáo lý, tư tưởng Triết học và tinh hoa Văn hóa Phật giáo đến với cộng đồng Phật tử và những ai có lẽ sống hướng thượng và hành thiện, có thiện duyên yêu quý và mến mộ Đạo Phật. Với sự hợp tác quý báu này, Ban Lãnh đạo khách sạn Muồng Thanh Luxury Sài Gòn đã gieo mầm Trí tuệ với Chánh Pháp Như Lai và vun bồi Phúc duyên lành hướng về Chân - Thiện - Mỹ và những giá trị cao đẹp của cội nguồn Bản sắc Văn hóa Việt Nam trong đó có vẻ đẹp của Văn hóa Phật giáo nước nhà:

“Lành thay! Chân lý Phật Đà

Văn hóa Phật giáo gần xa thấm nhuần...”

Ban Biên tập - Tòa soạn Tạp chí Văn hóa Phật giáo đồng Kính nguyện Tam Bảo hộ trì chứng minh cho Doanh nghiệp Khách sạn Muồng Thanh Luxury Sài Gòn: “Phước báu vô biên - Thiện duyên Cát tường - Thành tựu vô lượng”. Riêng với Ban Lãnh đạo cùng tập thể nhân viên Khách sạn: “Sức khỏe dồi dào - Thân tâm an lạc - Hạnh phúc vững bền - Công việc hưng thịnh.”

Trân trọng Kính thư Tri ân!

TM. Toà soạn Tạp chí Văn Hoá Phật Giáo
Phó Tổng Biên Tập Thường trực kiêm Thư ký Tòa soạn

Thượng tọa **THÍCH MINH NHÃN**



261C Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10



+84 28 3844 5678





TẠP CHÍ
VĂN HÓA
PHẬT GIÁO

ISSN 2734-9128



Đã đến...

**KHÁCH SẠN MƯỜNG THANH
LUXURY SÀI GÒN**



0, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh



luxurysaigon.muongthanh.com





Thực trạng công tác Tăng sự và giải pháp nâng cao hiệu quả

công tác quản lý Tăng sự của các cấp GHPGVN

THÍCH ĐỨC THIỆN

Nhìn nhận và đánh giá thực trạng công tác Tăng sự hiện nay là cơ sở giúp cho Ban Tăng sự các cấp có giải pháp thiết thực và chủ động trong việc nâng cao hiệu quả trong các hoạt động chuyên ngành, tăng cường năng lực giám sát, đôn đốc, kiểm tra các hoạt động Phật sự chung, tiến hành tham mưu, đề xuất trực tiếp với Ban Thường trực và lãnh đạo Giáo hội các cấp để đạt kết quả tốt trong điều hành Phật sự...

1. Đối T.Ượng của công tác quản lý Tăng sự

Đối T.Ượng chịu sự điều chỉnh trong công tác Tăng sự là Tăng Ni và tự viện. Xét về phương diện niềm tin, Tăng Ni và tự viện là nơi hiện hữu của ngôi báu Tam bảo: Phật, Pháp, Tăng. Do đó, công tác Tăng sự luôn luôn là một trong những Phật sự quan trọng hàng đầu của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Nhiệm vụ đặt ra của công tác Tăng sự là thống nhất sự lãnh đạo và quản lý, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ việc tu học, hành đạo, sinh hoạt của Tăng Ni, và các hoạt động diễn ra của các tự viện.

Căn cứ để thực hiện nhiệm vụ này là y cứ vào việc thực hành và tuân thủ đúng giới luật Phật chế trong hệ thống luật Phật giáo, Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, các Quy chế của

Giáo hội, và Nội quy Ban Tăng sự Trung ương, hệ thống pháp luật Nhà nước như Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; Nghị định 162/NĐ-CP và những văn bản quy phạm pháp luật khác.

Trụ trì các cơ sở tự viện, theo sách *Thiền lâm bảo huấn* là: Trụ Pháp Vương gia, trì Như Lai tạng. Theo Nội quy Ban Tăng sự thì trụ trì là người ở tại một cơ sở tự viện Phật giáo, là người đại diện, thay mặt Giáo hội nắm giữ trú xứ đó, chịu trách nhiệm trước Giáo hội trong việc quản lý cơ sở vật chất, điều hành các hoạt động Phật sự, lãnh đạo đồ chúng xuất gia và tại gia, truyền bá và hoằng dương Chính pháp.

Cơ sở tự viện Phật giáo là nơi mà mọi hoạt động Phật sự diễn ra, từ các hoạt động hoằng pháp, giáo dục, hướng dẫn Phật tử, các hoạt động nghi

lễ, văn hóa, hoạt động giao lưu quốc tế, nghiên cứu kinh điển và thông tin truyền thông, công tác từ thiện xã hội, quản lý kinh tế tài chính, công tác pháp chế, kiểm soát... Các cơ sở tự viện được xác định là cơ sở, là giáo sản của Giáo hội. Do đó, công tác Tăng sự bao hàm mọi hoạt động Phật sự chuyên ngành của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

2. Thực trạng công tác quản lý Tăng sự hiện nay của các cấp Giáo hội

Trong hệ thống tổ chức công tác Tăng sự của Giáo hội có Ban Tăng sự Trung ương là một trong các Ban, Viện chuyên ngành thuộc Hội đồng Trị sự được giao nhiệm vụ quản lý Tăng Ni, tự viện, tổ chức các hoạt động Tăng sự, và các Ban Tăng sự thuộc Ban Trị sự GHPGVN tỉnh, thành phố. Phân ban Ni giới trực thuộc Ban Tăng sự ở các cấp Giáo hội.

Theo báo cáo tổng hợp từ các Ban Trị sự địa phương, hiện nay Giáo hội đang quản lý các cơ sở tự viện Phật giáo trong cả nước khoảng 18.500 tự viện bao gồm chùa Bắc tông, Nam tông Kinh, Nam tông Khmer, chùa Phật giáo người Hoa, các tịnh xá hệ phái Khất sĩ, và các tịnh thất, niệm Phật đường; với tổng số Tăng Ni trong cả nước khoảng gần 55.000 Tăng Ni bao gồm tất cả các hệ phái trong tổ chức Giáo hội, cùng với hơn 50 triệu những người yêu mến đạo Phật.

Các công tác Phật sự chuyên ngành của Ban Tăng sự các cấp từ Trung ương đến các địa phương đều thực hiện tốt các mục tiêu đề ra tập trung vào tổ chức, quản lý tốt công tác Tăng Ni, tự viện. Việc hướng dẫn thống kê Tăng Ni, tự viện, việc thực hiện cấp giấy chứng nhận Tăng Ni, An cư kết hạ, chuyển vùng tu học và sinh hoạt Phật sự, bổ nhiệm trụ trì các chùa trên cả nước theo đúng quy định của Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Nội quy Ban Tăng sự Trung ương, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo...

Phân ban Ni giới Trung ương trực thuộc Ban Tăng sự hoạt động rất có hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực Phật sự, đóng vai trò quan trọng trong thành tựu Phật sự chung của Giáo hội, nhất là công tác từ thiện xã hội. Ban Trị sự GHPGVN các tỉnh tiếp tục củng cố và thành lập mới Phân ban Ni giới trực thuộc Ban Tăng sự cấp tỉnh.

Công tác Tăng sự cũng đặc biệt quan tâm đến sự đoàn kết các hệ phái Phật giáo thông qua việc cho thành lập các Phân ban Tăng sự đặc trách các hệ phái, hỗ trợ các hoạt động Phật sự của các hệ phái thông qua các hội nghị chuyên đề... đạt kết quả tốt.

Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý Tăng sự ở tất cả các cấp Giáo hội, chúng ta cần phải đề cập đến một số vấn đề như sau:

Về quản lý cơ sở tự viện: Giáo hội chưa thực sự thống nhất quản lý tất cả các cơ sở tự viện theo Điều 57, Chương X Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam tu chính lần thứ VI do có tồn tại các loại hình cơ sở tự viện khác nhau (chùa di tích lịch sử, chùa làng, chùa sơn môn, hệ phái, chùa gia tộc...), và các cơ sở tự viện có hoàn cảnh lịch sử khác nhau (hình thành trước và sau năm 1981)... Vì vậy, theo quy định của Hiến chương và Nội quy Ban Tăng sự thì cơ sở tự viện là giáo sản của Giáo hội, đặt dưới sự quản lý của Giáo hội, và Giáo hội giao quyền quản lý cơ sở tự viện cho các Ban Trị sự tỉnh quản lý nhưng không có các quy định ràng buộc, chế tài

trong việc này dẫn đến không xác định cụ thể quyền trực tiếp định đoạt và quyết định khi xử lý các tranh chấp phát sinh, và các vấn đề này sinh khi bổ nhiệm trụ trì các cơ sở tự viện.

Về quản lý Tăng Ni: Mặc dù có hệ thống giới luật Phật chế, quy củ thiển môn, thanh quy của cơ sở tự viện, các quy định của Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Nội quy Ban Tăng sự T.Ư, Nội quy Ban Trị sự tỉnh, thành phố và các quy định cụ thể khác... là cơ sở để điều chỉnh hành vi thân, khẩu,

ý, đạo hạnh của Tăng Ni, tuy nhiên thì vấn đề quản lý Tăng Ni vẫn là một lĩnh vực khó khăn và có nhiều vấn đề nổi cộm trong những năm qua. Các vấn đề này chủ yếu tập trung ở lĩnh vực đạo hạnh của Tăng Ni, nhất là Tăng Ni trẻ trong sinh hoạt, trong việc sử dụng và xuất hiện trên các trang mạng xã hội với những hình ảnh được xem như lệch chuẩn, làm xói mòn niềm tin, ảnh hưởng đến uy tín của Tăng Ni nói chung và của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Về quản lý tự viện, bổ nhiệm trụ trì và chuyển sinh hoạt Tăng Ni vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề chưa có sự thống nhất trong quản lý chung của Giáo hội. Hiện nay các địa phương còn có những cách hiểu khác nhau về vai trò của sơn





môn, hệ phái trong công tác quản lý tự viện, bổ nhiệm trụ trì. Trong Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, sơn môn và hệ phái chỉ được đề cập trong phần mở đầu của Hiến chương là tôn trọng và duy trì các truyền thống hệ phái, cũng như các pháp môn và phương tiện tu hành đúng Chính pháp, mà không nằm trong bất kỳ điều khoản nào của Hiến chương.

Do đó, vấn đề này được quy định rõ trong Nội quy Ban Tăng sự T.Ư nhiệm kỳ VIII, vai trò của sơn môn và hệ phái được ghi tại khoản 3, Điều 18 Chương V: Quản lý tự viện; và tại khoản 2, Điều 56, Chương X: Trụ trì và Bổ nhiệm trụ trì nêu rõ vai trò này được xác định ở mức độ là phải trao đổi đi đến thống nhất với sơn môn và hệ phái, còn quyền quyết định về tự viện và các hoạt động Phật sự của tự viện đều đặt dưới sự thống nhất quản lý về mặt tổ chức của Giáo hội các cấp từ Trung ương đến địa phương.

Trong quản lý tự viện ở một số Ban Trị sự địa phương, nhất là các Ban Trị sự đang quản lý các cơ sở tự viện có lịch sử lâu đời, được coi như chùa của làng xã mà chưa có bổ nhiệm trụ trì đã có những quy định không tiếp nhận Tăng Ni từ các địa phương Ban Trị sự tỉnh khác chuyển về địa phương mình. Do đó, xuất hiện những câu hỏi và những đặt vấn đề về tính nguyên tắc trong Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam về sự thống nhất ý chí và hành động, thống nhất lãnh đạo và tổ chức trong Giáo hội. Vấn đề này đòi hỏi Ban Tăng sự Trung ương phải có những đề án tổng thể và riêng biệt với các địa phương trong quản lý Tăng Ni, tự viện và chuyển chuyển sinh hoạt của Tăng Ni cho phù hợp với thực tế đặt ra trên tinh thần thống nhất chung, đoàn kết và hòa hợp.

Trong khi các Ban Trị sự khu vực phía Bắc gặp phải những khó khăn trong việc quản lý tự viện, bổ nhiệm trụ trì các cơ sở tự viện được xem như

tài sản thuộc sở hữu toàn dân đó là các ngôi chùa làng xã... như đề cập ở trên, thì các Ban Trị sự khu vực phía Nam xuất hiện những khó khăn trong việc quản lý các cơ sở tự viện là những am, thất, tịnh thất được xây dựng tự phát của các Tăng Ni, mà ở đây đa phần là các Tăng Ni trẻ sau khi tốt nghiệp ở các cơ sở đào tạo giáo dục Phật giáo đã hình thành nên loại hình tự viện này mà các Ban Trị sự địa phương rất khó khăn trong quản lý. Qua đó cho thấy còn chưa có sự thống nhất, đồng bộ trong quản lý Tăng sự giữa Ban Tăng sự Trung ương với Ban Tăng sự các địa phương, và giữa Ban Tăng sự các địa phương với địa phương trong quản lý Tăng Ni. Cũng như chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Trị sự các cấp với chính quyền địa phương các cấp trong phối hợp quản lý về cư trú và thực hiện các quy định trật tự xây dựng tại địa phương.

Vấn nạn giả làm nhà tu hành, giả sư để trục lợi đang làm nhức nhối trong công tác Tăng sự hiện nay. Mặc dù đã có sự phối hợp giữa Ban Tăng sự với Ban Pháp chế và Ban Kiểm soát nhằm giải quyết vấn nạn này qua một số sáng kiến thành lập Ban kiểm Tăng... Tuy nhiên cho đến nay vấn nạn này vẫn còn tồn tại, cần sự vào cuộc một cách quyết liệt của các Ban Trị sự, sự phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các cơ quan hữu quan để giải quyết.

Một trong những thực trạng cần tập trung triệt để thực hiện ở các Ban Trị sự là phải thực hiện nghiêm các quy định của Giáo hội trong việc đặc biệt chú trọng tới chất lượng, tiêu chuẩn của người xuất gia, và sự trang nghiêm, chất lượng của các Đại giới đàn. Trong Nội quy Ban Tăng sự có quy định rất rõ về điều kiện, tiêu chuẩn của người xuất gia tại Điều 36, Chương VIII; quy định rất rõ về tiêu chuẩn thụ giới tại các Đại giới đàn tại Điều 44, Điều 45, Điều 46, Chương IX. Song vẫn còn tồn tại thực trạng là một số Ban Trị sự, một số các thầy

nghiệp sư đã chưa thực hiện nghiêm theo các quy định của Giáo hội.

Việc tổ chức các Đại giới đàn với số lượng giới tử quá đông sẽ là một khó khăn trong việc xem xét các hồ sơ đáp ứng theo tiêu chuẩn của Nội quy Ban Tăng sự, sẽ là một khó khăn trong việc khảo hạch, xác định chất lượng của các giới tử... Trang nghiêm Đại giới đàn sẽ có ảnh hưởng rất lớn tới chất lượng, đạo hạnh của Tăng Ni. Thực hiện nghiêm cần quy định tiêu chuẩn, chất lượng bổ nhiệm trụ trì cho Tăng Ni có một tác động mạnh mẽ tới hoạt động Tăng sự ở tất cả các cấp của Giáo hội.

An cư kiết hạ là một hoạt động Phật sự đóng vai trò quan trọng trong công tác Tăng sự. Tất cả các Ban Trị sự đều tổ chức An cư kiết hạ y theo luật Phật chế, theo quy định của Giáo hội, theo thông bạch hàng năm của Ban Tăng sự Trung ương. Mặc dù tất cả Tăng Ni đều hiểu An cư kiết hạ là yếu vụ của một vị Tỷ-kheo, tuy nhiên vẫn còn sự lỏng lẻo trong sinh hoạt an cư kiết hạ ở một số trường hạ địa phương.

Từ những thực trạng nêu trên, vấn đề quản lý Tăng Ni, tự viện đòi hỏi nhiều giải pháp thiết thực và thống nhất.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý tăng sự hiện nay

Thứ nhất, các Ban, Viện, Ban Trị sự và Tăng Ni phải thực sự xác định tầm quan trọng của công tác Tăng sự là sự sống còn của niềm tin, của đạo pháp, của tổ chức Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Từ đó trong mỗi hoạt động Phật sự, mỗi sinh hoạt, mỗi hành vi của Tăng Ni đều phải đặt niềm tin và hình ảnh của Giáo hội lên trên hết. Ban Tăng sự Trung ương cần phải chủ động trong phối hợp công tác và thiết lập sự khăng khít trong công tác quản lý Tăng Ni, tự viện giữa Ban Tăng sự Trung ương và các Ban Tăng sự thuộc Ban Trị sự các địa phương trên tất cả các chuyên ngành Tăng sự.

Thứ hai, tăng cường phổ biến nội dung Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, và Nội quy Ban Tăng sự Trung ương cho Tăng Ni ở tất cả các cơ sở tự viện. Kêu gọi Tăng Ni, thành viên của Giáo hội phải tôn trọng và nghiêm túc chấp hành theo Hiến chương và Nội quy của Giáo hội. Trên cơ sở các quy định của Giáo hội và pháp luật Nhà nước, Ban Tăng sự Trung ương nghiên cứu, tham mưu cho Hội đồng Trị sự có sự nhất quán, thống nhất, tập trung quyền quản lý của Giáo hội đối với tất

cả các loại hình cơ sở tự viện trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Ban hành các chế tài và nghiêm khắc chấp hành các chế tài trong việc quản lý Tăng Ni, tự viện, nhất là chế tài đối với trụ trì các cơ sở tự viện. Có như vậy, Giáo hội mới đảm bảo kỷ cương trong công tác quản lý Tăng sự hiện nay.

Thứ ba, cần nhấn mạnh tới việc Tăng Ni và các cấp Giáo hội cần thực hiện nghiêm các quy định và làm tốt công tác bổ nhiệm trụ trì, chuyển sinh hoạt Tăng Ni các cơ sở tự viện. Nội quy Ban Tăng sự Trung ương quy định về vấn đề này tại Chương X và Chương XIV. Tuy nhiên, cần phải nâng cao ý thức chấp hành theo đúng quy định, quy trình của việc bổ nhiệm trụ trì và chuyển sinh hoạt tôn giáo. Ban Tăng sự cần thiết tham mưu cho Hội đồng Trị sự có quy định chế tài ràng buộc giữa Tăng Ni trụ trì và thực hiện chuyển sinh hoạt với trách nhiệm của các thầy nghiệp sư, bổn sư, y chỉ sư trong suốt quá trình thực hiện tại các cơ sở tự viện.

Thứ tư, Ban Tăng sự T.Ư cần phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với Ban Pháp chế T.Ư, Ban Kiểm soát T.Ư trong việc quản lý, giải quyết các vấn đề Tăng sự. Sự vào cuộc chủ động, kịp thời của các Ban ở cấp Trung ương sẽ có tác động thúc đẩy hoạt động của các Ban Trị sự địa phương, nâng cao hiệu quả trong việc xử lý các công việc phát sinh tại địa phương. Sự phối hợp giữa các Ban Trung ương và các Ban chuyên ngành địa phương sẽ tránh tình trạng phức tạp của sự việc Tăng sự trong thời đại thông tin bùng nổ như hiện nay trong xã hội.

Thứ năm, Ban Tăng sự Trung ương và Ban Tăng sự các địa phương cần đẩy nhanh việc thống kê Tăng Ni, tự viện. Thực hiện chuyển đổi và quản lý Tăng Ni, tự viện áp dụng kỹ thuật số, thẻ Tăng Ni, Phật tử bằng thẻ kỹ thuật số.

Thứ sáu, Ban Tăng sự Trung ương cần có quy định cụ thể và ban hành các quy định chung về tổ chức Đại giới đàn, về sinh hoạt An cư kiết hạ. Có sự khảo sát, đánh giá kết quả, đúc rút kinh nghiệm trong việc tổ chức, sinh hoạt An cư kiết hạ ở các Ban Trị sự từ đó có các mô hình sinh hoạt an cư phù hợp với hoàn cảnh thực tế vừa thực hành theo giới luật Phật chế, vừa có hiệu quả tăng trưởng đạo tâm cho Tăng Ni.

Trên đây là một vài giải pháp kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý Tăng Ni, tự viện của các cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện nay. ■

Ảnh: Đăng Huy



Đạo đức và tri thức thời hội nhập 4.0

THÍCH PHƯỚC ĐẠT

Thành tựu của nền kỹ nghệ trong thời đại bùng nổ thông tin toàn cầu khiến cho vấn đề đầu tư trí tuệ trở thành vấn đề cấp thiết của mỗi người, nếu muốn hòa nhập vào dòng chảy văn minh nhân loại. Đây chính là con đường thẳng tiến nội tâm và khai mở trí tuệ mà đại chúng phải tiếp cận lẫn nỗ lực để an trú trong hạnh phúc và thiện lạc giữa bối cảnh hội nhập toàn cầu của thời đại 4.0.

Mạng Internet, công nghiệp kỹ thuật số thúc đẩy kinh tế tri thức, làm cho làng địa cầu thu nhỏ lại, nhân loại xích lại gần nhau, hiểu biết nhau hơn. Nguồn tinh hoa tri thức và thông tin không biên giới trở thành cơ sở động lực để mỗi con người tự thân hoàn thiện trên các lĩnh vực phát triển mới của đời sống. Chính Peter Druker (19/11/1909 - 11/11/2005), nhà quản lý kinh tế Mỹ cũng thừa nhận vai trò tất yếu của nền kinh tế hiện đại là sự sản xuất và phân phối “tri thức và thông tin” chứ không phải là sự “sản xuất và phân phối” vật chất.

Tri thức là nguồn động lực của sự tăng trưởng kinh tế, những cống hiến của tri thức và kỹ thuật đóng góp ngày càng lớn đối với sự tăng trưởng kinh tế. Đầu tư trí tuệ (tri thức khai phóng và nhân cách hoàn thiện) đã trở thành vai trò quyết định cho con đường thẳng tiến dẫn đến một đời sống thăng hoa vật chất lẫn tinh thần của mỗi cá thể.

Trong khi đó, tôn chỉ của đạo Phật là “duy tuệ thị nghiệp” lấy trí tuệ làm sự

Etnstein. Nguồn: WordPress.com

nghiệp để giải thoát khổ đau, xây dựng thế giới hạnh phúc thật sự đã được xác lập cách đây 2.500 năm. Đây chính là tiến trình tu tập trí tuệ hay còn gọi là con đường thẳng chứng của mỗi cá nhân theo đạo Phật cần phải tuệ tri để chứng đạt chân lý, thành tựu chánh trí, thể nhập Niết-bàn an lạc.

Thế hệ trẻ hôm nay là những người có cơ hội tiếp cận làm chủ thời đại 4.0 hơn bao giờ hết, để xây dựng và phát triển đất nước. Ngay cả khi cả cộng đồng thế giới đang đối diện nạn dịch Covid 19, nhưng chúng ta vẫn duy trì sự ổn định và phát triển kinh tế, chính trị văn hóa giáo dục, đạo đức của một đất nước Việt Nam độc lập tự chủ. Không những thế, Việt Nam còn đóng góp sức mình vào công cuộc phòng chống dịch toàn cầu, được bạn bè quốc tế ghi nhận.

Sở dĩ có thành tựu như vậy, Nhà nước Việt Nam đã chủ trương đầu tư trí tuệ trên mọi nguồn lực, mọi lĩnh vực để thực thi thông điệp xây dựng quốc gia giàu mạnh, văn minh, công bằng và dân chủ. Thiết nghĩ, sự đầu tư trí tuệ này thành công phải được đặt trên nền tảng xây dựng một nền đạo đức nhân cách hoàn thiện và tri thức khai phóng. Thiếu một trong hai mặt này thì sẽ dẫn đến sự khủng hoảng đạo đức, khủng hoảng môi sinh, khủng hoảng đói nghèo, bất ổn trật tự xã hội và những sự bất cập, hệ lụy sẽ xảy ra trong một đời sống vốn biến động và đầy mâu thuẫn mà ai cũng dễ dàng nhận thấy.

Việt Nam là quốc gia có 100 triệu dân, đây là nguồn nhân lực trẻ dồi dào. Việt Nam cũng là quốc gia có đa số người dân tin yêu đạo Phật. Theo triết lý duyên khởi, không ai có thể sống một mình mà tồn tại; không một ai không tùy duyên, tùy hoàn cảnh mà không nương tựa lẫn nhau để đối diện, để vượt qua mà phát triển. Con người và vạn vật vốn là một chuỗi duyên sinh duyên khởi trong dòng chảy sự sống bất tận.

Nền tảng đạo đức Phật giáo mỗi khi được vận hành cùng với tri thức khai phóng sẽ góp phần làm cho mỗi con người cá nhân thăng tiến, xã hội phát triển, quốc gia hưng thịnh, nhân loại chung sống hòa bình.

Đạo đức Phật giáo được thiết lập trên nền tảng việc thực hành những lời Phật dạy ghi trong kinh điển. Nền đạo đức đó được cụ thể hóa cho mỗi cá nhân thực thi qua những giới điều cụ thể mà mình thọ lãnh như là những nguyên tắc chuẩn mực thiết lập đời sống thẳng tiến đạo đức và cội rễ để phát triển trí tuệ.

Tùy theo cấp độ phát nguyện tu trì mà lãnh thọ 5 giới, 10 giới cho hàng tại gia, 250 cho hàng Tỷ-kheo và 348 cho hàng Tỷ-kheo-ni. Tất cả các hình thức giữ giới, suy cho cùng là sự thực thi cốt lõi từ 5 giới căn bản: Không sát sinh là để nhằm tôn trọng sự sống và nuôi dưỡng tâm từ bi; Không lấy của không cho là nhằm đối trị tâm tham lam, bôn sên và mời gọi sự bố thí, sẻ chia; Không tà hạnh nhằm bảo vệ hạnh phúc lứa đôi và sự bình yên gia đình và trật tự xã hội; Không nói dối là nhằm tôn trọng sự thật, không dẫn đến sự mâu thuẫn đối kháng; Không dùng các chất say là nhằm ổn định thân tâm không làm lu mờ trí tuệ.

Suy cho cùng, đạo đức Phật giáo là những điều nên làm và không nên làm theo hệ quy chiếu mà văn hóa cộng đồng, quốc gia, nhân loại đặt ra và con người cần có thái độ ứng xử cụ thể trong các mối quan hệ giữa người với người, con người với xã hội và con người với thiên nhiên và môi trường sống hàng ngày, hằng giây phút và của cả cuộc đời chúng ta.

Đặc trưng của đạo đức Phật giáo là tính bình đẳng và không phân biệt, tất cả các việc làm hay lời nói, tư duy đều được quy chiếu trên luật nhân quả nghiệp báo. Sự hiểu biết đúng đắn thuyết nhân quả nghiệp báo của đạo Phật sẽ tạo cho mỗi người một ý thức trách nhiệm rất cao đối với cá nhân mình và xã hội. Có thể nói, tất cả mọi hành động lời nói cho đến mỗi ý nghĩa hành động của mỗi cá nhân, đều tác động đến bản thân trong hiện tại và tương lai, đồng thời cũng tác động đến xã hội, nhà Phật gọi là *biệt nghiệp*, nghiệp riêng đối với mỗi người và tạo ra *cộng nghiệp* đối với gia đình và xã hội.

Thế nên, mỗi người cần có thái độ sống có ý thức, với đầy đủ trách nhiệm của mình tức là nhận chân thật rõ, có trách nhiệm của mỗi việc làm, lời nói, ý nghĩ của mình đều có tác động ít hay nhiều đến bản thân mình (*biệt nghiệp*), và đến người khác nữa, đến môi trường sống chung quanh chúng ta (*cộng nghiệp*).

Kinh nghiệm thực tiễn cho thấy, một người mỗi khi trở thành người công chúng thì mỗi lời nói hành vi của họ có ý nghĩa nhân văn cũng có tác động lớn và lan tỏa trong xã hội và ngược lại với tâm ý bất thiện thì bị dư luận lên án gay gắt, loại trừ. Một người lãnh đạo giỏi thì được mọi người ủng hộ. Trong thời đại 4.0 này, mọi thái độ, hành vi ứng xử mỗi người trong thực tế đời sống, và ngay cả trên không gian mạng càng có ý nghĩa lớn lao

trong việc thiết lập nền đạo đức nhân cách, nhất là tuổi trẻ hôm nay.

Trí thức khai phóng của con người không phải tự nhiên mà có, đó là cả quá trình học tập và rèn luyện, tích lũy của bản thân trong một không gian và thời gian suốt cả một đời người. Nó được khai mở và vận dụng truyền trao từ thế hệ này sang thế hệ khác để thăng tiến đời sống vật chất lẫn tinh thần. Con người thọ hưởng đời sống hạnh phúc cũng bắt nguồn sự thành tựu trí tuệ hiện khởi. Theo quan điểm Phật giáo thì một cá nhân có trí tuệ khai mở trong đời sống hiện thực bắt đầu từ quá trình thực thi văn tuệ, tư tuệ và tu tuệ.

Văn tuệ là trí tuệ của mỗi người có được là do cả quá trình nghe nhiều, hiểu nhiều. Tư tuệ là trí tuệ nhờ sự tư duy sau khi tiếp thu nguồn trí thức và tu tuệ là trí tuệ hành trì, thực nghiệm của quá trình văn tuệ và tư tuệ. Đặc trưng của trí tuệ theo quan điểm của Phật giáo là sự thực chứng để nhìn nhận sự thật các pháp vốn là duyên sinh, duyên diệt. Đây mục tiêu mà mỗi con người cần hướng đến, cần tu tập cần phải tuệ tri để chứng đạt chân lý, thể nhập đời sống hạnh phúc.

Có nhiều bản kinh Nikaya đã xác chứng như thế nào được gọi là trí tuệ khi hành giả tiến sâu vào con đường tuệ giác vô thượng. Kinh Đại Phư ưng Q u ả n g , Phật đã minh định về giá trị trí tuệ như sau: "Này Hiền giả, như thế nào được

gọi là trí tuệ? Vì có tuệ tri, có tuệ tri này Hiền giả nên được gọi là trí tuệ. Có tuệ tri là gì? Có tuệ tri đây là khổ, có tuệ tri đây là khổ tập, có tuệ tri đây là khổ diệt, có tuệ tri đây là, có tuệ tri đây là con đường đưa đến khổ diệt. Vì có tuệ tri, có tuệ tri này Hiền giả, nên được gọi là trí tuệ".

Tại đây, con người khởi cái nhìn tuệ quán với bất cứ một pháp nào cũng như tuệ tri sự hiện hữu, nguyên nhân của sự hiện hữu, sự đoạn diệt, con đường đưa đến sự đoạn diệt, tuệ tri cả vị ngọt, tuệ tri cả sự nguy hiểm, tuệ tri sự xuất ly của pháp đó. Trong kinh Tăng chi II, trí tuệ cũng được đề cập đến như là sự thiết lập của tuệ lực: "Thế nào là tuệ lực? Ở đây vị Thánh đệ tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sự sanh diệt, với sự thể nhập bậc Thánh, vào con đường đoạn tận khổ đau".

Do đó, ngoài công phu tuệ quán sự sanh diệt các pháp như đã trình bày ở trên, con người còn có khả năng phá vỡ các bức tường vọng kiến được bao bọc dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu, để tiến sâu vào con đường đoạn tận khổ đau. Đây chính là sự thể nhập chân lý về các pháp để con người bút phá ra ngoài vùng tâm lý tham, sân, si thường hay vây hãm tâm thức con người.

Mục đích tối hậu của con người là thăng chứng, chứng đạt trí tuệ, trí tuệ mãi mãi là sự nghiệp của con người. Trong thời đại 4.0 để hướng đến mục tiêu hạnh phúc nói trên, con người cũng phải thăng chứng trí tuệ bắt nguồn từ sự hoàn thiện đạo đức và khai phóng trí thức từ điểm nhìn Phật giáo. Nó quyết định thái độ của con người đối với thế giới, đối với những người khác và đối với bản thân mình.

Con người là chủ nhân của nghiệp, là người thừa tự nghiệp, sự nỗ lực tối đa của mình trong hiện tại hoàn toàn có thể chuyển hóa nghiệp quá khứ, thậm chí có thể xóa bỏ nghiệp cũ chuyển thành nghiệp mới thiện lành. Một người trẻ, nếu nỗ lực trong một môi trường giáo dục tốt sẽ trở thành một sinh viên ưu tú, một nhà khoa học trong tương lai. Đạo Phật bao giờ cũng khẳng định khả năng của con người là vô tận. Con người có ý chí phấn đấu, bản thân và hoàn cảnh mình đều có thể cải tạo được theo hướng đi lên. Đây chính là đặc trưng của trí tuệ mà đạo



Phật đem lại, có giá trị diệt khổ, nghĩa là đem đến hạnh phúc cho số đông mọi người.

Thực tế, kể từ khi đạo Phật du nhập vào nước ta cho đến nay, mỗi thời kỳ, mỗi giai đoạn lịch sử, người Phật tử Việt Nam bao giờ cũng nỗ lực xây dựng mẫu người đạo đức hoàn thiện và khai phóng tri thức vốn có. Ngay từ khi thế kỷ II, Phật giáo đã hướng đến việc xây dựng mẫu người lý tưởng (bao gồm yếu tố con người cá nhân và con người xã hội), Thiền sư Mâu Tử diễn giải trong *Lý hoặ luận* là “Ở trong nhà hiếu thảo với mẹ cha, ra ngoài xã hội phải giúp nước hộ dân”.

Kết quả, chúng ta không chỉ chống lại sự đồng hóa Trung Hoa trên mọi phương diện mà đi đến chiến thắng Bạch Đằng lịch sử vào năm 938, mở ra kỷ nguyên độc lập tự chủ cho nước nhà. Đến thời Lý - Trần, Quốc sư Viên Chứng đã trao vua Trần Thái Tông thông điệp xây dựng mẫu người thành Phật ở đời là “Lòng lặng mà biết đó là Phật thật” được diễn giải trong *Khóa hư lục*. Có nghĩa mỗi người từ bỏ các ham muốn dục vọng tầm thường, thực thi nếp sống giới đức, sự an định của tâm và khai mở tuệ giác. Kết quả, quốc gia Đại Việt ba lần đánh tan quân Nguyên Mông, hướng đến xây dựng quốc gia độc lập tự chủ trên mọi phương diện từ kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục và kể cả tín ngưỡng tâm linh.

Trong thời đại ngày nay, đất nước ta cũng đang hướng đến sự hội nhập toàn cầu và hợp tác toàn diện với các nước để xây dựng đời sống hạnh phúc thật sự theo tiêu chí: Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Đạo đức Phật giáo và sự khai mở nguồn tri thức bao giờ cũng được nhận thức song hành để làm nền tảng thực thi cho việc lấy trí tuệ làm sự nghiệp.

Trong cuộc hành trình này, con người không chỉ đối diện với thế giới hiện thực mà con đối diện với thế giới ảo đa chiều, đa sắc diện nữa. Một người học Phật thì cần có thái độ bình thản, đối với mình cũng như mọi người, ý thức sâu sắc về thời gian, về cuộc đời vô thường, niềm tin ở sự tiến bộ là không có giới hạn, trên hết là ý thức sẵn sàng trao truyền kinh nghiệm và kiến thức cho mọi người thông qua sự sẻ chia tài nguyên tri thức và vốn sống. Đây cũng là thế mạnh của giới trẻ hôm nay.

Trong đời sống kinh tế thị trường, ai cũng biết muốn phát triển, phải tăng cường đầu tư, dù đầu tư bất cứ phương diện, lĩnh vực nào có thể. Mọi sự đầu tư suy cho cùng cái gốc vẫn là đầu tư trí tuệ. Trí tuệ ấy được biểu hiện qua sự ý thức khả

năng tiến bộ không giới hạn của con người, sống và làm việc theo tinh thần duyên khởi tính, khiến mỗi cá nhân làm việc khẩn trương tối đa, và luôn luôn học hỏi ở người khác giỏi hơn mình. Có thể nói sự sẻ chia tài nguyên tri thức chân chính trong thời đại 4.0 là đòn bẩy thúc đẩy cá nhân phát triển mọi mặt và đóng góp cho cộng đồng và quốc gia hưng thịnh.

Tiềm lực của quốc gia không chỉ giới hạn trong nguồn nhân lực dồi dào mà còn nằm ở nguồn dự trữ sẻ chia tài nguyên sở hữu trí tuệ của mỗi con người. Kinh *Kutadanta*, *Trường bộ kinh*, Phật từng gợi ý cho nhà vua sự đầu tư chuyên ngành phụ thuộc vào tiềm năng sở hữu trí tuệ của mỗi người: “Những người nào trong quốc độ nhà vua, nỗ lực về nông nghiệp và mục súc, thì nhà vua hãy cấp cho những người ấy hạt giống và thực vật. Những người nào trong quốc độ của nhà vua mà nỗ lực về thương nghiệp, thì nhà vua hãy cấp cho họ vốn đầu tư, những người nào trong quốc độ nhà vua, nỗ lực về mặt quan chức, thì nhà vua hãy cấp cho họ thực phẩm và lương bổng. Và những người này sẽ chuyên tâm vào nghề nghiệp riêng của mình và sẽ không nhiều hại quốc độ nhà vua nữa. Và ngân quỹ nhà vua sẽ được dồi dào, quốc độ sẽ được an cư lạc nghiệp không có tai ương, ách nạn và dân chúng hoan hỷ vui vẻ, cho trẻ con nhậy đùa ở trong lòng, và sống với nhà của mở rộng”.

Mặt khác, khoa học và kỹ thuật là phương tiện để phục vụ con người. Ngay cả khi con người thiết lập “trí tuệ nhân tạo” để hướng đến mục tiêu xây dựng đời sống hạnh phúc thực sự. Mọi sự ứng dụng công nghệ thông minh, quản lý điều hành thông minh, xây dựng thành phố thông minh... trong thời đại 4.0 thực chất vẫn là sản phẩm do sự thành tựu trí tuệ của con người do có chánh kiến và chánh tư duy mà có được. Phật khẳng định mọi hoạt động của con người đều phải thực thi dựa trên nội dung đạo đức hiền thiện và tuệ giác khai mở, nhằm hướng đến hạnh phúc của tự thân và tha nhân. Chính Phật từng đúc kết trong kinh *Chuyển luân thánh vương tu hành, A-hàm*: “Các vị phải siêng năng tu các điều thiện, nhờ điều thiện mà mạng sống lâu dài, nhan sắc thẩm tươi và được an ổn, khoái lạc, của cải dồi dào, uy lực đầy đủ...”.

Và như vậy, Phật giáo đã thực sự đóng góp cho cuộc đời về lý tưởng cuộc sống, và ý nghĩa giá trị đích thực của cuộc đời mà mỗi người tự mình suy tư, tự mình chứng đạt và tự mình thể hiện sự thành tựu trí tuệ đích thực. ■



Cần một góc nhìn

Từ Bi

Nguồn: The Daily Shug

trước sự muộn phiền nơi cửa Phật

BÙI HỮU DƯỢC

Gần đây việc liên quan tới tro cốt ở chùa Kỳ Quang 2, địa chỉ 154/4A Lê Hoàng Phái, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh được trang tin của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, các báo, đài và rất nhiều thông tin mạng xã hội phản ánh. Một sự việc hiện được nhiều người quan tâm và bày tỏ tình cảm với những trạng thái khác nhau.

Với thái độ bức xúc của nhiều người qua các kênh thông tin nhất là thông tin mạng xã hội, tôi xin được bày tỏ đôi điều trước sự việc đã diễn ra.

Thứ nhất, việc đặt bình tro cốt của người đã mất trong chùa hay gửi hương linh của người đã mất vào thờ trong chùa là một phong tục của người Việt theo tín ngưỡng Phật giáo đã có từ rất lâu.

Việc làm này có thể thể hiện di nguyện của người đã mất trước khi chết là khi chết rồi được về bên Phật về cõi Niết-bàn, hoặc thể hiện lòng hiếu kính của người đang sống với người đã mất, với mong muốn người đã mất được về bên Phật được siêu sinh tịnh độ với cầu mong "âm siêu dương thái". Thiết nghĩ đã là một phong tục thì mỗi người nên tôn trọng niềm tin tâm linh với người đã mất và trân trọng tình cảm của người còn sống đối với di cốt, hương linh của người thân được gửi ở chùa. Nên thông cảm và chia sẻ, không nên chỉ trích hoặc xem nhẹ.

Thứ hai, việc không nên xảy ra đối với tâm linh và linh thiêng với người đang sống, nhưng đã xảy ra ở ngôi chùa nơi mà nhiều người gửi gắm tình cảm và niềm tin. Và rồi đáng tiếc hơn đã xảy ra là việc

truyền thông xã hội đã không hiểu bản chất Phật giáo không chỉ phản ánh thông tin mà còn bày tỏ cảm xúc trước vụ việc một cách thái quá, làm cho nhiều người thân có tro cốt gửi trong chùa vốn đã bức xúc càng bức xúc hơn, không giữ được thái độ bình tĩnh để ứng xử theo tinh thần Phật giáo.

Trong truyền thống dân gian ta có câu *“Phật tử bi, Thánh một ly cũng chấp”* hay *“lệch kê, lấm rữa”*. Việc thất lạc tro cốt trong chùa là việc không nhỏ, nhưng trong cửa Phật tử bi có việc gì mà không thể bằng tâm tử bi để ứng xử ổn thỏa với nhau. Những lời chỉ trích gay gắt, những suy luận từ tâm phàm với nhà chùa vì nông cạn mà không hiểu thấu đáo, liệu có làm cho các hương linh vui hay làm cho nghiệp quả của mình và con cháu thêm dày.

Thứ ba, vụ việc thất lạc tro cốt là lời nhắc nhở đối với những hoạt động liên quan của Phật giáo, nhưng đó là câu hỏi về tổ chức và quản lý những vấn đề liên quan tới phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tâm linh của xã hội. Điều mà nhiều người nhận ra qua vụ việc này là niềm tin, tâm đức con người thật trái ngược nhau. Một vụ việc diễn ra trong một ngôi chùa Phật giáo nhưng được rất nhiều các đối tượng xã hội trong và ngoài nước quan tâm. Người đồng cảm thì bảo vệ nhưng chưa thật sự thấu hiểu để bảo vệ theo phương châm *“lệch kê lấm rữa”*, người chỉ trích thì do chưa hiểu hoặc không chấp nhận *“nhân quả”* của Phật giáo nên có cảm xúc và biểu hiện qua lời nói và câu chữ hơi quá theo lối *“suy bụng ta ra bụng người”* làm cho người có tâm Phật giáo thấy xót xa vì thực tế diễn ra trong ngôi chùa Kỳ Quang 2, theo cách ví von của cửa xã hội *“một trăm cái, đúng chín chín cái không khen, sai một cái là sai hết”*.

Thái độ phủ nhận sạch trơn trong trường hợp này ở chùa Kỳ Quang 2, đang là mong muốn của một số người nhằm tạo ra mâu thuẫn trong Phật giáo. Xử lý không mạnh cho rằng tổ chức Phật giáo không nghiêm, xử lý mạnh tạo nên suy giảm lòng tin vào tổ chức Giáo hội bởi *“nhân vô thập toàn”*, nên nảy sinh tư tưởng làm suy yếu bản chất từ bi, suy giảm tinh thần và hành động nhập thế của Phật giáo khi nảy sinh tư tưởng, tâm lý *“hãy lo vào việc giữ gìn, đừng quan tâm nhiều quá tới việc xã hội mà như chùa kia”*.

Trước vụ việc về thất lạc tro cốt ở chùa Kỳ Quang 2 cho thấy nhiều những vấn đề mà Phật giáo cũng như xã hội cần quan tâm. Trước hết là thông tin qua mạng xã hội rất nhiều và có quá nhiều thông tin không thật, suy diễn theo hướng kích động, nếu không tỉnh táo và khoan dung, không vững

nhân quả sẽ sa vào kích động cực đoan gây mất lòng tin vào Phật giáo, mất lòng tin vào những giá trị đạo đức tốt lành.

Sự việc đã diễn ra là biểu hiện chưa chu toàn đúng mức của nhà chùa trước vấn đề tâm linh với người đã mất và cả với người thân của các hương linh gắn bó với nơi gửi hương linh, tro cốt người thân. Song điều rất quý là sư trụ trì đã chân thành nhận thiếu sót về mình, sẵn sàng nhận hình thức kỷ luật của tổ chức Giáo hội. Thái độ đó của sư trụ trì càng làm cho những người hiểu biết triết lý Phật giáo thêm trân quý.

Tuy thông cảm với những người gửi hương linh tro cốt của người thân vào chùa, nhưng cũng cần phải nói rằng nhiều người chưa có hiểu biết triết lý Phật giáo nên đã thể hiện cảm xúc thái quá, và do việc ngoài mong muốn, không thể lường trước các vấn đề xảy ra nên có người đã lợi dụng vụ việc này của Phật giáo để kích động làm mất đi sự tinh tâm, sáng suốt cần thiết theo tinh thần Phật giáo trong xử lý, giải quyết vấn đề.

Việc rất cần một người con Phật lên tiếng: *“Tro cốt hay hương linh của người thân của con đã được gửi ở chùa thời gian lâu mau chắc đã đủ, giờ người thân đã ở cõi Cực lạc bên Phật, tro cốt của thân tứ đại chắc cũng đến lúc về tứ đại. Có phải vì thế mà duyên thầy sửa chùa cho đẹp hơn để đón những hương linh mới, thì các bình tro cốt cũ mới khởi duyên lành để rộng chỗ người sau”*. Nếu hiểu thế lên tiếng thế thì phải chẳng thầy trụ trì cũng nhẹ lòng mà lo nhanh và làm được nhiều việc Phật sự có lợi cho đời mà củng cố gốc bền cho đạo, các hương linh trên cõi lành cũng mỉm cười vì người còn sống hiểu tấm lòng và hiểu kính mong tốt lành cho người đã khuất nên luôn sống với tâm sáng để gieo nghiệp lành. Những người đổ kỵ không có cơ để chỉ trích Phật giáo và xã hội.

Mặc dù vụ việc đã qua nhưng vẫn là không muộn, Phật giáo vẫn có câu *“vứt dao xuống quay lại là bờ”*, mong sao những người đã có tâm gửi tro cốt, hương linh người thân vào chùa, trước vì bức xúc mà có thái độ và hành vi thái quá, thì giờ hãy tinh tâm, ứng xử theo tinh thần lục hòa của Phật giáo. Với lời lẽ kích động và biểu hiện gây mất đoàn kết hãy thể hiện sự mạnh mẽ của người con Phật, thể hiện tình cảm và trách nhiệm qua lời nói, ứng xử và hành động đúng với tinh thần Phật giáo *“Từ bi-Trí tuệ-Dũng lược”* mà gieo nhân lành, tích phúc đức để Phật giáo đúng đắn, xã hội bình an, gia đình hạnh phúc, con người vui khỏe. ■



Quan niệm về báo hiếu của thế gian và Phật giáo

THÍCH BẢO NGHIÊM

LTS: Tâm hiếu là tâm Phật, hạnh hiếu là hạnh Phật, nhân mùa Vu-lan Báo hiếu, tạp chí Văn Hóa Phật Giáo xin được trích đăng bài giảng "Quan niệm về báo hiếu của thế gian và Phật giáo" trong khóa tu tại chùa Bằng - Linh Tiên tự.

Tam tạng Thánh giáo của đạo Phật đề cập rất nhiều về tinh thần hiếu đạo. Đức Thế Tôn trong nhiều đời nhiều kiếp tu nhân hiếu đến kiếp này thành Phật. Ngay cả khi đã thành Phật rồi, Ngài vẫn thực hành hiếu đạo. Trong kinh điển, rất nhiều đoạn Ngài nói về chữ hiếu, nhắc nhở mọi người thực hiện chữ hiếu như một trong các pháp tu.

Trong suốt hàng nghìn năm lịch sử dân tộc Việt Nam, tổ tiên cha ông ta đều dạy con cháu tinh thần hiếu đạo. Vì lẽ đó, nền văn hóa đạo đức của người Việt và chữ hiếu trong đạo Phật đã cùng nhau sẻ chia và cộng hưởng giá trị tinh thần chung cao quý đó.

Trong những tháng 7 âm lịch này, ai cũng luôn tưởng nhớ tới cha mẹ, nghĩ tới công lao của cha mẹ là điều quan trọng nhất. Ở dân gian quan niệm rằng "cúng cả năm không bằng Rằm tháng 7". Vì vậy, có thể thấy giữa quan niệm dân gian và lời Phật dạy đều đề cao lòng biết ơn cha mẹ, phụng thờ Tổ tiên.

Tuy nhiên, nhìn về phong tục, tập quán, nghi lễ của thế gian và những nghi lễ truyền thống trong các tự viện có hai điểm khác nhau.

Thứ nhất, những nghi lễ, quan niệm, tập tục khẩu truyền về chữ hiếu được lưu truyền ở dân gian dưới dạng các câu ca dao, tục ngữ ở thế gian. Theo quan niệm của thế gian, tháng 7 âm lịch là

tháng tất cả các vong linh được nhờ ơn Phật tế độ mà thoát khỏi chốn khổ đau. Tổ tiên ta từ xa xưa đã tin vào sự gia trì của Phật và những lời Ngài dạy.

Người xưa quan niệm tháng 7 là tháng báo hiếu cúng ông bà cha mẹ, là một trong những nghi lễ lớn. Nếu như tháng Giêng cầu an cho người hiện tại thì tháng 7 là cầu mong cho người quá cố siêu thoát. Đặc biệt hơn, theo quan niệm dân gian dù bận bịu đến mấy, rằm tháng 7 luôn phải có mâm cơm cúng ông bà, Tổ tiên.

Khi Phật giáo truyền vào nước ta thì giáo lý Phật giáo Việt Nam với đặc trưng văn hóa dân tộc Việt Nam đã hòa quyện thành một bản sắc văn hóa đậm đà. Có những nghi lễ Phật giáo hòa quyện vào tín ngưỡng của thế gian, nhưng cũng có những nghi lễ của Phật giáo, thế gian cũng hòa quyện vào đó. Ví dụ như: tháng Giêng quan trọng nhất là ngày mừng 1 Tết. Đây là ngày được quan niệm là ngày đẹp nhất, ngày cầu mong sự an lạc và suôn sẻ nhất cho 365 ngày sau. Tất cả những điều hay, đẹp, tốt đều ở ngày mừng 1 Tết.

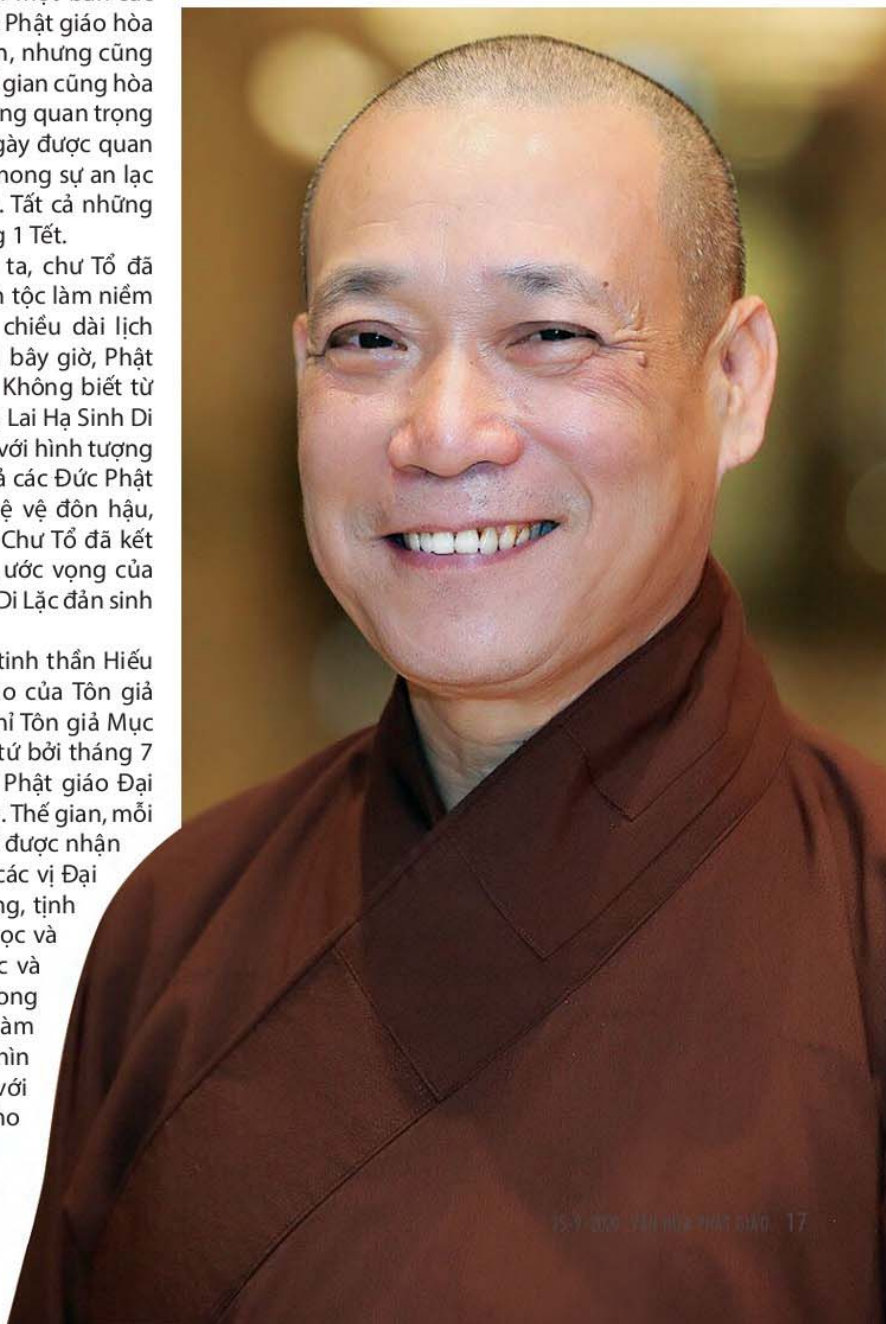
Khi Phật giáo truyền vào nước ta, chư Tổ đã uyển chuyển lấy sự an yên của dân tộc làm niềm an lạc của Phật giáo. Trong suốt chiều dài lịch sử từ khi bắt đầu du nhập cho tới bây giờ, Phật giáo luôn đồng hành với dân tộc. Không biết từ khi nào chư Tổ đã đưa lễ vía Dương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật vào ngày mừng 1 Tết, với hình tượng Đức Di Lặc được tạc khác với tất cả các Đức Phật khác. Đức Di Lặc có hình tướng bệ vệ đôn hậu, tâm hồn phóng khoáng hoan hỷ. Chư Tổ đã kết hợp sự mong muốn, cầu nguyện, ước vọng của thế gian để đưa hình ảnh Đức Phật Di Lặc đản sinh vào ngày mừng 1 Tết.

Tháng 7 là nghi lễ xuất phát từ tinh thần Hiếu đạo theo quan niệm Đại thừa giáo của Tôn giả Mục Kiền Liên. Sự tích Đức Phật chỉ Tôn giả Mục Kiền Liên cầu Tăng trong ngày Tự tứ bởi tháng 7 là tháng quan trọng nhất đối với Phật giáo Đại thừa, là tháng mãn hạ của chư Tăng. Thế gian, mỗi một năm sau 365 ngày trôi qua thì được nhận một tuổi. Nhưng trong Phật giáo, các vị Đại đức Tăng, Ni phải nhập hạ ba tháng, tịnh tu tam nghiệp, lấy giới học, định học và tuệ học trên phương diện tu Phúc và tu Tuệ, nghiêm trì thì la tịnh giới trong ba tháng để đến ngày cuối cùng, làm lễ Tự tứ tức là kiểm điểm, xét soi, nhìn nhận trong ba tháng cộng trụ với nhau, có điều gì lỗi lầm hãy bảo cho

nhau, đoàn kết trong sự tụ họp và giải tán trong sự đoàn kết.

Như vậy, lễ tháng 7 là lễ của Phật giáo và chính vì vậy mà Phật chỉ cho Tôn giả Mục Liên trưởng thừa vào Tăng lục, sự chú lực của chư Tăng trong ngày Tự tứ để cứu vong mẫu. Đây là ngày của Phật giáo về đạo Hiếu, về quan niệm của chữ Hiếu. Thì nhân gian cũng học tập vào điều đó: “Cúng cả năm, không bằng Rằm tháng Bảy”.

Cái thứ hai, mong cha mẹ giải thoát, đưa cha mẹ về chùa để cầu siêu cho cha mẹ, mong cho hương linh được siêu sinh thoát hóa, thoát ba





Nguồn: Kênh 14

đường khổ đó là địa ngục, nạ quỷ, súc sinh và còn mong cho cha mẹ ra khỏi lục đạo luân hồi, trời cũng không mong lên mà siêu sinh về cảnh giới an lành của Phật. Nếu như vong linh chưa về với cảnh giới Phật thì trong sáu đường đó, trời, người, A-tu-la là ba đường thiện, địa ngục, nạ quỷ, súc sinh là ba đường ác. Sinh làm trời hay người cũng tốt. Trở lại làm người có 5 phước báo, đó là làm thân người đầy đủ, sinh vào chốn phồn hoa, được gặp Phật, nghe Pháp, được sinh hoạt đạo tràng. Từ đó, các vị dù ở nhân gian hay Phật pháp, hãy làm điều thánh thiện trong mùa báo hiếu này.

Thứ nhất, là cúng kính. Nhưng mà cúng kính cũng không quan trọng bằng cách đối đãi với người sống, sống mà tốt thì chết cũng tốt. Cha mẹ còn đang hiện tại đây, đợi gì phải đến ngày Tết mới biểu manh áo mới, mới dâng bát canh ngọt, hãy về bên cha mẹ, thăm hỏi, an ủi, động viên.

Thời công nghệ 4.0, chúng ta dùng điện thoại nhắn tin, gọi điện để hỏi thăm cha mẹ. Ở xa bên đây bán cầu, bên kia bán cầu vẫn liên lạc được với nhau, qua hình ảnh Zalo, qua các trang mạng vẫn gọi được, vẫn nhìn được hình, vẫn nghe thấy tiếng. Thời hiện đại này hơn các cụ ngày xưa là như vậy. Ngày xưa bật vô âm tín, nhưng bây giờ thì không sợ.

Thứ hai, luôn cầu nguyện cho cha mẹ hiện tại tăng Phúc tăng Thọ, hỏi thăm, săn sóc cha mẹ khi ốm đau. Còn với ông bà tiên tổ quá vãng, chúng ta làm nhiều việc thiện: chăm lo cho mọi người, làm chùa, tô tượng đức chuông, làm cầu, bắc quán, cứu người đau khổ, giúp đỡ kẻ nghèo, thương trẻ mồ côi...

Còn trong nghi lễ, mừng 1 Tết, khi nhân gian trang hoàng đường phố, làng mạc thì chùa chiền cũng trang hoàng cảnh giới. Vậy thì trong tháng 7, chư Tăng trong chùa tụng kinh, dâng cúng lịch đại Tổ sư, cúng thờ phụng lịch đại Tổ sư. Nhân gian Việt Nam thờ cúng ông bà trong ba cấp. Tại gia thì thờ cúng cha mẹ, ông bà. Trong từ đường thì thờ cúng tổ tiên. Cao hơn nữa là làng mạc, thờ những người có công, thờ những vị tổ nghề, thờ những vị được tôn làm Thánh, đứng đầu bảo hộ, che chở cho dân. Trong đất nước thờ quốc tổ, người sáng lập, người khai sáng ra đất Việt của chúng ta - Vua Hùng, Đế vương của các thời đại.

Tinh thần thờ phụng ở thế gian cũng áp dụng trong chùa chiền. Tôi đã nghiên cứu các chùa chiền, kể cả Phật giáo Đại thừa Trung Hoa, Nhật Bản, Hàn Quốc. Ngôi tổ đường của chùa Việt Nam rất giống với đạo thờ ông bà của người Việt. Người Việt cũng thờ tổ tiên, ông bà, cũng cúng kính vào các tuần tiết, các dịp lễ tết. Rằm tháng 7 thì chùa Việt cũng thờ tổ sư, sư trưởng như là người Việt. Bàn thờ tổ cũng rất trang nghiêm, trước là điện Phật, sau là bàn thờ tổ, và cũng cúng kính như vậy. Nhưng có một điểm khác là tất cả bằng chay tịnh, không tổn hại đến sinh linh, không phá hoại cuộc sống của người khác và chùa chiền thì không đốt vàng mã.

Ai trong chúng ta cũng phải có tổ tiên, chim phải có tổ, người phải có tông, uống nước phải nhớ nguồn. Giữ gìn cội nguồn, từ cội nguồn mới có mình. Cây phải có gốc, có gốc mới trở cành, sinh ngọn, phải giữ gìn. Nhưng sự gìn giữ và thực hiện Hiếu đạo của thế gian và của Phật Pháp vẫn có điều khác. Mong rằng những ai là đệ tử Phật, tin theo Phật phải biết ăn chay, giữ gìn giới. Có một số người bây giờ có thể không đi chùa nhưng họ vẫn ăn chay mỗi tháng vài ngày. Đó là họ cũng đang tịnh hóa, thanh lọc thân tâm, họ biết được tác dụng của việc ăn chay, sự nguy hại của việc ăn nhiều động vật và cũng tin về sự tội phúc sát hại. Ông bà ta ngày xưa cũng khuyên mọi người đừng sát sinh.

Từ những phân tích đó, mong rằng mọi người hướng về một mùa Vu-lan thật thanh khiết, thật tao nhã, thật ý nghĩa để hướng tới báo đáp cha mẹ hiện tại, cha mẹ, ông bà, tổ tiên quá vãng. Hồi hướng công đức phước báo lên hai đẳng sinh thành. Còn trong đạo Phật thì rộng hơn, báo đáp bốn ân, cho cả Pháp giới. Chữ Hiếu của Phật giáo nó rộng lớn và có ý nghĩa cao cả là vậy. ■

Giới thiệu Sách

Chơn Lý

Thiền quang Vi diệu (tập I)



Lời tòa soạn: “Chơn Lý - Thiền quang Vi diệu” là tác phẩm nhiều tập của Hòa thượng Thích Giác Toàn, diễn thơ từ bộ “Chơn Lý” của Tổ sư Minh Đăng Quang của Hệ phái Khất sĩ. Chúng tôi xin trích Lời Tựa trong tập 1 của “Chơn Lý - Thiền quang Vi diệu” để giới thiệu cùng độc giả.

Văn Hóa Phật Giáo

Chơn Lý là bộ sách lớn tổng hợp 69 bài giảng dạy về giáo lý của Đức Tôn sư Minh Đăng Quang, vị Tổ sư khai sáng Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam, tiền thân của

Giáo hội Tăng-già Khất sĩ Việt Nam, nay là Hệ phái Khất sĩ thành viên sáng lập của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, nhằm triển khai giáo lý của Đức Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni. Bộ sách được chú trọng từ Đức Tăng Ni và các bậc thức giả rất tán thán kể từ khi bộ sách được xuất bản vào năm 1965; sau đó, được tái bản nhiều lần cho đến ngày nay. Đây cũng là tài liệu căn bản cho Hệ phái Khất sĩ chúng tôi tu học.

Ngôn từ của Tổ rất giản dị, trung thực, đầm ấm, từ hòa. Tuy vậy, đôi chỗ lời giảng có hơi dài khi ngắt câu và có một số từ (thường là do lối nói của người Nam Bộ thời bấy giờ) có phần xa lạ với người thời nay, cách nhiều chục năm thời Tổ chưa vắng bóng. Mặt khác, do tính chất bình dân Nam Bộ, chư Tăng Ni và Phật tử của Hệ phái thường hợp với lối tụng đọc có vần, có điệu với những câu ngắn, đều đặn, dễ nhớ như một số bài *lục bát*, *song thất lục bát* hay *tứ ngôn* và *ngũ ngôn*...

Theo sự góp ý, đề nghị của chư huynh đệ trong Hệ phái, tôi quyết định chuyển bộ *Chơn Lý* của Tổ sư thành thơ 5 chữ. Trong 69 đề tài được Tổ giảng dạy, có 9 đề tài thuộc về Luật học của Tăng Ni xuất gia, tôi xin giữ nguyên tác; phần còn lại gồm 60 chủ đề gần bố Kinh, Luận tôi xin chuyển thành 6 tập

thơ 5 chữ, mỗi tập gồm 10 đề tài. Tôi cố gắng giữ đúng ý của bộ *Chơn Lý* nhưng cũng tự biết rằng có thể đôi khi tôi không cưỡng được dòng cảm xúc

chân thành, e rằng sự diễn đạt của tôi còn non kém chưa sát ý Tổ. Tôi chỉ có cách cúi đầu dâng lễ Tổ và xin tha thứ. Đối với chư độc giả, tôi cũng xin chư vị niệm tình hỷ xả cho những điều còn kém khuyết.

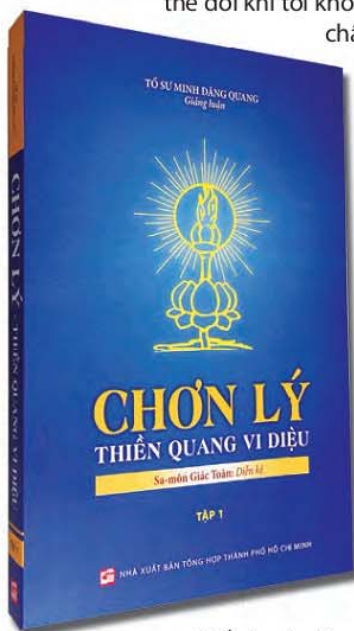
Tập *Chơn Lý - Thiền quang Vi diệu* này là tập I của 5 tập còn lại sẽ lần lượt ra mắt chư độc giả và các huynh đệ trong hệ phái nhân dịp “Đại lễ tưởng niệm ngày sinh trưởng tròn 100 năm của Đức Tổ sư (1923-2023)”. Kính mong chư tôn đức Tăng Ni, chư pháp lữ huynh đệ, quý vị thân hữu và Phật tử gần xa hoan hỷ đón nhận tập sách nhỏ này như một tấm lòng

hiếu hạnh dâng lên Tổ Thầy kính nhớ ơn sâu:

*Suối nguồn xuôi chảy giang đầu
Ngàn năm tươi mát đạo mầu sen thiền
Nguyện noi Chơn Lý Tổ truyền
Đem vần thơ gởi cõi thiền tịch không.*

NAM-MÔ BỔN SƯ THÍCH-CA MÂU-NI PHẬT

Pháp viện Minh Đăng Quang,
Mùa ACKH, PL 2564, Canh Tý, 2020
Sa-môn Thích Giác Toàn





Nguồn: media.baoquangnam.toasoan.vn

Lời khuyên từ cửa thiền

cho mùa tựu trường giữa đại dịch COVID-19

THÍCH NHẬT TỪ

1. Mùa tựu trường đặc biệt

Lễ khai giảng năm học 2020 diễn ra vào sáng ngày 5/9 trong bối cảnh rất đặc biệt: Thế giới có hơn 27 triệu người nhiễm dương tính và gần 900 ngàn người chết vì Covid-19. Riêng tại Việt Nam, đợt bùng phát Covid-19 đã quay trở lại ở Đà Nẵng.

Gọi là lễ "tựu trường đặc biệt" vì khoảng 23 triệu học sinh trên cả nước vừa kết thúc kì nghỉ hè ngắn nhất trong lịch sử. Đặc biệt còn là vì cả nước ta đang nỗ lực chống dịch bệnh Covid-19 nên lễ khai giảng diễn ra ngắn gọn trong 30 phút so với mọi năm. Tất cả giáo viên, học sinh, và công chức làm việc tại trường đều phải đeo khẩu trang, thử thân nhiệt, rửa tay sát trùng. Các hình thức văn nghệ, thả bóng bóng không áp dụng ở phần lớn các trường.

Các học sinh vừa học tập, vừa tuân thủ các biện pháp phòng dịch trong bối cảnh Covid-19, không thể có chọn lựa tốt hơn. Nhiều trường áp dụng ngồi giãn cách 1m nên chỉ có các học sinh đầu cấp được tham dự đầy đủ. Các lớp còn lại chỉ cử đại diện tham dự khai trường. Tất cả các giải pháp nhằm đảm bảo phòng chống dịch Covid-19 thành công trên toàn quốc.

Các trường Việt Nam áp dụng chính sách đồng phục đối với tất cả học sinh, tạo ra cảnh trang nghiêm đẹp mắt. Riêng học sinh trường Lương Thế Vinh tại Hà Nội, tất cả học sinh đều mặc áo đỏ tươi, cờ vàng trên ngực thể hiện tinh thần và bản sắc Việt Nam với phương châm "dạy thật, học thật". Không khí mùa tựu trường thật hân hoan.

Không có cảm giác thấp thỏm, lo âu, sợ hãi vì tình hình dịch được kiểm soát tốt.

2. Cha mẹ cần làm gì trong mùa tựu trường?

Đại dịch Covid-19 đã tàn phá nền kinh tế thế giới, gây ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động kinh tế, xã hội, văn hóa và tôn giáo. Trong suốt 8 tháng qua, đại dịch Covid-19 đã làm phá sản hàng trăm triệu doanh nghiệp trên toàn cầu, ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế thế giới, Việt Nam và mọi gia đình. Trong giai đoạn khó khăn hậu Covid, các bậc cha mẹ ngoài việc xử lý những xáo trộn công việc thì nên nghĩ đến tương lai và hạnh phúc của con em. Thiết thực nhất là phụ huynh động viên con em đến trường.

Mùa nghỉ hè năm nay ngắn hơn 1 tháng cũng khiến nhiều học sinh chật vật sau mùa thi cử, với mấy tháng học online. Rất nhiều học sinh chưa quen với học online, thay vì vào các phần mềm như Zoom do trường ấn định để theo dõi bài giảng và tương tác online với thầy cô giáo thì lại nhảy sang các trang web game điện tử hoặc xem phim, nghe nhạc, đọc tin tức. Các khó khăn “mỗi nhà mỗi cảnh” không nên trở thành cản trở lực đối với việc cha mẹ chăm sóc con em tại nhà. Nghĩa là phụ huynh phải cùng học với con em, cùng tựu trường với con em.

Đối với các tỉnh, thành phố còn áp dụng cách ly nhằm ngăn chặn sự lây lan Covid-19 trong cộng đồng, các học sinh gặp nhiều khó khăn, một số trường tiếp tục học online. Sự quan tâm và đồng hành của cha mẹ trong giai đoạn này trở nên cần thiết hơn bao giờ hết.

Theo lời Phật dạy, “sợ hãi” phá tan sự bình an và hạnh phúc của con người. Đại dịch Covid-19 “không mời mà đến” đã trở thành nỗi ám ảnh và sợ hãi đối với công dân toàn cầu. Nhờ biện pháp phòng chống Covid-19 thành công tại Việt Nam, chính phủ và người Việt Nam đều không bị động nhưng cũng trải qua giai đoạn căng thẳng. Hàng vạn doanh nghiệp phá sản. Ngành du lịch đóng băng. Nhiều chợ như chợ Bến Thành điêu hui. Các dịch vụ giải trí đều đóng cửa.

Tùy theo chính sách ở mỗi công ty, từ 30-60% người lao động phải bị ngưng việc. Không có thu nhập hoặc giảm thu nhập trầm trọng trong mùa

đại dịch đã kéo theo nhiều khủng hoảng khác. Theo lời Phật dạy, khủng hoảng xuất hiện ở chỗ nào, cần phải truy tìm nguyên nhân ở chỗ đó để tìm kiếm giải pháp thích hợp. Quan trọng hóa nỗi sợ hãi chừng nào thì sợ hãi sẽ trở thành nỗi ám ảnh chừng đó. Mỗi loại khủng hoảng cần phải được phân tích nguyên nhân và áp dụng biện pháp khắc phục thích hợp. Đối với khủng hoảng tâm lý thì hiểu biết đúng và thực tập tìm chánh niệm trong đi, đứng, nằm, ngồi có khả năng giúp người thực tập đạt được bình an, hạnh phúc, bây giờ và tại đây.

Mỗi ngày các phụ huynh nên thực tập 5 phút thiền chánh niệm hơi thở vào buổi sáng và 5 phút vào buổi chiều. Không cần ngồi xếp bằng trên sàn nhà, các phụ huynh có thể ngồi trên ghế, giữ lưng thẳng, buông thư các cơ bắp, nhắm mắt lại, hít thở thật sâu bằng lỗ mũi. Thở thiền là “thở bốn thì” với chánh niệm. Công thức thở bốn thì có thể được mô tả ngắn gọn là “4-2-8-2” hoặc “4-1-8-1”. Nghĩa là, hít vào bằng mũi 4 giây, nín thở 1-2 giây, thở ra bằng mũi 8 giây, nín thở 1-2 giây. Cách thở 4 thì này giúp ta hấp thu thanh khí từ bên ngoài vào trong cơ thể nhiều nhất, đồng thời đẩy trượt khí từ đan điền ra khỏi khoang mũi cũng nhiều nhất.

Trong lúc thở thiền, khi hoàn tất mỗi chu kỳ thở bốn thì, các bạn đếm 1, 2, 3. Khi hoàn tất 18-20 lần thở bốn thì, các bạn hoàn tất được 4-5 phút thở. Đang lúc thở thiền, các bạn khép lại mọi chuyện quá khứ, không lo lắng về tương lai, không vọng niệm ở hiện tại. Giữ tâm trống rỗng như trạng thái chân không, không có chỗ bám víu.

Thở thiền chánh niệm không chỉ giúp các bạn tăng cường sức khỏe thể chất, còn giúp các bạn cải thiện sức khỏe cảm xúc, giải phóng mọi lo lắng, căng thẳng và bất an. Hít thở thiền chánh niệm giúp các bạn trở nên lạc quan, yêu đời. Làm phụ huynh có thực tập thiền chánh niệm, các bạn trở thành nguồn năng lượng tích cực cho con em của các bạn tại nhà.

Khi cha mẹ đồng hành với việc học của con em tại nhà thì kết quả học tập chắc chắn được cải thiện tốt

HT.Thích Nhật Từ (i.ytimg.com)





hơn nhiều so với việc con em học một mình. Do đó, đầu bận rộn cỡ nào, các phụ huynh nên dành ít nhất 1, 2 giờ đồng hành, khích lệ việc học của con em tại nhà của mình.

3. Lấy lại niềm vui trong học tập

Do mấy tháng học online thiếu phương pháp, nhiều học sinh có dấu hiệu trầm cảm hoặc sa đà vào mạng xã hội quá mức cần thiết. Chăm sóc sức khỏe cảm xúc và tinh thần bên cạnh sức khỏe thể chất là điều cần thiết dẫn đến sự thành công trong học tập và làm việc.

Các bạn học sinh nên dành tối thiểu 20 phút mỗi ngày vận động toàn thân. Các bạn có thể chọn lựa các loại thể dục thích hợp bao gồm nhảy dây, bơi lội, chạy bộ, võ thuật, yoga hoặc "Dịch căn kinh".

Dịch căn kinh còn gọi nôm na là "phất thủ", phương pháp cải thiện sức khỏe tuyệt vời của Thiếu Lâm tự. Đứng thẳng hai chân hình chữ bát, hai tay dang thẳng phía trước. Tâm thái buông thư. Khi phẩy hai tay mạnh và nhanh ra đằng sau lưng, các bạn hít vào thật sâu, nhón hai gót chân lên, nhúu hậu môn lại. Khi hai bàn tay đẩy ra sau lưng, các bạn nắm hai tay lại. Sau đó, phẩy hai tay ra phía trước, đưa hai bàn tay lên trời, hạ gót xuống, mở hậu môn, thở ra thư thái. Lưu ý không được gồng cơ thể và hai tay. Dùng cả vai làm trục xoay, phẩy tay ra sau, phẩy tay ra trước một cách uyển chuyển, nhẹ nhàng, nhanh chóng.

Cách phất thủ này có chức năng vận chuyển (dịch) toàn bộ gân xương (cân), tác động tích cực đến các huyết mạch và hệ thần kinh (kinh). Các bạn tập trong lúc bụng đói từ 200-500 cái mỗi lần.

Mỗi ngày tập 2 lần, tổng thời gian, chưa đầy 30 phút/ngày. Tập Dịch căn kinh, các học sinh tránh được các bệnh thần kinh tọa, thoát vị đĩa đệm, thoái hóa cuộc sống, gút, thư giãn cơ bắp và tinh thần, dẫn đến việc học tốt và thi cử tốt.

Tại lớp học, các bạn nên tập thói quen tập trung, nghe lời giảng, ghi chép những ý chính. Cần tương tác với thầy cô giáo tại lớp để hiểu bài sâu hơn. Khi ở nhà, các bạn dành thời gian làm bài tập, đọc sách. Chủ động xem bài trước, đọc sách trước tại nhà. Đến lớp học, các bạn dễ tiếp thu lượng thông tin cần thiết, nhờ đó đào sâu vào từng bài học.

Nếu học đều đặn như trên, các bạn không phải căng thẳng đối phó như thức đêm ôn bài. "Học nhi thời tập chi" (học phải luôn luôn ôn lại) theo công thức "mưa dầm thấm đất", là cách học có hiệu quả. Không nên nhồi nhét trong cùng một thời điểm vì khả năng ký ức của con người là có giới hạn. Phải học đều đặn, chăm chỉ và thường xuyên. Không được ngồi quá 90 phút mỗi lần. Ngồi ngay thẳng, đúng tư thế, thường xuyên đứng dậy phất thủ 1-3 để thư giãn. Thói quen này giúp các bạn tiếp thu nhanh và nhớ bài tốt hơn.

Để học tập có kết quả tốt như hoài bão của bản thân và kỳ vọng của gia đình, các bạn nên kiểm soát nhu cầu giải trí cá nhân. Mỗi ngày giải trí nghe nhìn tối đa 2 tiếng bao gồm ti-vi, radio, internet và đọc báo. Giải trí nghe nhìn quá 5 tiếng mỗi ngày là "phá trí" dẫn đến trầm cảm, mất ngủ, tuyệt vọng. Lối sống nghiện internet sẽ làm các bạn sa sút trong việc học, thấp kém trong kết quả, thậm chí tìm lý do bỏ học luôn. Mặc dầu học không nhất thiết là con đường hoàn hảo nhất cho lập nghiệp, ít ra cũng là con đường bài bản nhất để lập nghiệp thành công.

Covid-19 tạo ra các khủng hoảng và giãn cách xã hội nhưng không thể đánh bại sự quyết tâm trong học tập, nghiên cứu và nỗ lực của con người.

Những ngày đầu tựu trường tại Việt Nam tạo nên không khí nhộn nhịp, hân hoan. Chúc các thầy cô giáo thêm nhiều sức khỏe để truyền trao nguồn tri thức cho các thế hệ học trò, góp phần phát triển đất nước theo hướng công nghệ hóa và hiện đại hóa. Chúc các phụ huynh thêm nhiều lạc quan, với nỗ lực đúng, vượt qua khủng hoảng Covid-19 để giúp con em trở thành con ngoan, trò giỏi. Chúc các bạn học sinh và sinh viên học chăm, nghiên cứu đúng phương pháp để thành công trong học tập, nhờ đó trưởng thành về phẩm chất và tri thức, bên cạnh sự trưởng thành thể chất. ■

Tìm một triết lý

cho mục đích giáo dục con người



NGÔ TỰ LẬP*

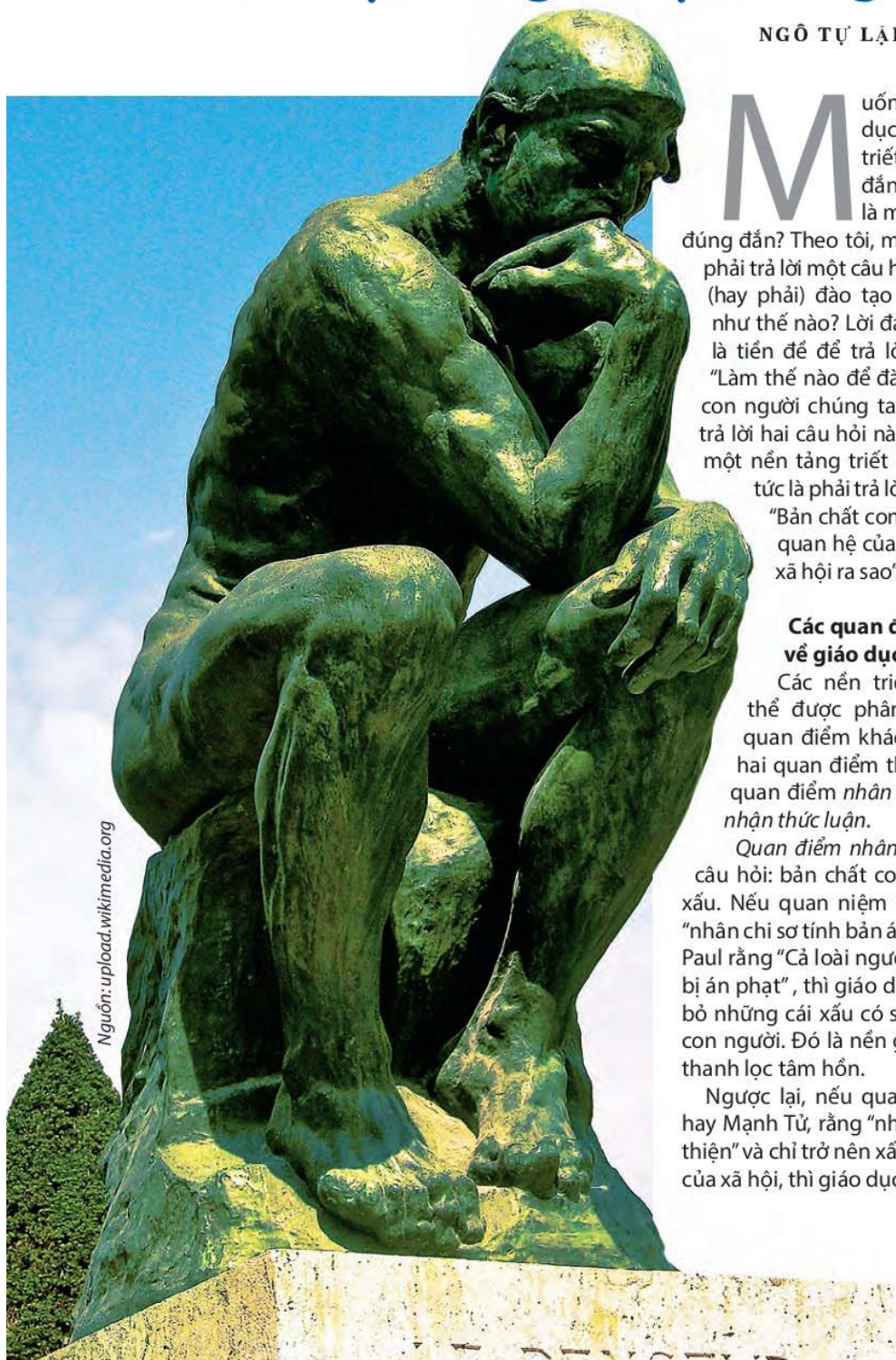
Muốn có một nền giáo dục tốt thì phải có một triết lý giáo dục đúng đắn. Nhưng thế nào là một triết lý giáo dục đúng đắn? Theo tôi, mọi triết lý giáo dục phải trả lời một câu hỏi: Chúng ta muốn (hay phải) đào tạo những con người như thế nào? Lời đáp cho câu hỏi này là tiền đề để trả lời câu hỏi thứ hai, "Làm thế nào để đào tạo được những con người chúng ta mong muốn?" Để trả lời hai câu hỏi này, cần xuất phát từ một nền tảng triết học về con người, tức là phải trả lời một câu hỏi khác: "Bản chất con người là gì và mối quan hệ của nó với tự nhiên và xã hội ra sao".

Các quan điểm triết học về giáo dục

Các nền triết lý giáo dục có thể được phân loại theo nhiều quan điểm khác nhau. Tuy nhiên, hai quan điểm thường gặp nhất là quan điểm *nhân tính* và quan điểm *nhận thức luận*.

Quan điểm nhân tính xuất phát từ câu hỏi: bản chất con người là tốt hay xấu. Nếu quan niệm như Tuân Tử rằng "nhân chi sơ tính bản ác", hoặc như Thánh Paul rằng "Cả loài người đều phạm tội và bị án phạt", thì giáo dục là quá trình xóa bỏ những cái xấu có sẵn trong bản chất con người. Đó là nền giáo dục rửa tội và thanh lọc tâm hồn.

Ngược lại, nếu quan niệm như Plato hay Mạnh Tử, rằng "nhân chi sơ tính bản thiện" và chỉ trở nên xấu xa do ảnh hưởng của xã hội, thì giáo dục chính là quá trình



Nguồn: upload.wikimedia.org

kinh nghiệm và cơ sở vật chất mà chúng ta thường gọi là một nền văn hóa. Sự phát triển của cá nhân dựa trên, và được quy định bởi, các quan hệ cộng đồng. Ngược lại, mỗi cá nhân đều là một sự thể hiện cụ thể của cộng đồng ấy. *Vì thế, mục đích thứ hai của giáo dục bồi đắp nhân cách văn hóa dân tộc.*

Mục đích cao nhất của giáo dục là đào tạo những thành viên tự do và bình đẳng của thế giới (cả theo nghĩa nhân loại và vũ trụ). Hai phạm trù tự do và liên quan chặt chẽ với nhau: chỉ những người tự do mới bình đẳng, và chỉ bình đẳng mới có thể có tự do. Nhưng thế nào là tự do? Tự do, theo tôi, là ý chí và năng lực của một cá nhân để đạt đến giới hạn phát triển tối đa về tinh thần và vật chất trong mối tương quan với tự nhiên, xã hội và bản thân.

Tự do bao gồm tự do vật chất (sự thoát khỏi những ràng buộc vật chất, như đói khát, bệnh tật, rào cản không gian, thời gian...) và tự do tinh thần (sự thoát khỏi các ràng buộc tinh thần để vươn tới chân lý, sự thật, cái mới, cái đẹp và sự khác biệt). Tự do không phải là vô điều kiện, mà luôn dựa trên sự hiểu biết và tôn trọng các giới hạn trong mối tương quan giữa bản thân mình với xã hội và tự nhiên. *Vì thế, mục đích thứ ba, cũng là mục đích cao nhất của giáo dục, mang tính nhân đạo và giải phóng.*

Khắc phục tình trạng học quá nhiều, biết quá ít

Làm sao để đào tạo được con người tự do, có kỹ năng lao động và mang bản sắc dân tộc? Ở đây, tôi muốn đề cập đến một số điểm của chương trình giáo dục phổ thông.

Trước hết là là đào tạo con người tự do. Một cá nhân muốn tự do thì phải *hiểu mình, hiểu người và hiểu vật*. Điều này hàm ý rằng chúng ta phải đánh giá đúng mức một số môn học. Để hiểu người và hiểu vật, chúng ta phải học về thế giới quan và nhân sinh quan, đặc biệt là triết học, có nhiệm vụ trang bị cho học sinh hiểu biết về xã hội và thế giới cũng như về vị trí của con người trong xã hội và thế giới. Thông qua việc tiếp cận các hệ thống triết học, người học thụ đắc những kiến giải sắc bén và tư duy đa chiều. Tuy nhiên, cách giảng dạy triết học của chúng ta hiện nay còn nặng tính tẩm chương trích cú. Chúng ta cũng phải nhận thức lại về vị trí của một số môn bị coi là “phụ”, như thể dục hay sinh lý người (về sinh thân thể, tình dục, v.v...). Sự thiếu hiểu biết về chính cơ thể mình dẫn đến nhiều vấn đề nhức nhối của thanh thiếu niên hiện nay. Với môn thể dục cũng vậy, bởi không thể có được tự do ở một người ốm yếu!

Để đào tạo con người dân tộc, chúng ta cần phải đặt lên hàng đầu các môn học có tác dụng cung cấp kiến thức và bồi đắp tâm hồn dân tộc. Các môn học đó là Văn chương, Lịch sử và Địa lý Việt Nam. Do nhiều nguyên nhân, trong đó có tác động dẫn hướng của kỳ thi tốt nghiệp, các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh vật hiện nay được đề cao quá mức, dẫn đến lãng phí thời gian và tiền bạc của học sinh, đồng thời gây quá tải cho chương trình. Thử hỏi, ngoài các chuyên gia, trong chúng ta mấy ai còn nhớ và cần nhớ cách tính “sin”, “cos”, đạo hàm, hay những công thức hóa học hữu cơ? Trong khi đó, chúng ta phải làm chủ tiếng Việt để tư duy, viết và nói thành thạo bằng tiếng Việt, phải tuân thủ phong tục, tập quán và pháp luật Việt Nam, và trên hết là phải sống và ưu tư cùng với lịch sử và những vấn đề tồn vong của đất nước. Riêng với môn Địa lý Việt Nam, ngoài những phần về địa hình, hành chính và kinh tế, theo tôi, chúng ta nên có thêm phần *địa lý văn hóa* các dân tộc thiểu số anh em trên đất nước ta.

Việc xem xét lại chương trình và thời lượng của các môn học cũng liên quan đến vấn đề dạy nghề, bao gồm dạy *kiến thức và kỹ năng làm việc* (các môn chuyên ngành và ngoại ngữ) và dạy *qui tắc làm việc* (Luật, Đạo đức). Có một thực tế mà rất nhiều tác giả đã nói: học sinh của chúng ta học quá nhiều mà lại biết rất ít, khả năng làm việc là càng ít hơn nữa. Ngoài ra, các em rất ít được học về pháp luật. Trên thực tế, các em rất kém về kiến thức pháp luật, thậm chí ngay cả luật giao thông. Lý do chính là điều tôi đã nói ở trên: các em phải học quá nhiều kiến thức thật ra không cần thiết, trong khi lại không có đủ thời gian để tập trung vào lĩnh vực chuyên sâu hoặc kiến thức cần thiết cho cuộc sống hàng ngày.

Vì thế, theo tôi, chúng ta chỉ nên áp dụng một chương trình thống nhất và bắt buộc cho đến hết Phổ thông cơ sở (lớp 9). Ở bậc Phổ thông Trung học (lớp 10, 11, 12), chúng ta nên phân loại học sinh theo các ban chuyên ngành, chẳng hạn 1) Ban khoa học tự nhiên, 2) Ban khoa học xã hội, 3) Ban nghệ thuật và 4) Ban phổ thông. Các ban 1, 2 và 3, với số lượng học sinh hạn chế, có nhiệm vụ chuẩn bị để đào tạo các chuyên gia hoặc nghệ sĩ, còn Ban phổ thông chiếm đa số, có mục đích đào tạo những công dân phát triển toàn diện cho các hoạt động kinh tế, xã hội nói chung. ■

Chú thích:

* Viện Quốc tế Pháp ngữ - IFI)

• *Tân ước*, “Thơ của Phao-lô gửi cho người Rô-ma”, 1:18.



Ánh dương theo mẹ trở về

Nguồn: cafebizcdn.vn

THÍCH NỮ TUỆ HIỀU

Lời tòa soạn: Cảm tác từ câu chuyện "Tình mẫu tử" giữa lòng đại dịch bùng phát lần hai như là phần quà gửi tặng các anh hùng áo trắng. Bức tâm thư này đã đoạt giải nhất của cuộc thi "Nguyên làm con thảo", do Ban Văn hóa GHPGVN TP.HCM kết hợp cùng kênh Phatsuonline TV thực hiện, nhằm chào đón mùa Vu-lan báo hiếu: "Đến bây giờ con mới hiểu ra, không phải vị thiên thần nào nhất định cũng phải có cánh..."

Thu về! Mang đi cái nắng gay gắt của mùa hè, mang đi không khí nóng oi ả đến khó chịu. Mùa thu giờ đây chỉ là những tia nắng nhẹ, mang theo gió heo may khô khốc, với sự giao thoa của đất trời sang đông. Mùa thu luôn có sức hấp dẫn đến kì lạ, lòng người lắng đọng nên thơ, cảnh vật nhẹ nhàng. Nhưng, đó là mùa thu của những năm về trước, còn mùa thu năm nay lại đượm buồn...

Gửi đến Đà Nẵng! Những chuỗi ngày đầy giông bão, ở nơi ấy có mẹ của con.

Những ngày vừa qua thật đáng sợ và khó khăn. Đại dịch tưởng chừng đã dập tắt, ấy vậy mà một lần nữa quay lại trên quê hương Việt Nam. Và lần này có vẻ như nghiêm trọng hơn rất nhiều. Con thấy được sự lo lắng, nét ưu tư trên gương mặt mẹ. Cũng giống lần trước, mẹ liền đăng ký hỗ trợ cho tuyến đầu tâm dịch, bỏ ngoài tai sự can ngăn từ bà và bố. Ngày hôm ấy, mẹ đi khi sương còn giăng đầy lối nhỏ, con vờ như ngủ, mẹ hôn nhẹ lên trán con thật hiền, vuốt vài lọn tóc xõa ngang vầng trán con. Thế là mẹ lặng lẽ đi. Con biết! Đất nước đang cần mẹ, nơi xa xôi khắc nghiệt của dải đất miền Trung đang cần mẹ, và những người hùng áo trắng cùng chung lý tưởng

cũng đang cần mẹ. Hành trang mẹ mang theo chỉ vỏn vẹn chiếc vali ngả màu với vài ba đường rách, bộ đồ blouse trắng đơn sơ, nhưng bên trong là trái tim đầy nhiệt huyết của bậc lương y từ mẫu.

Mẹ ơi! Đạo này bố hay trầm ngâm, bà thì lễ Phật nhiều hơn trước. Con cảm nhận chuyến đi lần này của mẹ bằng trăm nỗi âu lo. Ở nơi ấy, có đêm nào mẹ được yên giấc? Những bữa cơm vội có làm bao tử mẹ lại đau? Hay những cơn mưa bất chợt của miền Trung có làm chân mẹ thêm nhức? Con hiểu được trên đôi vai nhỏ bé hao gầy, mẹ gánh ước mơ của con, ước mơ đoàn viên của bao gia đình, ước mơ về một ngày mai tươi sáng của cả dân tộc.

Hằng ngày, mẹ dành vài phút ngắn liên lạc với gia đình. Mẹ bảo chỉ cần con nhìn thấy sự đau đớn nơi bệnh nhân, sự hy vọng nơi người thân của họ thì con sẽ hiểu được những điều mẹ đang làm lúc này. Mẹ cảm nhận được nỗi đau và sự tra tấn của dịch bệnh mà bao người dân vô tội phải chịu đựng, mẹ bảo rằng cuộc chia ly ngắn ngủi của chúng ta sẽ là tiếng cười đoàn viên của hàng triệu gia đình đầy con à!

Mẹ kể con nghe, mẹ yêu con người nơi đây, chân chất, thật thà, họ chiến đấu với bệnh tật một cách lạc quan nhất, họ luôn truyền cho nhau nguồn

năng lượng an lành, vậy nên mẹ cũng sẽ được bình an. Lúc ấy, con phải lấy hết can đảm mới dám khẽ nhìn mẹ, con sợ yếu lòng nước mắt sẽ rơi, nơi ấy mẹ lại thêm bận lòng.

Con nhớ mãi, ngày Việt Nam ghi nhận ca tử vong đầu tiên do COVID-19 gây ra, mẹ đã rơi nước mắt. Mẹ tự trách đôi tay mình sao quá bé nhỏ và tầm thường, mà đại dịch thì quá lớn. Nhìn mẹ khóc qua màn ảnh nhỏ, tim con như thắt lại, ngay giây phút ấy con đã thực sự ăn năn, hối hận thật nhiều với bản thân của những năm về trước. Con đã từng đại khờ ước rằng; “Giá như mẹ không phải là mẹ của con”. Ngày ấy con lớn lên trong lời ru của bà, sự chăm sóc chu toàn của bố, với con, hình ảnh mẹ thật nhạt nhòa, phải chăng chỉ là một vị bác sĩ đi sớm về khuya, lạnh lùng, kỷ luật vô cùng sắt thép.

Đã có bao lần con ao ước mẹ đừng khoác chiếc áo blouse trắng, mẹ là lao công hay bán hàng rong cũng được, có lẽ như vậy mà hay, mẹ lại có thời gian nhiều hơn bên con một chút. Giá như mẹ chỉ là một người mẹ bình thường, con muốn câu chuyện cổ tích được nghe hằng đêm từ mẹ kể chứ không phải từ bà. Con ích kỷ quá phải không mẹ? Con sai thật rồi mẹ à! Đến bây giờ con mới hiểu ra, không phải vị thiên thần nào nhất định cũng phải có cánh. Mẹ sẽ biết cách bên con và chăm sóc con bằng những điều nhỏ nhặt một cách hoàn hảo nhất. Con gửi vào đây lời xin lỗi muộn màng tới mẹ, chiến binh thầm lặng của đời con.

Mẹ ơi, trải qua những tổn thương của đại dịch, nỗi đau của sự chia ly, con mới hiểu được con đường mà mẹ đang đi là sự cố gắng thầm lặng. Mẹ dành cả thanh xuân tươi đẹp cho những người tưởng chừng như xa lạ với mẹ. Nhìn thấy mẹ qua những thước phim phóng sự ngắn chỉ vài phút, đôi mắt biết cười sau những lớp bảo hộ, đôi mắt ánh lên sự thánh thiện, con biết đấy là mẹ của con. Con thấy được mẹ đang hạnh phúc, vì mẹ được chính là mẹ. Mẹ hạnh phúc vì đã đem hạnh phúc đến cho mọi người. Hôm nay con đã thực sự hiểu rằng, khi nhìn sâu hơn vào cuộc sống, khi ta cho đi nhiều hơn nhận, thì ta sẽ thấy rằng “Có những nỗi buồn thật đẹp, thật tử bi”. Giờ đây, con muốn nói cho tất cả mọi người trên thế gian này biết rằng, con là con gái của mẹ, con gái của một siêu anh hùng khoác chiếc áo trắng tinh khôi.

Hôm nay, nhìn qua màn ảnh nhỏ con thấy mẹ thật lạ, mẹ mỉm cười bảo, tóc dài quá phải cắt đi để dễ dàng hơn khi làm việc. Bố đã khóc, mẹ à! Bố nói mái tóc đen huyền, được xem là nét đẹp nhất của người phụ nữ và mẹ cũng rất yêu mái tóc ấy. Mẹ mỉm cười thật tươi nhìn con, trong sâu thẳm nụ cười ấy con

thấy được sự mệt mỏi và trăn trở nơi mẹ. Mẹ biết không? Giờ đây con thêm được nghe tiếng mở cửa đêm khuya của mẹ, con thêm được nghe cái mùi cay nồng của thuốc sát khuẩn, mùi hương đặc biệt nơi mẹ, con thêm được thấy mẹ nghiêm nghị chau mày khi con hư hỏng, con thêm mẹ à, con rất thêm... thêm có mẹ bên đời! Mẹ ơi! Ở nơi xa ấy, mẹ hãy yên lòng, mẹ hãy bảo vệ trách nhiệm của mẹ, con sẽ giúp mẹ bảo vệ gia đình nhỏ nơi đây. Con hứa sẽ làm bố cười nhiều hơn, giúp bà tằm miếng trầu nhỏ xinh mà mẹ vẫn hay làm.

Ngay giây phút này đây, miễn kí ức cứ ùa về nơi con, con nhớ mãi bài học vỡ lòng mẹ dạy con về sự tri ân và báo ân. Cuộc sống bình yên hôm nay đã được xây dựng trên những đau thương mất mát của bao người Việt Nam, bao chiến sĩ hy sinh khi tuổi còn xuân, bao bà mẹ Việt Nam tựa cửa mỗi mòn ngóng trông con, bao con người nằm xuống để hôm nay con được hát, được ca. Chúng ta đã nhận của cuộc đời này quá nhiều, thế nên ta cần phải cho đi nhiều hơn nữa, vì đơn giản “Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình”. Mẹ ơi! Con hứa mai đây con sẽ là đóa hoa tiếp nối của mẹ, để dâng hương sắc cho đời.

Rồi mai đây mọi chuyện sẽ qua, nhịp sống sẽ trở về như trước, con tin rằng ngày hôm ấy mọi người sẽ biết yêu thương nhiều hơn vì đã trải qua bao mất mát. Mọi người sẽ tôn trọng tự do với muôn loài vì đã có những chuỗi ngày chính bản thân ta phải đối diện với cô đơn trong khoảng thời gian cách ly. Rồi mọi người sẽ học được cách tha thứ cho nhau nhiều hơn, vì có lẽ đã cùng nhau trải qua bao khó khăn về kinh tế lẫn tinh thần. Mọi người sẽ biết trân quý hơn về những gì thiên nhiên ban tặng, bởi ngay lúc này tất cả mọi thứ đều vô giá, đúng không mẹ? Còn với con, khi ngày mới ấy bắt đầu, là một ngày để con có thể nói thật nhiều câu: “Con yêu mẹ”. Một ngày mới để con có cơ hội làm hậu phương vững chắc cho mẹ, sát cánh bên mẹ trên mọi nẻo đường.

Những khóm cúc đại ven đường lại nở rộ rồi mẹ à! Thế là Vu lan lại về. Nơi xa ấy mẹ hãy an lòng, con sẽ thay mẹ chăm sóc bà thật tốt. Vu lan năm nay, con sẽ hạnh phúc cài lên ngực áo đóa hồng thắm trinh nguyên để cảm nhận rõ hơn công đức của bố mẹ. Con sẽ cài luôn đóa hoa của mẹ như một lời cảm ơn đến bà đã đưa mẹ đến thế giới này. Cảm ơn mẹ đã là mẹ của con, mang con đến cuộc đời và bước cùng con qua những năm tháng đại khờ ấy.

Con đợi mẹ! Khi ánh dương lên mẹ lại về!

*Trong mơ, thấy mẹ rạng ngời,
Bé con của mẹ cũng cười an yên. (Tác giả) ■*



Bên dòng Hương giang có một Cổ đô "hiếu đạo"

NGUYỄN VĂN TOÀN

Cùng với những nét văn hóa truyền thống tốt đẹp của mảnh đất Cổ đô như lòng hiếu học, lòng hiếu khách..., lòng hiếu thảo đã được người Huế trân trọng giữ gìn và nâng tầm thành "hiếu đạo" (đạo về lòng hiếu thảo).

Quên biết nhà văn Lê Vũ Trường Giang (tạp chí *Sông Hương*) từ lâu, tôi chứng kiến sự hiếu thảo hiếm thấy của anh. Lúc ba anh bị đau nặng, ngoài tận tình chăm sóc, anh đã ăn chay trường và tụng kinh niệm Phật hằng ngày để mong cho đáng sinh thành sớm khỏi bệnh.

Điều này khiến tôi nhớ đến một điển tích. Trong một lần lên viếng cảnh chùa Từ Hiếu cùng những người bạn thời trung học phổ thông, được bạn kể về câu chuyện hiếu đạo của sư Nhất Định, lòng tôi trào dâng sự cảm kích, khâm phục. Bạn kể, chuyện bắt đầu từ năm 1843, thời vua Thiệu Trị (1841-1847), khi sư Nhất Định từ chức Tăng cang Giác Hoàng Quốc Tự và trao quyền trụ trì chùa Bảo Quốc cho pháp đệ là sư Nhất Niệm. Nguyên do là, nhà sư không thể bỏ mẹ già trơ trọi một mình nên đã về nhà công mẹ, tìm đến vùng đất chùa Từ Hiếu tọa lạc ngày nay để lập Thảo Am An Dưỡng. Tại đây, vừa tu hành, nhà sư vừa nuôi dưỡng, chăm sóc mẹ già.

Rồi một ngày nọ, dưới thời vua Tự Đức (1847-1883), mẹ của nhà sư bị bệnh rất nặng. Sáng tối, nhà sư chăm sóc, lo thuốc thang hết lòng nhưng bệnh vẫn không khỏi. Thấy thuốc khuyen nên mua thêm thịt cá để tẩm bổ bởi mẹ của nhà sư đã quá suy nhược cơ thể. Nghe xong, mặc thiên hạ đàm tiếu chê bai, nhà sư chống gậy băng rừng đi bộ xuống chợ cách đó hơn 5km để mua cá mang về nấu cháo cho mẹ ăn. Nhờ thế, mẹ của nhà sư mới qua được cơn hiểm nghèo, lần hồi bệnh thuyên giảm. Trong *Đại Nam nhất thống chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn cũng có thuật lại tấm gương hiếu thảo này. Thảo am An Dưỡng chính là chùa Từ Hiếu ngày nay.

Chuyện hiếu đạo của hoàng tộc nhà Nguyễn cũng được dân gian lưu truyền. Vua Tự Đức (1829-1883) tên thật là Nguyễn Phúc Ứng Thi, ông là con của vua Thiệu Trị và thái hậu Từ Dũ. Ngay từ khi còn nhỏ, ông đã tỏ ra là người cực kỳ hiếu thảo. Theo các tư liệu lịch sử, trong suốt 36 năm làm vua của mình, dù rất bận với công việc triều chính, nhưng cứ ngày lễ vua thiết triều, còn ngày chẵn vào chầu cung thăm nom mẹ, không khi nào chểnh mảng. Một lần để thái hậu Từ Dũ lo lắng, vua Tự Đức đã dâng roi mây lên cho mẹ đánh đòn.

Đặc biệt, vua Tự Đức rất thích đọc "*Đoạn trường tân thanh*" của Nguyễn Du vì vua cảm động về lòng hiếu đạo của nàng Kiều. Bởi Vương Thúy Kiều đã dám bán thân cứu cha và Nguyễn Du thì khẳng định nàng đã đặt chữ hiếu lên cả sự trinh tiết. Do đó, vua Tự Đức đã nhận xét tác phẩm này là "hàng hàng châu ngọc lời lời gấm thêu". Có một điều ít ai biết là tác phẩm này đã được Nguyễn Du viết tại Phú Xuân - Huế, vùng đất ghi dấu ấn về lòng hiếu đạo, như nhà nghiên cứu Huế Lê Quang Thái nhận định.

Ở Huế còn có tấm gương hiếu thảo của An Thường công chúa. Công chúa là con vua Minh Mạng với bà Mỹ Nhân người họ Nguyễn Văn, quê Gio Linh, tỉnh Quảng Trị sinh hạ vào mùa hè năm 1817. Lúc đầu, công chúa có tên là Nguyễn Thị Tam Xuân, sau mới gọi là Nguyễn Thị Lương Đức.

Năm công chúa lên chín tuổi, đúng dịp tiết Vọng Thị thì thân mẫu bị bệnh, công chúa đành phải theo các hoàng nữ vào hầu cơm. Bấy giờ, có vị đại thần dâng tiến món đuôi dê và nầm dê (nầm dê là món nầm sữa của con dê cái), vua liền ban cho các hoàng nữ món này. Công chúa chỉ ngậm mà không nhai nuốt. Vua lấy làm lạ, liền hỏi nguyên

do thì công chúa liền đứng dậy thưa: “Thân mẫu của thần đang bị bệnh, không được đội ơn đến dự mà thần thì trộm nghe món này rất bổ nên không nỡ ăn, muốn để phần cho thân mẫu”. Vua khen, cho riêng một đĩa, sai công chúa mang về cho thân mẫu. Tả hữu đều cảm động và khen ngợi, có người chảy cả nước mắt.

Năm 1840, vua Minh Mạng không được khỏe. Công chúa đích thân sắc thuốc và nấu cháo để dâng tiến, sớm hôm hầu hạ không mỏi. Vua mất, công chúa thương xót đến ngất đi. Khi đem vua đi mai táng, công chúa theo hầu bàn thờ và sau lại chực hầu đến thờ ở lăng, trọn cả ba năm chưa từng cười đùa. Sau vua Thiệu Trị đem công chúa gả cho Phan Văn Oánh là con trai thứ tư của Chương Nghĩa hầu Phan Văn Thúy, người ở Thuận Xương, Quảng Trị. Từ ngày vu quy, công chúa chẳng hề tỏ vẻ là con vua, biết kính thờ mẹ chồng, lo việc dạy con và giữ đức khuê môn.

Ở Huế, có một loại bánh mà bậc làm con cháu làm ra dành cho các cha mẹ già yếu. Đó là bánh nậm. Bánh được làm bằng bột gạo tẻ, nhụy tôm và mỡ thái hạt lựu, ăn với nước mắm ngọt. Đây là món ăn này dễ tiêu hóa và rất bổ dưỡng. Người Huế còn có thêm một cách phụng dưỡng rất địa phương:

Tôm rần lột vỏ, bỏ đuôi

Gạo de An Cựu mà nuôi mẹ già.

Loại gạo de An Cựu là loại gạo rất trắng, rất dẻo thơm, thường chỉ dành để tiến vua. Điều này có ý nghĩa: Để cha mẹ ăn được bữa cơm ngon, người Huế sẵn sàng lên rừng xuống biển để tìm kiếm những thứ của ngon vật lạ cho cha mẹ dùng.

Ở Huế, nhiều gia đình vẫn “tam đại đồng đường”, “tứ đại đồng đường”. Đối với bậc sinh thành, con cháu luôn hết lòng hiếu kính. Từ việc thưa gửi, chuyện trò, từ việc lo chuyện cơm nước đến chuyện tắm rửa, vệ sinh đều không nề hà. Tôi từng chứng kiến nhiều gia đình ở Huế, ông bà cha mẹ lớn tuổi nằm một chỗ nên đại tiện, tiểu tiện con cháu đều vệ sinh giúp và không một chút khó chịu.

Để con cháu có lòng hiếu thảo, người Huế không ngừng nuôi dạy con cháu bằng hiếu đạo. Trong lần đi đến Trung tâm Văn hóa Phật giáo Liễu Quán Huế, tôi đã xúc động và khâm phục khi được nghe nội dung cuốn sách “*Thư gửi con*” (Nxb Phụ Nữ, 2012) của TS.Thái Kim Lan, một người con xứ Huế lập nghiệp ở phương trời Tây. Được biết, “*Thư gửi con*” của TS.Thái Kim Lan dành cho cô con gái Mai Lan.



Nguồn: hoavouu.com

Mai Lan sinh ra, lớn lên và sinh sống ở CHLB Đức, học tập nền giáo dục phương Tây nhưng cô gái này lại không giống như những đứa trẻ phương Tây khác. Bởi khi ra đời, Mai Lan được nằm trong chiếc nôi tre được mẹ cẩn thận đưa từ Việt Nam sang, được mẹ dạy cho tiếng Việt khá nhuần nhuyễn, được mẹ căn dặn “phải biết vâng lời của bà nội nghe con” và niệm Phật khi đã trưởng thành khôn lớn.

Nhà văn Hồ Đăng Thanh Ngọc, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Thừa Thiên - Huế, chia sẻ: “*Nếu ai gặp Mai Lan cũng sẽ cực kỳ yêu quý cô, không những về bề ngoài xinh đẹp mà còn vì cái cách cô, một cô gái phương Tây biết giữ lễ phép truyền thống và lòng hiếu đạo của người phương Đông*”.

Là vùng đất của Phật giáo, lại là vùng đất Cố đô với Nho giáo đã thấm thấu sâu đậm nhiều thế kỷ nên hiếu đạo được người Huế trân trọng giữ gìn. Mong sao, Huế sẽ giữ gìn và phát huy nét đẹp truyền thống này. Bởi lẽ, những thành phố lấp lánh ánh kim tiền không thể nào trân quý bằng những thành phố có sự gắn kết bền chặt của gia đình - tế bào của xã hội. ■



Đưa thiền đến với trí thức và giới trẻ

DƯƠNG HOÀNG LỘC

Ngày nay, thiền không còn xa lạ đối với nhiều người ở các đô thị lớn Việt Nam. Nhiều sinh viên, kể cả giảng viên, duy trì thực tập thiền mỗi ngày để thu nạp năng lượng tích cực nhằm có thể tiếp nhận, phát triển tri thức một cách chủ động và toàn vẹn, đồng thời làm chủ thân tâm tạo ra niềm an lạc mỗi ngày. Nhiều sinh viên thực hành thiền mà tôi có duyên tiếp xúc, trải lòng rằng thiền đã mang đến những đổi thay tích cực trong tâm lý của họ. Từ đó, tôi nghĩ thiền rất cần cho các sinh viên hiện đối mặt với nhiều áp lực trong học tập, va chạm với nhiều cú sốc trong cuộc sống (tình yêu, công việc làm thêm, quan hệ bạn bè...), những lo toan về việc làm sau khi tốt nghiệp. Thiền như một liệu pháp giúp họ an trú trong chánh niệm mỗi khi phải đối mặt với nhiều áp lực của xã hội cũng như những trắc trở của cuộc đời.

Hiểu một cách đơn giản, thiền là biện pháp hữu hiệu giúp người thực hành tự thanh lọc các nhiễm ô và thăng hoa tâm ý của họ. Điều đó sẽ đem lại sự thanh tịnh, định tĩnh và an lạc, làm chủ cảm xúc lẫn hành vi. Đây còn được xem là nền tảng quan trọng giúp phát triển tuệ giác, đem lại sự hiểu biết chân thật về qui luật tự nhiên và xã hội. Cách hiểu về thiền như thế này được phần nhiều sinh viên quan tâm, chia sẻ, bởi nó như là một liệu pháp giúp hỗ trợ tâm lý cho con người.

Trong các lớp học môn Tâm lý học tôn giáo do tôi phụ trách tại trường đại học, khi giảng đến thiền, đồng thời nhấn mạnh đến những ý nghĩa của nó, nhiều sinh viên quan tâm đã đặt các câu hỏi thảo luận, gợi mở nhiều điều thú vị nhằm đưa thiền gắn với trị liệu tâm lý, hữu ích trong việc xây dựng nhân cách con người. Ngoài ra, một số sinh viên cho rằng sự hiểu biết về thiền giúp vận dụng vào việc tham vấn, trị liệu cho thân chủ họ sau này.

Trong chương trình học, lớp đi thực tế của chúng tôi nghe một số vị Sư giảng sâu về thiền, mối quan hệ giữa thiền với tâm thức, hành vi con người. Nhiều lần, chúng tôi đến Thiền viện Viên Không Ni và đắm mình trong không gian thiền nhiên tươi tắn, yên tĩnh với màu xanh cây cỏ, được nghe Sư cô Liễu Pháp - Phó khoa Anh văn Phật pháp (Học viện Phật giáo Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh) trình bày về thiền mạch lạc, khúc chiết nên dễ hiểu, dễ nắm bắt. Như vậy, thiền đến với chúng tôi một cách bình dị mà sâu lắng dưới cảnh sắc cô tịch của núi rừng Viên Không.

Hiện nay, ở nhiều nước trên thế giới, thiền bắt đầu được các trường đại học, công sở tiếp nhận vì những ích lợi của nó đối với tâm trạng, cảm xúc và trí tuệ con người. Ở Anh, năm 2019, môn học Chánh niệm được đưa vào giảng dạy ở 370 trường học để học sinh thực tập mỗi ngày. Đây có thể xem là cách để cải thiện sức khỏe tâm thần cho thanh thiếu niên thông qua việc điều tiết hơi thở và các phương pháp điều chỉnh cảm xúc. Thanh thiếu

Nguồn: [thien.dinh.feature](#)

niên không chỉ ở Anh mà còn nhiều quốc gia trên thế giới đang đối mặt với chứng trầm cảm, rối loạn tâm thần, gia tăng tính bạo lực và hung hãn... do tác động của gia đình và xã hội mang lại.

Riêng tại Việt Nam, qua tìm hiểu của cá nhân, thiền bước vào giảng đường một số trường đại học, tuy không nhiều, nhưng đã tạo ra những ích lợi thiết thực cho giảng viên và sinh viên. Tại thành phố Hồ Chí Minh, những buổi nói chuyện về thiền hoặc dưới tên gọi “chánh niệm” đã thu hút nhiều giảng viên, sinh viên các Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHQG-HCM), Trường Đại học Tôn Đức Thắng tham gia.

Nhà sư Minh Niệm nhiều lần đến hai trường đại học này chia sẻ về cách thực tập chánh niệm cho những ai quan tâm và thu hút sự lắng nghe, học hỏi từ người tham dự. Ở trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHQG-HCM), Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo-Đạo đức nhiều lần tổ chức các lớp nói chuyện về lợi ích của thiền đối với sức khỏe cho giảng viên, sinh viên. Diễn giả là một vị Ni sư nhiều kinh nghiệm trong việc hướng dẫn thiền tập cho sinh viên, công chức. Vào tháng 8/2019, một lớp học về thiền thu hút hơn 30 cán bộ, giảng viên nhà trường tham gia.

Họ quan tâm, chú ý đến những kỹ thuật cơ bản của thiền tập nhằm giúp ổn định sức khỏe tinh thần, hướng đến sự an lạc, xoa dịu những căng thẳng do áp lực trong việc giảng dạy, nghiên cứu mang đến. Sau khóa học này, một số người tiếp tục thực tập thiền mỗi ngày và cảm nhận được những lợi ích mà thiền mang lại, nhất là sự tập trung trong công việc lẫn cải thiện sức khỏe bản thân.

Triết lý thiền và đường lối hành thiền của Phật giáo đã hồi ứng tích cực nhu cầu thực tập thiền cho cộng đồng xã hội, nhất là giới trí thức và sinh viên, ở khu vực đô thị vốn ồn ào, nhiều căng thẳng và áp lực trong cuộc sống. Tại thành phố Hồ Chí Minh, ngày càng có nhiều ngôi chùa tổ chức các khóa học về thiền, xây dựng thiền đường nhằm giúp cho Phật tử, người dân, nhất là tầng lớp trí thức, sinh viên đến học và có cơ hội thực tập như chùa Xá Lợi (quận 3), chùa Giác Ngộ (quận 10), chùa Long Phước (quận Bình Thạnh), pháp viện Minh Đăng Quang (quận 2),...

Một sáng cuối tuần, tôi gặp một đồng nghiệp tại sân chùa Xá Lợi, với khuôn mặt rạng rỡ tươi tắn, chị nói mỗi thứ Bảy, Chủ nhật chị đến đây ngồi thiền khoảng một giờ đồng hồ. Nhờ đó mà chị cảm thấy luôn trẻ trung, bình an, tự tại trước nhiều đổi thay của bản thân lẫn xã hội. Nhiều khóa tu dành cho

sinh viên các trường đại học do chùa Long Phước tổ chức đã đưa thiền như nội dung chính, nên các bạn hằng hái đăng ký tham gia.

Tham gia với nhiều khóa tu của chùa được tổ chức ở chùa Di Đà (huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng), nhóm tổ chức hướng dẫn sinh viên ngồi tĩnh tọa nơi chánh điện để quán sát hơi thở ra vào, cùng nhau đi thiền hành ngoài sân chùa trong sớm mai. Không khí trong lành mát rượi, những đồi chè xanh ngắt, xa xa nghe tiếng thác đổ làm cho tâm hồn các em thư thái, có cơ hội hòa mình vào thiên nhiên tươi đẹp sau những ngày tất bật thi cử.

Dĩ nhiên, không chỉ có thiền, các em được học các kỹ năng sống, được nghe giảng những bài pháp liên quan đến tình yêu thương con người, trách nhiệm đối với gia đình và xã hội lẫn tham gia các hoạt động thiện nguyện tại địa phương. Khóa tu chỉ diễn ra trong vòng 2 ngày nhưng đã để lại nhiều bài học bổ ích.

Một sinh viên cho tôi biết nhờ vào thiền tập giữa môi trường thiên nhiên trong lành giúp em lần đầu trong đời cảm thấy được sự an yên trong tâm hồn, đón nhận một nguồn năng lượng tốt lành sau mùa thi căng thẳng. Về lại thành phố, em cho biết sẽ đăng ký học thiền ở chùa, cố gắng thực tập thiền mỗi ngày để có được những trạng thái tâm lý tích cực mà em có duyên được trải nghiệm, đồng thời loại bỏ những suy nghĩ tiêu cực, các thói quen không tốt.

Từ thực tế đó, tôi nghĩ cần có những nghiên cứu sâu dựa trên nguồn dữ liệu khảo sát xã hội học về những lợi ích của thiền mang đến cho tầng lớp trí thức, sinh viên để đưa ra những kết quả chính xác. Đó là cơ sở quan trọng để hướng đến việc đưa thiền đến các trường đại học một cách rộng rãi với nhiều phương thức linh hoạt, phù hợp bối cảnh và tâm lý xã hội nhóm này.

Đưa thiền đến với sinh viên là một hành trình cần sự chung tay của các nhà quản lý giáo dục, những vị tu sĩ Phật giáo có am hiểu sâu về thiền học lẫn kiến thức tâm lý xã hội cũng như tiếng nói của truyền thông. Cần khẳng định rằng thiền rất cần thiết, hữu ích cho xã hội nói chung và giới trẻ nói riêng. Đây là liệu pháp quan trọng giúp họ ổn định tinh thần vượt qua mỗi khi gặp thử thách, khó khăn trong cuộc sống, biết dẹp bỏ tự ngã, đồng thời là nền tảng tạo ra những cảm xúc, suy nghĩ tích cực hướng đến hoàn thiện đạo đức bản thân trên nền tảng giá trị trách nhiệm, yêu thương và chia sẻ, qua đó góp phần định hình những nhân cách tốt đẹp ở thế hệ trí thức trẻ - những tài năng tương lai của đất nước. ■



Ảnh hưởng của văn hóa Phật giáo đối với ngành du lịch

NHẬT MAI

An Độ là một trong những cái nôi của nền văn minh nhân loại. Quốc gia đông dân thứ hai trên thế giới sở hữu một hệ thống di sản văn hóa thế giới dày đặc, trải đều trên khắp mọi miền đất nước. Sự độc đáo, đa dạng của các thể loại văn hóa của Ấn Độ thật khiến người ta phải thốt lên kinh ngạc. Trong đó, các di sản văn hóa Phật giáo ở Ấn Độ nổi tiếng thế giới không chỉ vì ý nghĩa tôn giáo của nó mà nó còn bởi sự kỳ vĩ, vô song, từ đường lối kiến trúc đến họa tiết, hoa văn... khiến giới nghiên cứu khoa học phải ưu ái đặt, xếp cho nó riêng hẳn một vị trí trang trọng, một trường phái mang tính hàn lâm tên gọi - Buddhist Art (Nghệ thuật Phật giáo).

Hệ thống di sản văn hóa với kiến trúc đặc thù của Phật giáo như Lumbini (nơi sinh của Đức Phật), Sarnath (nơi Đức Phật thuyết giảng bài pháp đầu tiên), Đại học Nalanda (cổ đại từng là một trung tâm học tập Phật giáo vĩ đại), Bodhgaya (nơi Đức Phật đạt được giác ngộ dưới gốc cây Bồ-đề linh thiêng), quần thể hang động Ellora, Ajanta, Đại tháp Sanchi và Amaravati v.v... Mỗi năm, tại các thắng tích này, hàng triệu du khách có tín ngưỡng Phật giáo hoặc không tín ngưỡng từ khắp nơi trên thế giới đến đây chiêm bái, tham quan, tạo đà cho ngành dịch vụ du lịch có nhiều cơ hội phát triển đem lại một nguồn thu khổng lồ cho ngân sách nhà nước.

Việt Nam là một trong những quốc gia thuộc Đông Nam Á được tiếp cận với Phật giáo và văn hóa Ấn Độ thông qua các thủy thủ và thương nhân. Kể từ khi Phật giáo du nhập vào Việt Nam, chùa không chỉ là nơi dành cho các tu sĩ, tín đồ tu tập, thực hành giáo lý nhà Phật. Chùa còn là nơi diễn ra các hoạt động văn hóa và lễ hội. Tuy nhiên, nguồn lợi tức khổng lồ mà Phật giáo mang lại không chỉ nằm ở khía cạnh vật chất, mà nó nằm ở sự tích lũy tinh thần; và không ngoa ngôn khi nói rằng Phật giáo đã tác động, ảnh hưởng sâu sắc nhất đến tâm hồn, tình cảm của chúng ta. Và như vậy, khái niệm văn hóa được Edward Burnett Tylor, một đại biểu cho thuyết tiến hóa văn hóa, người có những đóng góp đặc biệt đối với nhân loại học và văn hóa học là hoàn toàn chuẩn chỉnh "*Văn hóa là tổ hợp các tri thức, niềm tin, nghệ thuật, đạo đức, luật pháp, phong tục và các năng lực, thói quen khác mà con người với tư cách là thành viên của xã hội tiếp thu được*". Nếu nói: "*Cốt lõi của một nền văn hóa được hình thành bởi các giá trị*" thì hội nhập văn hóa là động lực để phát triển xã hội. Một xã hội không có được một nền văn hóa đầy, phong phú, mang tính bản sắc đặc thù thì xã hội ấy coi như đã, đang, sẽ mất dần đi ảnh hưởng, quyền lực của mình trên đà tiến hóa, hội nhập văn minh. Đó là lý do tại sao Ấn Độ không phải là đất nước có nền du lịch phát triển như Thái Lan, một môi trường sạch, xanh đẹp như Singapore nhưng nhưng lớp lớp

người dân từ các nước thuộc nền văn minh tiến bộ phương Tây vẫn tự nguyện tìm đến và hòa mình vào nền văn hóa của quê hương Đức Phật để tìm đến với nền văn hóa Ấn Độ; đến với một đất nước có nền văn hóa cùng các nghi thức tôn giáo tâm linh vượt xa khỏi tầm tư duy thường tình của loài người.

Khi Hindu giáo chiếm ưu thế, sau nhiều thập kỷ Phật giáo hiện đại không có cơ hội để phát triển ở Ấn Độ. Nhưng nhiều năm trở lại đây, dưới ảnh hưởng tích cực từ dòng người khổng lồ đi chiêm bái các thánh tích Phật giáo, chính phủ, giới doanh nhân đã nhận ra tầm quan trọng của ngành dịch vụ du lịch và đã có những bước tiến, sự đầu tư thích đáng cả về chiều rộng, sâu và tầm ảnh hưởng toàn cầu. Họ nhận ra nếu không có biện pháp thực thi, sự tài trợ thì một di sản văn hóa xã hội quan trọng sẽ mãi mãi biến mất khỏi thế giới. Một trong những cách để xây dựng thương hiệu văn hóa Ấn Độ là thông qua những chuyến hành hương Phật giáo. Họ nhận thấy, một lượng lớn du khách từ khắp nơi trên thế giới đến Bodhgaya mỗi năm. Những khách du lịch này sẽ có cơ hội hòa nhập cuộc sống và tìm hiểu về văn hóa của người Ấn Độ. Và như thế, các ngành dịch vụ như du lịch càng ngày càng trở nên quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của một quốc gia. Nhận thấy nguồn lợi tức từ các tour du lịch hành hương, Chính phủ Ấn Độ đã trích một khoản ngân sách khổng lồ để bảo tồn, tôn tạo các di tích. Vào năm 2015, lễ đặt đá khởi công xây dựng một "Thủ đô của nhân dân" thuộc bang Andhra Pradesh; nơi có Đại tháp Amaravati - di sản văn hóa Phật giáo vĩ đại của nhân loại do đích thân Thủ tướng Narendra Modi: người đứng đầu Chính phủ Ấn Độ đặt viên đá đầu tiên, đã góp phần nâng vị thế của Phật giáo vào bối cảnh thích hợp trong bối cảnh toàn cầu hóa. Mặc dù hiện nay Phật giáo không còn giữ vị thế quốc giáo nhưng Phật giáo vẫn duy trì được vị trí của mình trong các tín ngưỡng Ấn Độ, và ảnh hưởng sâu sắc đến văn hóa truyền thống của Ấn Độ. Vì vậy, Phật giáo luôn có một chỗ đứng vững chắc trong đời sống con người và ảnh hưởng của Phật giáo là không thể phủ nhận.

Hàng năm, người dân Việt Nam đã chi rất nhiều tiền để đi du lịch nước ngoài như Mỹ, Dubai, Thái Lan, Singapore, hoặc các nước thuộc châu Âu... Đi du lịch mang lại cho chúng ta nhiều trải nghiệm tuyệt vời và hiểu thêm các nền văn hóa khác nhau. Tương tự như vậy, những người từ nước ngoài sẽ tìm hiểu những điều tuyệt vời, kỳ lạ, và thú vị về văn hóa Việt Nam, trong đó có Phật giáo Thiền tông, Phật giáo Đại thừa, Phật giáo Nam tông...

với các lễ hội truyền thống hàng năm mang đậm bản sắc văn hóa và truyền thống dân tộc. Như vậy, ý nghĩa văn hóa Phật giáo không chỉ thể hiện trong nghệ thuật, văn học, triết học, nghi lễ, v.v... mà nó còn để lại những dấu tích riêng biệt trong văn hóa Việt Nam, trong việc bảo tồn văn hóa dân tộc. Và qua đó có thể nhận thấy văn hóa Phật giáo có sự tương tác với cuộc sống hiện đại và tương tác là nền tảng của đời sống văn hóa thời toàn cầu hóa. Và như thế, ảnh hưởng của văn hóa Phật giáo trong bối cảnh hiện nay nhất định cần phải được các nhà làm văn hóa xác định tầm nhìn rõ ràng cho sự phát triển của ngành du lịch.

Như vậy, du lịch cần được xác định như là một ngành chiến lược then chốt vì Việt Nam được ưu đãi với nhiều địa điểm du lịch nổi tiếng, thừa tiềm năng để có thể phát triển hơn nữa. Singapore là một ví dụ, công nghiệp hóa du lịch đã có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của nền kinh tế Singapore, biến Singapore thành một con hổ châu Á. Dù họ không có tài nguyên thiên nhiên và thế mạnh về công nghệ thông tin như Ấn Độ, nhưng Singapore đã biết dựa vào thế mạnh của các nền văn hóa đã du nhập vào đất nước họ như Malaysia, Ấn Độ, Trung Quốc... và trân trọng các di sản của các nền văn hóa mới như một phần văn hóa của quốc gia họ.

Nền văn hóa truyền thống của một quốc gia luôn tồn tại song song với nền tảng văn hóa - tôn giáo, hiểu được ảnh hưởng của văn hóa Phật giáo lên mọi mặt đời sống tinh thần, vật chất của người dân không có nghĩa là nhìn thấy con gà đẻ trứng vàng từ nguồn thu bởi du lịch. Bởi không thể phát triển một loại hình du lịch tâm linh nếu không có sự phối hợp với các ngành dịch vụ khác như môi trường và văn hóa. Những tổn thất nặng nề trong việc xói mòn văn hóa bản địa và việc cảnh quan môi trường, hệ sinh thái bị phá hủy không chỉ để lại di chứng cho thế hệ này, mà còn nhiều hệ lụy cho thế hệ mai sau. ■

Tài liệu tham khảo: 1. Nakamura; *India Buddhism: A Survey with Bibliographical Notes*; Delhi: Motilal Banarsidass Publ (First India Edition), 1987. 2. Sukumar Dutt; *Buddhist Monks and Monasteries of India: Their History and Their Contribution to Indian Culture*; Delhi: Motilal Banarsidass Publ (3rd Reprint), 2015. 3. Kolkata National Museum; *Buddhist Art of India from Indian Museum*; Kolkata National Museum, New Delhi, Publ, 2015. 4. Mallikarjun; "Modi lays a foundation, new Amaravati is born"; The Hindu, Friday, October 23, 2015. 5. <http://www.everyculture.com/Sa-Th/Singapore.html>. 6. Indian Culture <http://www.culturalindia.net/>. 7. <https://www.tamu.edu/faculty/choudhury/culture.html>. 8. <http://relas.ua.edu/aboutrelbiotytor.html>.



Tu viện Kopan tại Kathmandu (nguồn cattour.vn)



Phật giáo Newar, truyền thống và hiện đại

CAO HUY HÓA

Tôi mới đọc một bài trên tạp chí Phật giáo *Tricycle*: “Online Rituals in Newar Buddhism” (Nghỉ lễ Phật giáo Newar trên mạng), và nhanh chóng có cảm giác ngỡ ngàng: Newar là nơi nào, cư dân nào trên trái đất mà tôi chưa hề biết, lại có đạo Phật Newar? Đọc xong và tra cứu thêm, tôi mới hay, xứng đáng có một Phật giáo như thế. Newar đã có lịch sử từ mấy ngàn năm trước, và ít nhất là từ bộ tộc Shakya thời Đức Phật. Ngày nay, Newar là một nhóm cư dân đặc biệt thuộc quốc gia Nepal. Đất nước xa xôi hẻo lánh ấy, được nghe nhiều và biết nhiều vì Nepal có một thánh địa Phật giáo thiêng liêng: đó là vườn *Lumbini*, thuộc huyện *Kapilavastu*, nơi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đản sinh, bây giờ là di sản văn hóa thế giới UNESCO.

Quốc gia Nepal nằm sâu trong lục địa Nam Á, ở trung tâm dãy núi Himalaya, dân số khoảng

26,4 triệu vào năm 2011, diện tích là 147.181km². Nepal giáp với Tây Tạng về phía bắc, giáp với Ấn Độ về phía Nam, Đông và Tây. Nepal đa dạng về địa lý, có các đồng bằng phì nhiêu, các đồi rừng cận núi cao, và có 8 trong số 10 núi cao nhất thế giới, trong đó có núi Everest. Kathmandu là thủ đô và thành phố lớn nhất của Nepal.

Nepal là một quốc gia đa dân tộc, tiếng Nepal là ngôn ngữ chính thức. Đại đa số người dân theo Ấn Độ giáo (81,3% theo thống kê năm 2011), thứ đến là Phật giáo (9%). Tuy nhiên, khác biệt giữa tín đồ Ấn Độ giáo và Phật giáo tại Nepal là rất ít do pha trộn về văn hóa và lịch sử của hai đức tin. Thần Shiva được kính ngưỡng là thần hộ mệnh của quốc gia, với đền thờ Shiva nổi tiếng, là nơi tín đồ Ấn Độ giáo từ khắp thế giới đến hành hương. Theo thần thoại Ấn Độ giáo, nữ thần Sita trong sử thi *Ramayana* sinh tại Vương quốc Mithila của Quốc vương Janaka Raja.

Trở lại với Newar, có rất ít thông tin về nhóm cư dân này, chỉ biết đây là những người sống quần cư trong thung lũng Kathmandu. “Ít nhất trong 2.000 năm, thung lũng Kathmandu là nơi sinh sống của những người Newar. Như ngôn ngữ Tạng-Miến cũng như nhiều đặc điểm sắc tộc của họ cho thấy, họ có nguồn gốc từ Trung Á. Bởi ngôn ngữ và văn hóa của mình, họ hình thành nên một nhóm sắc tộc đồng nhất với một ý thức rõ ràng về bản sắc riêng của họ (...) Do vị tương đối gần với đồng bằng sông Hằng, người Newar có lẽ từ rất sớm đã tiếp xúc với văn hóa và tôn giáo vùng Nam Á. Tuy nhiên, họ chống lại sự đồng hóa hoàn toàn và chọn những truyền thống sử dụng ngôn ngữ Sanskrit. Do vậy, họ pha trộn những vị thần, nghi lễ, tín ngưỡng và thực hành bản địa với những truyền thống Ấn Độ bằng một tiến trình dung hợp phức tạp”.

Mặc dù Phật giáo Newar tương đối ít được chú ý trong cộng đồng Phật giáo toàn cầu, nhưng Phật tử Newar vẫn giữ các sinh hoạt tu tập rất thuần thành và kiên định tiếp nối truyền thống. Chính trong các thư viện của họ, các bản gốc tiếng Phạn của các kinh như kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã được lưu giữ. Điều này là do các Phật tử Newar thực hành hình thức duy nhất còn tồn tại của truyền thống Kim cang thừa, trong đó tất cả các nghi thức tế lễ đều bằng tiếng Phạn. Tôn giáo của họ cũng là hình thức duy nhất của tôn giáo với vai trò kế thừa Phật giáo đặc biệt, điển hình kế thừa theo đẳng cấp và được phân chia lỏng lẻo theo dòng tu sĩ (Vajracharya và Shakya) và những dòng coi trọng thương nghiệp, chẳng hạn như Urāy. (Cũng có những đẳng cấp Newar rộng hơn, chẳng hạn như Shreshthas và Maharjans, bỏ qua phân loại là “Phật giáo” hoặc “Ấn Độ giáo”, với các thành viên cúng tế các vị thần từ cả hai tôn giáo.)

Vajracharya là danh xưng các nhà sư Kim cang thừa sống trong cộng đồng người Newar và cũng là đạo sư được kính phục về tu tập và thực hiện nghi lễ Kim cang thừa. Shakya là thị tộc Thích-ca từng thành lập một tiểu quốc của riêng mình với danh hiệu Sākya Gaṇarājya. Kinh đô của tiểu quốc này là thành Ca-tỳ-la-vệ (Kapilavastu), Đức Phật Shakyamuni cũng thuộc thị tộc này. Urāy là một tầng lớp thương nhân Phật giáo Newar. Họ là một cộng đồng nổi bật trong đời sống kinh doanh và văn hóa của Kathmandu. Urāy đã đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển thương mại, công nghiệp, nghệ thuật, kiến trúc, văn học và Phật giáo

Tu viện Kopan tại Kathmandu (nguồn: expedia.com.vn)



ở Nepal và vùng Himalaya. Cái tên Urāy được cho là bắt nguồn từ thuật ngữ tiếng Phạn “upāsaka” có nghĩa là “cư sĩ mộ đạo”. Người Urāy theo Phật giáo Newar và nói ngôn ngữ Newar như tiếng mẹ đẻ. Họ là những người tin tưởng vào sự bất bạo động trong quan hệ cá nhân và thực hành nghi lễ.

Đáng chú ý nhất là các nhà sư Vajracharya thực hiện các nghi lễ trong không gian công cộng đô thị, thường ít người tham gia, đôi khi chỉ lên đến hàng trăm người. Những nghi lễ này, được lên kế hoạch theo âm lịch, là một phần quan trọng trong đời sống tôn giáo của những người theo đạo Phật Newar. Cùng với những người Shakya và Urāy, các nhà sư Vajracharya cũng thực hiện vai trò truyền dạy giáo pháp cho cộng đồng địa phương.

oOo

Đại dịch Covid-19 lan ra khắp toàn cầu kể từ đầu năm 2020, Nepal không là ngoại lệ đầu cho đó là đất nước xa xôi, hiểm trở, trên vùng cao Himalaya. Nepal đã áp dụng chế độ giãn cách xã hội, đóng cửa biên giới và đình chỉ các chuyến bay quốc tế, bắt đầu từ ngày 24/3/2020 và đã kết thúc vào ngày 21/7/2020. Mặc dù số ca nhiễm COVID-19 ở Nepal vẫn ở mức thấp, nhưng ngay cả một đợt bùng phát nhỏ cũng dễ nhanh chóng áp đảo cơ sở hạ tầng chăm sóc sức khỏe vốn đã căng thẳng của đất nước nhỏ bé này.

Ở Kathmandu, thường thường tràn ngập tiếng ồn và khói sương dày đặc, các sân đền chùa thường rất đông người vào buổi sáng sớm; nay vì đại dịch, đường phố rất ít người và không khí trở nên trong



Ngôi chùa ở làng Khumjung

lành, các cơ sở tôn giáo vắng bóng người trong nhiều tháng. Ở một thành phố mà thực hành tôn giáo là sinh hoạt chính trong cuộc sống, hầu hết những người thờ phụng đều nhận thấy mình không thể tham gia vào các nghi lễ đồng người. Nhưng những Phật tử Newar đã tìm ra những cách mới để tiếp tục lễ nghi đã có từ nhiều thế kỷ. Thay vì nhàn rỗi trong nhà, họ đã chuyển các trung tâm nghi lễ và giảng dạy thành hình thức trực tuyến vào thời điểm bắt đầu cách ly.

Một nhà lãnh đạo Vajracharya đặc biệt, Yagyaman Pati Bajracharya, đã dẫn đầu sáng kiến trực tuyến. Mặc dù tuổi gần 80, Yagyaman Pati đã nhận ra sức mạnh và tầm ảnh hưởng của Internet từ nhiều năm trước, thường xuyên sử dụng Facebook như một công cụ kết nối vượt trội. Khi lệnh cách ly có hiệu lực, nhà sư dễ dàng chuyển hoạt động của mình lên mạng. Giờ đây, bằng cách sử dụng công cụ kết nối Zoom, Yagyaman Pati giảng dạy giáo pháp, duy trì các tổ chức Phật giáo mà sư đứng đầu, và hướng dẫn các giáo viên dạy múa và hát Mật tông (caryagiti), sau đó quảng bá các buổi biểu diễn này thông qua Facebook.

Trước khi cách ly, nhà sư đã tổ chức các buổi giảng dạy hàng tuần cho bất kỳ ai tại các ngôi chùa Jamal và Shikamu ở Kathmandu thông qua

tổ chức của ông là Bauddha Darshan Adhyayan Puchaa, hoặc Nhóm Nghiên cứu Phật giáo. Việc giảng dạy được tổ chức trong các ngôi chùa, thường là trong một căn phòng chật cứng trên lầu. Trong thời gian cách ly, việc giảng dạy trước đây được thực hiện hàng tuần, nay được dạy trực tuyến hàng ngày và không có giới hạn địa lý, do đó người Newar từ các nước xa xôi như Canada và Úc đã kết nối mạng để tu tập.

Yagyaman Pati không đơn độc trong việc đưa giáo lý vào không gian kỹ thuật số. Một số tổ chức và giảng sư dạy pháp khác ở Nepal cũng đang sử dụng công nghệ để dạy cho học sinh, sinh viên. Nhà trí thức công chúng Abhilash Acharya thường xuyên đăng tải các video giảng dạy lên Facebook, bằng tiếng Nepal hoặc tiếng Anh, và tổ chức giảng dạy Phật giáo Newar Guita Buddha Sikshya Jagaran đã hướng dẫn các buổi thảo luận pháp hàng tuần trên màn hình trực tuyến Zoom. Một số nhóm Newar không Phật tử, thường là nhóm bảo tồn ngôn ngữ Newar hoặc các nhóm Hindu, kết nối thường xuyên thông qua Zoom và đưa lên mạng những ghi chép cuộc họp trên nguồn cấp dữ liệu Facebook của họ. Những bài giảng trực tuyến miễn phí này, dành cho bất kỳ ai có kết nối internet, đã loại bỏ nhiều rào cản mà các người tu tập có thể gặp phải trong một ngôi chùa trước COVID-19.

Những người theo đạo Phật ở Newar cũng đang sử dụng mạng xã hội để giúp chống lại virus corona. Yagyaman Pati đã hướng dẫn các học viên cốt cán của mình thông qua Zoom và cả những tin nhắn trực tiếp trên Facebook cách sử dụng các nghi lễ cụ thể và trì tụng thần chú để làm chậm sự lây lan của virus. Các sinh viên tải lên Facebook các video quay cảnh họ biểu diễn điệu múa Mật thừa và trì tụng thần chú, tất cả đều hiểu rằng nỗ lực tập thể của họ là những đóng góp tinh thần trong cuộc chiến chống lại virus.

Cùng với các giáo lý và thực hành, người Newar sử dụng không gian ảo để chống lại đại dịch bằng các nghi lễ giải nạn. Nhà sư Vajracharya Gautam Bajracharya đã đăng tải một video lên Facebook tụng thần chú tiếng Phạn cầu khẩn các vị Phật, thỉnh cầu ban phước đức vô hạn cho tất cả chúng sinh. Một nhà sư Vajracharya khác, Rajesh Gurju, đã tải một video ghi lại cảnh nhà sư trì tụng một loạt các câu thần chú có sức mạnh để ngăn chặn virus. Cùng với đó, nhà sư đã đăng một đoạn video quay cảnh mình đang biểu diễn một điệu múa Mật thừa. Hai video, phát đồng thời và cạnh

nhau, nhằm tạo ra nhiều năng lượng hơn. Ngoài việc tụng kinh, Rajesh còn đăng những bức ảnh mình đang thiền và thực hiện tư thế yoga. Tất cả những nỗ lực này nhằm mục đích ngăn chặn đại dịch. Tham gia cuộc chiến chống lại virus, nhiều Phật tử Newar điển vào nguồn cấp dữ liệu Facebook của họ bằng những câu thần chú được viết hàng ngày (chẳng hạn như *om tare tuttare ture svaha*), với ngày tháng của Nepal.

Một số nữ tín đồ của Yagyaman Pati cũng đã đăng video về con gái của họ đang góp phần làm chậm lây lan vi-rút. Rina Maharjan, một giáo viên dạy điệu múa Mật thừa và là học trò của Yagyaman Pati, thường xuyên tải những bức ảnh của con gái Agria trong thời gian bị cách ly. Khi không vẽ hoặc làm vườn trên sân thượng, Agria xây các mandala dharmadhatu từ bột vôi và niệm thần chú để giảm bớt đại dịch. Một số người khác đã đăng video về các cô con gái trẻ của họ làm mạn-đà-la và niệm các câu thần chú tương tự. Các cô gái tuổi teen đang học các vũ điệu Mật tông đã đăng tải video đứng cạnh nhau, nhảy đồng bộ.

Buddha Jayanti, tức Đại lễ Phật đản, nhằm vào ngày 7 tháng 5 năm nay, thường là một trong những lễ hội Newar nổi tiếng đầy màu sắc. Bị cách ly, các Phật tử ở Nepal tôn vinh Thích Ca Mâu Ni trong không gian kỹ thuật số. Vào ngày đại lễ đó, những hình ảnh rực rỡ của Đức Phật được trang hoàng trên những nội dung Facebook theo cách gợi nhớ đến bộ y phục rực rỡ do chính Đức Phật mặc.

Tuy nhiên, những hoạt động trong đại lễ không hoàn toàn trực tuyến. Tại Bảo tháp Swayambhu nổi tiếng (thường được gọi là “ngôi đền khi” trong sách hướng dẫn du lịch Nepal), *nhà sư kế thừa Amrit Man Buddhacharya đã cúng dường gạo hàng ngày*. Gạo cúng dường do ông và những người thân thuộc Shakya nhận từ những người hành hương địa phương trong thời gian bình thường. “Đạo sư Yagyman Pati đã ra lệnh cho tôi phát gạo ở những nơi xung quanh mạn-đà-la và tượng nữ thần Ajima. Tôi đã làm điều đó mỗi sáng trong ba tháng,” Amrit giải thích. Nữ thần Ajima “được sùng kính như là có thể bảo vệ mọi người khỏi bệnh tật, vì vậy chúng tôi cầu nguyện và cúng dường ngài.” Amrit lưu ý rằng Yagyaman Pati đã dạy, mặc dù cơm cúng dường “trông như nhỏ nhoi, nhưng khi bạn dâng lên Đức Phật, việc này sẽ giúp bạn đi khắp thế giới trong thời gian khó khăn này. Bằng cách này, mọi người trên khắp thế giới có thể có được thức ăn và sức khỏe khi bị cách ly”.



Bảo tháp Swayambhunath (nguồn Vietravel)

Những người Phật tử Newar nổi tiếng là thận trọng với người ngoài, bao gồm cả người nước ngoài và những người không có quyền căn bản hợp lệ. Sự loại trừ dựa trên đẳng cấp và giới tính đã khiến nhiều người coi Phật giáo truyền thống của Nepal là khép kín. Nhưng Phật giáo Newar là một truyền thống năng động, và trong thập niên vừa qua, các nhà lãnh đạo địa phương đã đáp ứng với một thế giới đang thay đổi bằng cách chuyển sang một thái độ cởi mở hơn. Phản ứng của Phật tử Newar đối với đại dịch và chính việc cách ly đã mang lại khả năng thích nghi nổi bật này.

Tác giả Samuel Grimes trong bài báo nói trên đã nhận xét và kết luận đáng giá về tổ chức nghi lễ và các sinh hoạt Phật giáo trong mùa đại dịch Covid-19: “*Khi việc cách ly bắt đầu giảm bớt vào cuối tháng 6, những người Phật tử Newar bắt đầu quay trở lại các địa điểm tôn giáo của họ. Mặc dù có khả năng thực hiện trở lại các nghi lễ trong bối cảnh truyền thống, nhưng hiệu quả của việc giảng dạy và thực hành trong không gian kỹ thuật số là không thể phủ nhận. Khi những cách thức thực hành quen thuộc trở nên khả thi trở lại, có vẻ như những cách thực hành mới sẽ tìm thấy vị trí của chúng trong truyền thống đang phát triển này*.” ■

Tài liệu sử dụng:

- Samuel Grimes; *Online Rituals in Newar Buddhism*; Tricycle, 28/7/2020.
- Nguyễn Hiệp, “Phật giáo Newar: Một biến thể Phật giáo “đặc biệt” ở Nepal”, Hoàng Pháp online.
- Wikipedia về Nepal.



Vốc nước trong lòng bàn tay

HỒ ANH THÁI

Lời tòa soạn: Nhà văn Hồ Anh Thái vừa gửi tặng Văn Hóa Phật Giáo tác phẩm mới của anh, “Ở lại để chờ nhau”. Với học vị Tiến sĩ văn hóa phương Đông, giảng viên của một số đại học nước ngoài, là nhà ngoại giao chuyên nghiệp, từng làm việc ở Đại sứ quán Việt Nam tại Ấn Độ, Iran và Indonesia; anh đã đi nhiều, viết nhiều và đã cho xuất bản hàng chục tác phẩm, trong đó có khá nhiều tác phẩm được dịch ra hơn mười thứ tiếng và xuất bản tại các nước Mỹ, Pháp, Thụy Điển, Hàn Quốc, Đan Mạch, Ấn Độ...

Chúng tôi xin đăng truyện ngắn Vốc nước trong lòng bàn tay, trích từ tác phẩm “Ở lại để chờ nhau” nêu trên, để giới thiệu cùng quý độc giả.

Mùa hè ấy tôi lần đầu tiên đến Varanasi. Thành phố thiêng vì ở bên sông Hằng là dòng sông thiêng. Tôi bụng bảo dạ nhân chuyến làm việc này dứt khoát phải ra sông Hằng một lần cho biết.

Không phải tôi đi du lịch. Có việc hẳn hoi. Đang là nghiên cứu sinh văn hóa phương Đông, tôi nhận lời đi làm phiên dịch cho bên đường sắt Ấn Độ. Trước khi sang xứ Ấn, tôi đã có mấy năm làm phiên dịch cho các đoàn công tác ngoại giao. Việc thông ngôn với tôi không có gì lạ. Lạ là lần đầu tiên mình nhảy vào dịch cho ngành đường sắt, không chỉ chuyện đầu máy tàu hỏa Locomotive mà còn là hóa dầu diesel. Chẳng hạn, cho đến lúc ấy tôi mới chỉ biết solution có nghĩa là giải pháp, là cách giải quyết vấn đề, thậm chí là sự chia tách hoặc phá vỡ một cái gì đó. Nhưng vào xưởng hóa dầu của đoàn đầu máy Varanasi thì biết thêm một nghĩa của nó: dung dịch. Chị Then là thực tập sinh Việt Nam được anh Govinda hướng dẫn: Chị hãy trộn hai cái solution vào trong cái ống nghiệm này để tạo nên một solution mới. Chị Then không biết tiếng Anh, nhưng thấy Govinda cầm cái ống nghiệm thủy tinh giơ lên, rồi chỉ vào hai ống nghiệm đựng hai dung dịch riêng rẽ thì chị hiểu ngay, cái hiểu của người đã sẵn có chuyên

môn. Tôi không có kiến thức chuyên môn của họ, nhưng không thể hiểu là chị hãy trộn hai giải pháp này vào nhau để tạo ra một giải pháp mới. Vậy là tôi biết thêm một nghĩa của từ solution.

Chị Then là người của đoàn đầu máy Sài Gòn, sang Ấn Độ theo một chương trình thực tập do Liên Hiệp Quốc tài trợ. Những năm ấy, được đi thực tập Liên Hiệp Quốc là trúng xổ số độc đắc, mỗi tháng ít ra cũng để dành được tiền để mua một cái xe máy Honda từ bãi xe cũ của Nhật, cái xe ấy về Việt Nam là cả một gia tài. Nửa là đây chị Then đi hai tháng rưỡi, một sự đổi đời. Khó khăn của chị là ngôn ngữ, chị không biết tiếng Anh. Thế là bên đường sắt Ấn Độ gọi điện cho tôi. Mỗi tháng họ trả thù lao gấp ba tiền học bổng của tôi, như vậy là hai tháng rưỡi cũng được một phần ba cái xe máy cũ. Đang nghĩ hè, ngồi không ở thủ đô cũng chỉ chịu nóng, cái nóng hơn bốn mươi độ C. Tôi nhận lời.

Tôi dắt chị Then lên tàu đi Varanasi. Chị Then ở toa giường nằm có điều hòa nhiệt độ. Tôi ở toa ngồi chỉ có cửa sổ mở toang đón gió nóng ngoài trời. Người ta áp dụng chế độ chính sách phân biệt rõ ràng đối với hai chúng tôi. Đây cũng là tính phân biệt đẳng cấp mấy nghìn năm của xứ Ấn mà đường sắt Ấn Độ sẽ coi là một cáo buộc phải bị bác bỏ. Chẳng sao, một đẳng là thực tập sinh Liên Hiệp Quốc, một đẳng là thông ngôn được thuê

theo thỏa thuận. Tôi ra vào cabin máy lạnh của chị Then như đi chợ. San bằng luôn chuyển phân biệt đẳng cấp. Chạy về toa ngồi ngồi một chốc, rồi nghiêng ngả lắt lư đi dọc đoàn tàu lên toa máy lạnh của chị Then. Chị bồ xoài Ấn Độ, xoài là vua của hoa quả theo quan niệm của người Ấn. Nay thì vua, vua thì cũng chén. Tôi chạy về toa nóng một lát, rồi lát sau lại bám thành tàu lắt lư trở sang toa lạnh. Chị Then lại giở ra cơm nắm mang kèm muối mè, đến giờ ăn trưa rồi. Cơm tẻ là mẹ ruột. Mẹ thì mới càng phải giúp cho con chắc dạ.

Rồi tôi không phải chạy qua chạy lại như con thoi giữa hai toa nóng và lạnh nữa. Chị Then bảo tôi cứ ngồi lại cùng chị, giúp chị nói chuyện với ba người Ấn cùng phòng, nãy giờ họ cứ hỏi chuyện mà chị chẳng biết đáp lời ra sao. Hai bà Ấn và một ông Ấn cứ xuýt xoa, sao người Việt Nam trắng thế nhỉ, cả đàn bà và đàn ông cứ trắng tinh cả ra.

* * *

Năm ngày sau tôi lại phải làm con thoi. Lần này là chạy qua chạy lại giữa hai bên đàn bà và đàn ông. Để yên tôi sẽ kể tuần tự.

Chị Then đến xưởng hóa dầu bắt tay vào thực tập ngay. Nói cho đúng, trình độ của chị cũng bằng ông thầy hướng dẫn, mọi nội dung thực tập chị đã làm mòn ra trong xưởng ở Sài Gòn rồi, nhưng vì cần có một chuyến đi Ấn mà chị mới đăng ký làm thực tập sinh. Có lẽ hầu như các thực tập sinh đều thế cả. Hướng dẫn viên có khi chưa kịp nói hết, thực tập sinh cũng chẳng cần hiểu tiếng Anh mà đã tự thao tác được ngay, chính xác ngay.

Ngày thứ năm ở xưởng, người ta đưa cho chị cái giấy mời dự tiệc, chiều đãi ông Bộ trưởng Đường sắt về làm việc với đoàn đầu máy. Ngay tối hôm ấy. Chị Then bảo chị sẽ đến dự nhưng sẽ hoàn toàn im lặng nếu không có tôi đi cùng. Ừ nhỉ, người ta nhớ ra và mời thêm cả tôi.

Sáng sớm và chiều tối, không khí ở Varanasi dịu xuống, hơi giống thời tiết ở Sài Gòn. Tiệc chiêu đãi tổ chức trên sân khu nhà khách của đoàn đầu máy. Cái sân rộng nhiều bóng mát cổ thụ, cây xoài, cây bồ đề, cây vô ưu. Cây vô ưu xứ Ấn gọi là cây Ashok, trùng tên với vị hoàng đế truyền bá Phật giáo từ

Ấn Độ sang các nước láng giềng ở thế kỷ thứ ba trước dương lịch.

Người ta chẳng đèn kết hoa lộng lẫy khắp trong sân, trên những cây vô ưu cây xoài cây bồ đề. Những cái bàn tròn được sắp xếp chia thành hai bên. Một bên toàn các ông ngồi. Một bên toàn các bà. Vẫn là Ấn Độ, không chỉ là ý thức đẳng cấp ngấm ngấm, mà còn phân chia địa phận nam nữ.

Chị Then mặc áo dài cho đúng kiểu phụ nữ Việt Nam đi dự lễ. Tôi đưa chị đến bên lãnh địa của các bà, giới thiệu chị với các bà, rồi phiên dịch các bà tự giới thiệu với chị. Xong tôi rút sang lãnh địa của các ông. Bỗng nhiên ở đâu ra một gã trai ngồi giữa đám các bà, bên đám đàn ông nhìn sang sẽ không hiểu gã kia là kiểu người thế nào.

Đám đàn ông thú vị hỏi chuyện tôi. Chúng tôi ngồi quanh một cái bàn tròn dành cho chục người. Ông này là kỹ sư ông kia là tiến sĩ. Ông này là xưởng trưởng ông kia là xưởng phó, ông này là quản đốc ông nọ là phó quản đốc. Họ hỏi chuyện Việt Nam rồi quay sang giới thiệu về thành phố của họ. Đây là Varanasi, còn có tên là Benares, ngày xưa là xứ Kashi. Đức Phật từng được gọi là hiền giả xứ Kashi, vì Người giảng bài kinh đầu tiên trong vườn hươu Lộc Uyển xứ này.

Ồ, một thông tin đáng giá. Tôi chạy sang lãnh địa của các bà, báo ngay cho chị Then biết. Chúng tôi nhất trí cuối tuần sẽ đi thăm Sarnath vườn hươu, di tích Phật gặp năm tín đồ đầu tiên của Phật giáo.

Bên phía các bà xôn xao cả lên. Bà này là xưởng trưởng bà kia là xưởng phó. Bà này là vợ quản đốc bà kia là vợ phó quản đốc. Bà này là thạc sĩ bà kia là tiến sĩ. Mấy bà thạc sĩ tiến sĩ bảo vệ xong luận án

rồi lấy chồng, lấy chồng xong thì ở nhà luôn. Học tiến sĩ để rồi ngồi nhà làm nội trợ. Thế là tôi biết thêm một thực tế ở Ấn Độ: đến nhà ai thì hãy cẩn thận với các bà nội trợ đang đun nấu và chùi mũi cho con, có khi ta đang gặp những nữ tiến sĩ đấy. Không ai lý giải nổi việc những bà tiến sĩ đầy tham vọng lại trở thành bà nội trợ an phận. Cũng như không ai lý giải được Ấn Độ.

Các bà xôn xao. Phải cho cô Then đi thăm sông Hằng trước. Người Ấn ở đâu cũng chỉ mơ một lần được đến thăm khúc sông Hằng ở thánh địa

**“Người có
thông điệp gửi
lên chư thiên thì
vốc nước sông
Hằng giữa hai
lòng bàn tay
hướng lên trên
mà gửi gắm...”**



Varanasi này. Sông Hằng bắt nguồn từ một cái động băng trên dãy Himalaya chảy hàng nghìn cây số để về đến hạ lưu Varanasi đây, khúc sông ngay tại đây là nơi thiêng nhất. Người tin tưởng cầu được ước thấy thì về đây cầu tài cầu lộc cầu sự bình an. Người tàn tật cầu cho tiêu trừ hết bệnh

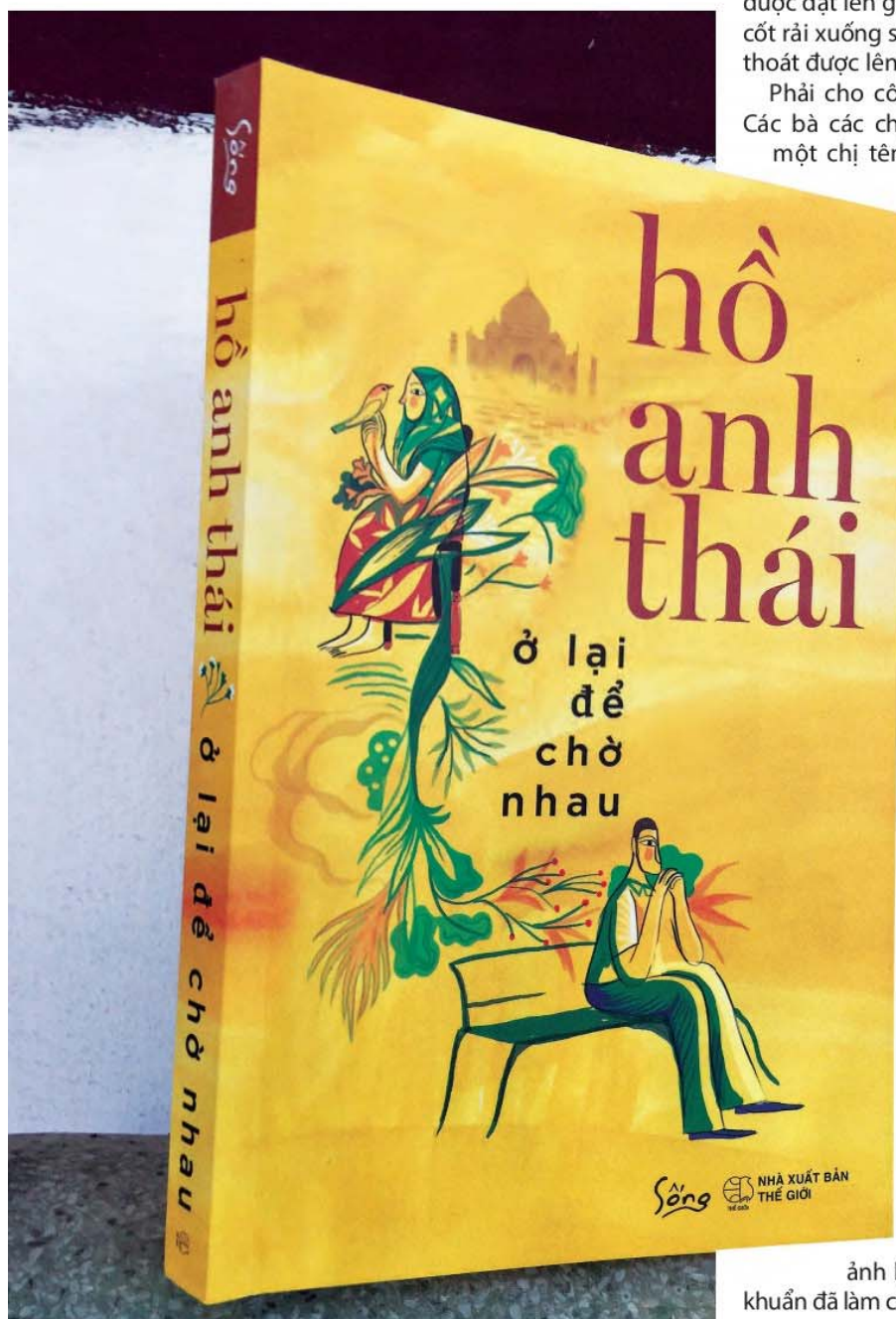
tật. Người tội lỗi thì nhúng nước sông Hằng rửa sạch tội lỗi. Người có thông điệp gửi lên chư thiên thì vốc nước sông Hằng giữa hai lòng bàn tay hướng lên trên mà gửi gắm. Người gần đất xa trời thì bảo con cháu đưa đến đây, nằm chờ chết, chết rồi được nhúng nước sông Hằng trước khi thi thể được đặt lên giàn hỏa táng, hỏa táng xong thì tro cốt rải xuống sông Hằng, như vậy là linh hồn siêu thoát được lên thiên đường.

Phải cho cô Then đi thuyền trên sông Hằng. Các bà các chị bảo. Các bà các chị nhất trí cử một chị tên là Samita sáng thứ bảy đưa chị

Then đi. Samita là bà nội trợ có bằng tiến sĩ nông nghiệp Học viện Pusa. Đứng tác phong nhà nghiên cứu, chị cung cấp thông tin: Varanasi là thành phố cổ bậc nhất của nhân loại, gần ba nghìn năm tuổi rồi. Nhà văn Mỹ Mark Twain từng đến đây và nồng nhiệt nói rằng: "Benares is older than history, older than tradition, older even than legend, and looks twice as old as all of them put together". Benares cổ hơn lịch sử, cổ hơn truyền thống, thậm chí cổ hơn cả huyền thoại, và xem như cổ gấp đôi tất cả những điều đó cộng lại.

Một bà tiến sĩ hóa học chen vào bằng chuyện về đặc điểm không thể ô nhiễm của sông Hằng. Hàng năm có hàng triệu lượt người xuống tắm ở sông Hằng, không ai bị bệnh ngoài da. Hàng triệu người vốc nước sông Hằng mà uống, không ai mắc bệnh đường ruột hoặc bất cứ bệnh tật gì. Không một loại vi khuẩn nào sống được trong dòng sông vô trùng. Tiến sĩ Howard Northrop, người đoạt giải Nobel Hóa học năm 1946 đã phát biểu: "Chúng ta biết rằng sông Hằng bị ô nhiễm trầm trọng. Thế nhưng dân Ấn uống nước của nó, bơi trong nó, mà rõ ràng vẫn không bị

ảnh hưởng... Có lẽ các loại vi rút diệt vi khuẩn đã làm cho con sông vô trùng".



Nhất trí là sẽ đi thuyền trên sông Hằng, tôi lại phải rời bàn tròn của các bà để làm con thoi lao sang bên phe các ông. Một mình tôi con trai ngồi giữa đám phụ nữ quả là không tiện. Tạm để chị Then ở lại một mình, dùng động tác tay để nói chuyện với các bà các chị.

Khách chính là ông Bộ trưởng vẫn chưa đến, bên cánh đàn ông chúng tôi lại có thêm chuyện để nói. Có thấy Ấn Độ lạ không, một ông hỏi tôi, nền dân chủ lớn nhất thế giới mà bây giờ vẫn đàn ông ngồi riêng đàn bà ngồi riêng. Tất nhiên lẽ lẽ thì vậy thôi chứ ma chay cưới hỏi thì vẫn ngồi chung. Còn chuyện đẳng cấp nữa, sau ngày độc lập 15-8-1947, Hiến pháp đã cấm phân biệt đẳng cấp, nhưng phép vua vẫn thua lệ làng, ý thức đẳng cấp vẫn ngấm ngấm trong tim óc người ta. Tôi kể chú nghe một chuyện nhé, ngay trong thành phố Varanasi này thôi. Năm 1973, ông Bộ trưởng Quốc phòng Jagjivan Ram được mời đến khánh thành pho tượng một chiến sĩ đấu tranh cho tự do trong khuôn viên trường Đại học Hindu danh tiếng. Sao người ta lại mời ông ấy? Bởi vì ông từng là sinh viên của trường, coi như mời một cựu sinh viên ưu tú làm rạng danh cho một trường nổi tiếng. Nhưng mà buổi lễ đã biến thành một cuộc ẩu đả hỗn loạn, một cuộc thi ném giấy dếp. Sao lại là giấy dếp? Đám sinh viên thuộc đẳng cấp cao đã ném giấy tới tấp vào ông Bộ trưởng để nhắc ông nhớ rằng ông là con trai một người thợ đóng giấy sửa giấy, một cái nghề mà người Ấn coi là bẩn thỉu chỉ dành cho người đẳng cấp thấp. Ông Bộ trưởng vội vàng bỏ đi. Còn đám sinh viên thượng lưu thì lập tức lấy nước thánh sông Hằng để tẩy rửa pho tượng, cho nó trong sạch trở lại sau khi bị hoen ố vì ông Bộ trưởng xuất thân hạ lưu.

Lúc này ông Bộ trưởng Đường sắt vẫn chưa đến. Tôi băn khoăn trong đầu rằng không biết ông này thuộc đẳng cấp nào, liệu có thể xảy ra ném giấy hoặc ném chổi quét rác hay không. Và cánh Hindu cực đoan có coi một người nước ngoài như tôi là dị giáo không có đẳng cấp hay không.

Chuyện trò với phe đàn ông một lúc thì họ phát hiện ra tôi cũng đang học tiếng Hindi. A cha, hay quá, biết nói những gì rồi? Me Vietnam se hum. Tôi từ Việt Nam đến.

Đám đàn ông gật gù rôm rả. Đấy đấy, còn biết gì nữa? Tôi được kích động bèn nói thêm. Me Dili me char sal rohta hum. Tôi sống ở Delhi được bốn năm rồi. Ha ha ha, còn biết nói gì nữa? Có biết vắng tục không? Ông xướng phở cười ha ha rồi

hỏi, có biết matachod bahinchod là gì không? Lạ gì, nó có nghĩa là motherfucker sisterfucker, mấy từ ban đầu bọn sinh viên ở Delhi dạy tôi nghĩa là xin chào, nhưng về sau tôi mới biết đấy là câu vắng tục.

Đúng lúc ấy ông Bộ trưởng bước vào trong sân, câu chuyện nghĩa tục nghĩa thanh chấm dứt. Nhưng nghĩa vụ phiên dịch con thoi của tôi không chấm dứt. Suốt buổi tiệc, tôi cứ phải chạy qua chạy lại giữa hai bờ giới tính, tức là hai khu vực bàn tiệc đàn ông và bàn tiệc đàn bà.

* * *

Sáng thứ Bảy, Samita đưa chúng tôi ra bến sông Hằng từ bốn giờ rưỡi. Để chứng kiến mặt trời mọc trên sông Hằng. Trong ánh tờ mờ, chúng tôi dùng đèn pin chiếu sáng để bước lên một con thuyền nhỏ. Thuyền lướt đi ven bờ khúc sông mùa cạn, lòng sông mùa cạn thu hẹp, bờ nọ bờ kia trở nên gần gần.

Mặt trời chưa lên nhưng bờ sông đã nghìn nghịt người. Những bậc thêm bê-tông tầng tầng lớp lớp chạy từ trên mặt đường xuống đến mặt sông chen chúc toàn người là người. Đàn ông cởi trần, phần thân dưới quấn dhoti hơi giống xà-rông nhưng buộc túm giữa hai chân. Đàn bà để nguyên cả sáu mét sari quấn quanh người mà nhúng nước. Họ khum hai lòng bàn tay vào nhau thành hình cái bát, vốc nước sông Hằng vào lòng bàn tay ấy, mắt hướng về phía Đông chờ mặt trời mọc.

Một tiếng reo đồng thanh vang rền trên mặt sông. Ram Ram Ram. He Ram he Ram. Người ta gọi tên thánh Ram, tức là chàng Rama chồng nàng Sita trong thiên sử thi. Mặt trời kia rồi. Trong thoáng chốc một vầng hồng tròn trặn trong suốt bùng đỏ hiện ra. Phút linh thiêng. Một vầng dương rực rỡ trên một dòng sông rực rỡ. Một vầng mặt trời vô trùng trên một dòng sông vô trùng.

Samita nhắc lại, người Ấn tin rằng uống nước sông Hằng là cầu được ước thấy. Kia kìa, chúng tôi thấy rõ ràng những người đàn ông những người đàn bà nhúng mình trong nước, cầu nguyện xong thì uống vốc nước trong lòng bàn tay. Samita bảo những người đàn bà hiếm con muợn con uống nước sông Hằng để cầu tự.

Chị Then từ mạn thuyền hơi vươn người cúi xuống mặt sông. Lúc sau chị đưa hai tay nhúng xuống, hai bàn tay cứ thế ngâm trong nước, rê sóng lướt đi theo chiều thuận cùng với hướng thuyền. Rồi chị khoát nước lên rửa mặt. Chị muốn

tận hưởng chút ít nước sông thiêng. Tôi nhận thấy trong khi vốc nước lên rửa mặt, chị đã kín đáo uống nước từ lòng bàn tay. Nước thánh.

Tôi nhớ ngay ra chuyện gia đình chị. Đi với chị hơn một tuần, tôi đã kịp nghe chị kể chuyện nhà chuyện cửa chuyện chồng chuyện con. Anh chị lấy nhau mười mấy năm rồi mà không có con. Bây giờ họ có một đứa con nuôi năm tuổi.

Thuyền lướt dọc theo bờ sông đi về phía thượng nguồn. Bờ sông san sát những ngôi đền lớn nhỏ. Thành phố thiêng có hàng trăm ngôi đền thiêng. Ngay ở những bậc cầu thang cho người xuống tắm là những bãi hỏa táng. Bãi này liền sang bãi kia. Những tử thi quấn vải trắng đặt trong cáng gỗ được khiêng xuống nhúng nước sông Hằng rồi đưa lên đặt trên giàn hỏa táng xếp bằng củi. Nhà giàu thì có thêm gỗ trầm. Lúc ấy người thừa tự của người chết mới châm lửa. Những giàn hỏa táng, lửa bùng bùng, khói nghi ngút. Ngay cạnh

“ Rồi chị khoát nước lên rửa mặt. Chị muốn tận hưởng chút ít nước sông thiêng. Tôi nhận thấy trong khi vốc nước lên rửa mặt, chị đã kín đáo uống nước từ lòng bàn tay. Nước thánh...”

đấy người ta vẫn tắm vẫn vốc nước uống.

Chị Then đã hăng giọng. Ho khan. Ho và hăng. Cái ho hăng có vẻ giống như muốn ọe. Samita nhắc lại tính vô trùng của sông Hằng. Chị kể thêm rằng ở vùng sâu vùng xa, có người nghèo quá không đủ tiền làm lễ hỏa táng, người ta

thả xác người thân xuống sông Hằng, coi như bằng cách ấy người chết cũng siêu thoát được lên thiên đường.

Đúng lúc thuyền trôi qua một cái gì nổi bập bênh, thoáng nhìn thấy đen đen như đáy một con thuyền lật ngược. Một chốc thì rõ ràng. Một xác trâu Murrah đen sẫm đang lênh bênh ngay đấy, tấm lưng cong cong và hai con mắt trắng dã trương phềnh.

Chị Then tức khắc cong người qua mạn thuyền nôn thốc nôn tháo. Không ho hăng không ọe mà nôn, nôn đến mặt xanh mặt vàng. Samita và ông chủ thuyền lần đầu tiên thấy một người nôn mưa

xuống sông Hằng. Họ kinh hoàng cho thuyền vào bờ và định gọi cấp cứu. Họ không hiểu cái kiểu nôn ấy, nôn ra được hết là coi như xong rồi.

Gần một năm sau, tôi đã chuyển sang Đại học Maryland ở Mỹ thì nhận được thư chị Then. Lâu nay chị và tôi vẫn liên lạc thư từ, nhưng lần này thư có tin đặc biệt. Chị Then kể chị có thai, được bốn tháng rồi. Lấy nhau được mười sáu năm, bây giờ ở tuổi bốn mốt, chị mới lần đầu có thai. Tin mừng. Quá đỗi là mừng. Nếu là con trai, sẽ đặt tên là Ngọc Mừng, nỗi mừng như ngọc quý, con gái sẽ đặt tên là Kim Mừng, nỗi mừng quý như vàng. Cái tên nửa nôm nửa tự, cũng được.

Bằng đi hơn hai chục năm.

Tôi đi chuyển qua nước này nước khác, rồi đứt liên lạc. Mãi đến năm ngoái, một hôm ở Sài Gòn, tôi chợt giờ lại cuốn sổ ghi điện thoại cũ, thấy có địa chỉ chị Then, ở gần chùa Vĩnh Nghiêm trên đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Không có số điện thoại. Thì cứ đi thẳng đến thăm chị, coi như chủ ý tạo ra sự bất ngờ.

Số địa chỉ ghi chị ở trong khu tập thể đường sắt. Một khu nhà gồm nhiều dãy nhà hai tầng song song tạo thành lối đi giống như cái sân ở giữa. Tôi lên tầng hai, đi dọc theo hành lang đến trước căn hộ cuối cùng. Đúng số phòng đây rồi. Nhưng không có ai ở nhà.

Tôi gõ cửa căn hộ bên cạnh. Xuất hiện một ông già cỡ tuổi về hưu đã lâu. Ông bảo chị Then chuyển đi cả chục năm rồi. Ông cũng không biết địa chỉ mới của chị.

Phải nói là có thất vọng. Như vậy là chị và tôi đã hoàn toàn đứt liên lạc. Nhưng tôi còn cố nán lại, cố hỏi thêm chút ít thông tin về chị. Anh chị ấy thế nào, hai đứa con học hành ra sao. Hai đứa nào đâu, ông già bảo, chỉ có một thằng con nuôi thôi chú, nghe đâu nó đi du học nước ngoài rồi ở lại làm việc luôn. Tôi nấn ná nói thêm rằng hồi ấy chị có viết thư cho tôi, kể là sắp sinh con. Đến lúc ấy ông già mới nhớ ra, phải rồi, cô ấy sẩy thai, nôn ọe dữ lắm rồi sẩy thai.

Tôi nhớ cái ngày ở St. Mary's City bên Mỹ tôi nhận được thư chị. Chiều hôm ấy đang chèo thuyền trên dòng sông Potomac, tôi dừng bơi chèo vươn người qua mạn thuyền mà nhìn xuống mặt sông. Nhìn đắm đắm. Không ai nói Potomac là dòng sông thiêng, nhưng người ta vẫn cúi xuống dòng sông vốc nước rửa mặt, và có người vẫn nhón lấy mà uống vốc nước trong lòng bàn tay. ■



Miếu Bà Thiên Hậu ở Sóc Trăng.
Nguồn: thamhiemmekong.com

Nghề làm bánh pía ở Vũng Thơm, Sóc Trăng



LÊ HẢI ĐĂNG

1. Vài nét về địa danh Vũng Thơm

Sóc Trăng là một tỉnh thuộc miền Tây Nam Bộ, gồm thị xã Sóc Trăng và 7 huyện (Kế Sách, Mỹ Tú, Mỹ Xuyên, Cù Lao Dung, Thạnh Trị, Long Phú, Vĩnh Châu). Những năm đầu thế kỷ XVII, nơi đây còn hoang hóa, thường xuyên nhấn chìm trong biển nước. Theo truyền thuyết: “Thuở xưa, Vũng Thơm là một doi đất nhô ra bể. Mỗi khi thủy triều xuống, các ghe thuyền qua đó nếu không muốn đi vòng thường phải dừng lại chờ thủy triều lên mới băng qua được. Do thuyền bè tập trung nên nơi đây mang tên gọi là Kôm-pông thom, có nghĩa là bến lớn”.

Quá trình hình thành đất Vũng Thơm tương ứng với hiện tượng biển lùi trong truyền thuyết. Theo đó, huyện Kế Sách nằm ở vành đai cát lấn biển, khsack tiếng Khmer có nghĩa là cát! Về tục danh Vũng Thơm, người Tiểu gọi là Pùng Thòom, phiên âm từ Kông-pông thom, tiếng Khmer, âm Hán tự viết là Bồng Đàm thị (蓬潭市). Theo cách giải thích của ông Thái Lợi, thành viên Ban quản

trị miếu Thiên Hậu, con rể ông chủ Lý của tiệm bánh Tân Hưng, chữ “bồng” hiểu là chữ “phùng” (逢); chữ đàn (潭) vốn là đầm đã bị đổi thành đàm (譚) trong nghĩa đàm thoại (vì hai chữ này đồng âm). Từ đó, Bồng Đàm được cắt nghĩa lại là Tương phùng đàm thoại (gặp nhau trò chuyện). Cách ký tự trên căn cứ vào chiếc chuông đồng có lịch sử lâu đời ở ngôi miếu Thiên Hậu, Vũng Thơm.

2. Người Triều Châu ở Vũng Thơm

Người Hoa tới định cư ở Sóc Trăng sớm nhất, khoảng thế kỷ XVII. Theo nhiều tài liệu, những di dân ban đầu có thể nằm trong nhóm phản Thanh phục Minh của Trần Thượng Xuyên, Dương Ngạn Địch... Tất nhiên đó là sự suy đoán, còn quá trình di cư của cộng đồng người Hoa diễn tiến suốt một thời gian dài. Kết quả này tạo nên sự đa dạng về cơ cấu dân cư, phong phú về tập quán địa phương. Riêng ở Vũng Thơm, theo ký ức của những hậu duệ người Hoa, chủ yếu là người Triều Châu, “tổ tiên” của họ tới định cư cách đây hơn 100 năm.

Miếu Thiên Hậu hiện vẫn lưu giữ chiếc chuông đồng ghi ngày dựng miếu: 蓬潭坡, 光緒乙未年, 端月穀日立 (Bồng Đàm pha - Quang Tự ất mùi niên, đoan nguyệt cốc nhật lập), có nghĩa là: Dốc Bồng Đàm, năm kỷ mùi niên hiệu Quang Tự, lập vào ngày lành đầu tháng 5). Chiếc chuông này chờ qua từ Trung Quốc. Nó chỉ ra thời điểm lập miếu Thiên Hậu vào năm 1895, tức cách đây hơn 100 năm khớp với ý niệm của người Triều Châu về thời điểm định cư.

Người Triều Châu ở Vũng Thơm chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực thương mại. Họ có trong tay nhiều cửa tiệm kiêm sản xuất, cung ứng các mặt hàng nhu yếu phẩm, như mít kẹo, trái cây... đặc biệt là bánh. Địa danh Vũng Thơm từ lâu đã nổi tiếng nhờ công nghệ sản xuất bánh của người Triều Châu, dân gian quen gọi là bánh pía.

3. Nghề làm bánh pía ở Vũng Thơm

Nghề làm bánh pía ở Vũng Thơm xuất hiện từ cuối thế kỷ XIX. Sản phẩm này chế biến từ nguyên liệu bột mì, vì vậy nó chưa thể xuất hiện trước khi có bột mì du nhập! Bánh truyền thống của người Việt chủ yếu làm bằng bột gạo. Sau khi bột mì được người phương Tây truyền sang, các loại bánh làm bằng bột mì của người Hoa có cơ sở để phát triển. Bà Lý Nguyệt Lan (sinh năm 1933, mẹ của chủ tiệm bánh Công Lập Thành) kể rằng: ông nội bà là người Quảng Đông, ông ngoại người Triều Châu đã bắt đầu làm bánh pía. Tới thế hệ mẹ

bà Lan thì không theo nghề này nữa. Sau đó tới bà mới phục hồi trở lại. Chồng bà, ông Âu Như Phương đã có công khai sinh cửa tiệm Công Lập Thành từ những năm giữa thế kỷ XX. Ông Âu Như Phương thời trai trẻ đi làm thuê, sau đứng ra lập tiệm bánh riêng. Ông lấy tên cửa hiệu là “Công lập thành” với ý nghĩa *đi làm công lập ra mà thành*. Sau này con trai ông là Âu Dương Châu (ông Tuấn) kế nghiệp. Hiệu Mỹ Hiệp Thành, một tiệm bánh nổi tiếng cũng có quan hệ với Công Lập Thành, bên đăng cậu, bên đăng cô. Chị em trong gia đình này phần lớn đều làm bánh.

Bánh pía và cách phân loại: theo cách gọi của người Triều Châu, pía có nghĩa là bánh. Vì vậy, bản thân danh từ pía chưa nói lên được điều gì! Người Khmer địa phương gọi bánh pía là Tàu sa (Đậu mỡ). Nếu ráp hai cách định danh trên theo tập quán của người Việt và người Khmer, chúng ta sẽ có được tên gọi sản phẩm hoàn chỉnh là bánh tàu sa (bánh nhân đậu).

Một đặc điểm nữa cũng đáng chú ý trong cách định danh là: người Hoa gọi nơi sản xuất và cung ứng sản phẩm (bánh) là “nhà” (để cao mối quan hệ giữa các thành viên), người Việt (Bắc Bộ) gọi là “lò” (nhắm vào một phương tiện chế biến quan trọng), người Việt Nam Bộ gọi là “tiệm” (để cao cơ sở kinh doanh, buôn bán). Chính vì gọi “nhà” là “lò” như người miền Bắc, nên bánh trung thu gọi là bánh nướng, người Hoa gọi là bánh trắng.

Theo tập quán địa phương, pía bao gồm cả bánh trung thu. Và bánh pía chủ yếu gồm các loại sau:

1. Bánh sầu riêng (榴蓮月餅).
2. Bánh sầu riêng hột vịt (榴蓮蛋餅).
3. Mút bí (瓜冊仁餅).
4. Sầu riêng nhân môn (芋頭榴蓮).

Riêng ở tiệm Công lập thành, kết hợp cả bánh trung thu, bánh pía gồm các loại sau:

1. Bánh trắng (月餅).
2. Đậu mỡ (豆沙餅).
3. Môn mỡ (芋頭沙餅).
4. Mút bí (瓜冊).
5. Đậu mận (梅東菜).
6. Sầu riêng (榴蓮), mới có thêm sau này.

Tập hợp nguồn tư liệu rải rác có thể xác định chủng loại phong phú của bánh pía. Nhân bánh thay đổi tùy theo nhu cầu, cùng sự đổi mới về gia liệu phụ trợ nhằm nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng. Tuy nhiên, trong các công đoạn chế biến, cũng như kinh nghiệm khác





nhau của nhà sản xuất, da bánh là thành phần xưa nay ít (thậm chí không) thay đổi. Do vậy, trong dân gian, bánh pía còn có tên khác là bánh lột da, nhằm vào một đặc điểm không thay đổi trên tất cả sản phẩm hoặc như tên gọi bánh sầu riêng dùng để chỉ thứ phụ liệu phổ biến.

Theo ông Âu Dương Châu, bánh pía ở Trung Quốc không có thành phần sầu riêng! Chúng ta biết, sầu riêng là đặc sản vùng Nam Bộ (rộng ra là Đông Nam Á), mùi vị đặc trưng của nó thường hấp dẫn cư dân địa phương, song lại xa lạ với nhiều thực khách có sự khác biệt về tập quán ẩm thực. Chính vì vậy, bánh pía sầu riêng vẫn hạn chế phần nào khả năng thâm nhập vùng văn hóa mới. Một đặc điểm khác liên quan tới sự khác biệt giữa bánh pía Vũng Thơm và Trung Quốc ở chỗ, bánh pía Vũng Thơm có thêm mỡ sơi (tươi), thành phần khiến cho nhân bánh thơm, mềm, ngược lại làm thời gian bảo quản bánh ngắn lại. Theo kinh nghiệm của nhà sản xuất, bánh pía nên sử dụng trong phạm vi 10 ngày, tính từ ngày sản xuất. Vượt quá thời hạn trên, bánh không đảm bảo chất lượng, dễ ôi thiu. Lý do này vô hình trung làm hạn chế "thị phần" của sản phẩm. Bởi vậy, mặc dù bánh pía bày bán nhan nhản khắp các tỉnh Nam Bộ, nhưng hiếm dần về phía Bắc. Trước đây, phương tiện vận chuyển chủ yếu bằng tàu hỏa hoặc tàu thủy, thời gian di chuyển chiếm tới 3/10 thời hạn bảo quản, thêm vào đó còn có rủi ro trong quá trình tiêu thụ hàng hóa. Vì thế, người tiêu dùng nhiều vùng, miền xa của đất nước chưa quen sử dụng loại mặt hàng này!

4. Kết luận

Nghề làm bánh pía ở Vũng Thơm có lịch sử lâu đời. Xưa kia, đây là một nghề thủ công. Nó đòi hỏi sự kiên trì cùng bàn tay khéo léo của người thợ. Do điều kiện thuở ban đầu, bánh pía hầu như chỉ tiêu thụ tại địa phương và những địa bàn phụ cận. Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường, bánh pía đã đi xa hơn, thâm nhập cả những thị trường có sự khác biệt về văn hóa ẩm thực, như Mỹ chẳng hạn. Ngày nay, bánh pía đã trở thành thương hiệu của tỉnh Sóc Trăng. Dù có sự nhầm lẫn ban đầu về cách định danh, như trên đã trình bày, "pía" vốn là danh từ chung nhằm chỉ các loại bánh, nhưng từ lâu đã trở thành danh từ riêng của một loại bánh có dạng hình tròn, nhân sầu riêng, đậu xanh, thịt mỡ, vỏ có nhiều lớp, trên mặt sản phẩm đóng thêm dấu đỏ... Đó là kết quả của sự lựa chọn văn hóa. Sản phẩm này ngày càng trở nên phổ biến, nói cho công bằng, Vũng Thơm vì bánh pía mà được thơm lây! Bánh pía không mang tính thời vụ như bánh trung thu, không sang trọng, đắt đỏ hay bình dân, rẻ tiền... nó là thứ sản phẩm vừa túi tiền, thơm ngon, ngọt ngào. Cùng với sự nở rộ các loại hình cung ứng sản phẩm, bánh pía từng bước xâm nhập nhiều thị trường nội địa, từ cửa hàng bán lẻ, đại lý, siêu thị cho đến xuất khẩu ra nước ngoài. Để hướng tới một thị trường rộng lớn với nhiều tập quán thưởng thức đa dạng, bánh pía đã từng bước thay đổi, bên cạnh việc bảo lưu đặc trưng vốn có, thứ giá trị làm nên sản phẩm khác biệt, đem lại tiếng tăm cho cả một vùng đất. ■



Bài thơ viết bên ngọn đồi ngày xưa...

TRẦN THƯƠNG TÍNH

Một chiều với núi xa xôi
Em về thăm lại ngọn đồi cỏ hoa
Đường lên dốc núi bao xa
Mà em bỏ lại mùa hoa lỡ làng.

Một chiều khói tỏa miền man
Nhật lên nước mắt chiều tàn ngoài kia
Mẹ còn đi sớm về khuya
Đong mùa mưa nắng đem chia tuổi già.

Một chiều hiu hắt dáng cha
Gậy tre gõ nhịp đường xa lặng thẳm
Cha gửi sương gió tháng năm
Còng lưng đêm những xa xăm núi đồi.

Một chiều tôi đứng với tôi
Nhìn mây lơ lửng bên đồi ngày xưa
Em về với núi hay chưa?
Hình như có kẻ trong mưa khóc thầm...

Giác ngộ

NGUYỄN CÔNG KHANH

Giữa lằn ranh thiện, ác
Gắng tích đức, làm lành!
Cuối đời về bến giác
Mãi tiếng tốt, lưu danh.

Đức lưu miền viễn

THÍCH PHÁP TRÍ

TÔNG thừa nối pháp Thiền gia
PHONG ngồi hạnh đức kết hoa ngũ phần
TỔ thời giáo đạo nghiêm thân
ĐÌNH môn tiếp bước trọn phần thanh cao
MINH quang chiếu, dứt trần lao
ĐẠO vàng thấp sáng, tiêu dao tháng ngày
THÀNH tứ trí, tròn bốn lai
TÂM hoa một đóa hiển bày tánh linh
KÍNH ân Tam bảo độ mình
MỪNG lên bờ giác hữu tình độ tha
KHÁNH an phúc tuệ hà sa
TUỆ niên từng thọ "Pháp hoa diệu huyền"
ĐỨC xông địa xuất hương liên
TRƯỜNG bồ-đề nguyện ý thiền cười trao
LÃO lai thể thượng thân hào
HOÀ đồng pháp tánh một màu như nhiên
THƯỢNG ngôi cao thắng tiệm quyền
THÍCH bản đạo phú nối truyền hạnh xưa
THIỆN khai vạn pháp nhất thừa
NHON hành lục độ sớm trưa quả thành
CHỦ ngôi pháp vị tinh anh
TỊCH quang biến chiếu phúc lành mười phương
HỘI Bát-nhã, tánh chân thường
ĐỒNG vào tạng giới, thanh lương dự phần
TRÍ đức phổ hoá cõi trần
SỰ tùy hỷ đến rồi dần tròn xong
GIÁO vô lượng pháp dung thông
HỘI ba-la-mật sắc không thấu bày
PHẬT tinh thức, trí mẫu khai
GIÁO chân nhị đế chốn này ứng cơ
VIỆT hào hùng, sắt son thơ
NAM bang quốc tộc chẳng mờ chẳng phai
VIỆN đường bất thối kim giai
CHỦ ngôi tịnh đức Tăng tài thiền gia
TỔ khai mạng mạch tinh hoa
ĐÌNH lưu tâm ấn chan hoà phạm âm
MINH minh tự tánh chẳng lăm
ĐẠO kia bất nhị thậm thâm nghi bàn
PHÚC từ liễu ngộ chơn an
THỌ vô lượng nghĩa nê-hoàn chẳng xa
MIỀN pháp lạc, trụ ta-bà
TRƯỜNG như ánh nguyệt sơn hà tịch nhiên
ĐẠO Nguyên - Nghiêm - Tiên sĩ hiền
TÂM Ân - Nhẫn độ cửa thiền về vang
TRẮC thời hạnh nguyện vĩnh an
THỂ gian nhuần thấm chứa chan đạo tình.
(Hương thất, ngày Rằm tháng 7 ÂL)

Những mầm xanh tương lai

LÊ VĂN TRƯỜNG

Thiếu nhi
là những mầm xanh
tương lai tươi sáng
để dành mai sau
đến trường
vui vẻ biết bao
thầy cô hôm sớm
gởi vào điều hay

siêng năng
chăm học tháng ngày
hành trang kiến thức
sau này mệnh mông
ước mơ
rồi sẽ thành công
như niềm khát vọng
tấm lòng mẹ cha

thời gian
cứ mãi trôi đưa
hạ đi thu đến
theo mùa nguyên xanh
ru em
từng khúc dỗ dành
sân trường nắng ấm
trải thành yêu thương

mai sau
trên mọi nẻo đường
nơi đâu cũng một
quê hương nặng tình
siêng năng
cố gắng học hành
vườn hoa đất nước
lung linh sắc màu.

Tình thu quê nhà

TRẦN THANH THOA

Ngọt ngào câu hát trên môi
Thăm ru cò trắng xa xôi nẻo về
Hương mùa thôn thức cơn mê
Mưa giăng man mác ti tê đêm dài

Tháng ngày tựa lá vàng phai
Nhớ thương về lại hình hài quê xưa
Hỏi người thu đã về chưa
Heo may đông đánh như vừa chạm tay

Đượm tình một miếng trâu cay
Áo ai vương sợi khói bay theo mùa
Mộng vàng hoa cúc duyên mùa
Tương tư cánh bướm bỏ bùa phấn hương

Mắt thu đắm đắm tơ vương
Ăn sâu một thoáng vô thường mệnh mông
Lặng thầm quay gót tang bồng
Góc quê đáng mẹ ngồi trông bóng chiều.





Chùa Tường Vân,
làng Sư Lỗ Thượng

Ngôi làng cổ bên dòng Như Ý



TRẦN NGUYỄN KHÁNH PHONG - NGUYỄN VĂN CƯƠNG

Từ thành phố Huế, khi đến địa phận xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy, chúng ta gặp cầu ngói Thanh Toàn, nơi đây sẽ có đường liên thôn, liên xã Thủy Thanh - Phú Hồ, qua cầu Phương Nam (xã Phú Hồ) bạn sẽ gặp cổng làng Sư Lỗ Thượng đối diện với cổng làng Đồng Di.

Trên cổng làng Sư Lỗ Thượng có khắc ghi năm 2006 là dựng cổng làng, và năm 1550 là năm thành lập làng. Qua khỏi cổng làng chúng ta bắt gặp ngay đình làng và chùa Tường Vân Sư Lỗ, từ đó chạy dọc theo đường làng là một bên nhà cửa san sát, một bên là ruộng đồng trải dài theo con hói Sư Lỗ và sông Như Ý. Càng vào trong làng, chúng ta sẽ thấy sự nhộn nhịp của cuộc sống ruộng đồng, hoa cảnh và những mảnh vườn trù phú, tươi xanh cùng ẩn hiện là những mái nhà xưa cũ của nhà thờ họ, chùa, đình làng và am miếu.

Vị trí địa lý và quá trình thành lập làng¹

Trong *Ô châu cận lục* của Dương Văn An, ở môn phong tục đã có dòng nói về làng Sư Lỗ như sau "Nêu cao Sư Lỗ ngô hầu tục Lỗ còn theo"². Và từ đó, qua bao biến thiên của lịch sử, thời gian, thời tiết, diên cách địa lí nhưng làng Sư Lỗ Thượng, xã Phú Hồ, huyện Phú Vang vẫn giữ nguyên những giá trị văn hóa truyền thống của làng. Làng Sư Lỗ Thượng có tứ cận, phía Đông giáp làng Sư Lỗ Đông, phía Tây giáp xã Thủy Thanh (thị xã Hương Thủy), phía Nam giáp làng Đồng Di Tây, phía Bắc giáp làng Vân Thê bởi sông Như Ý. Làng cách thành phố Huế về phía Đông Nam khoảng 8km, cách trung tâm huyện Phú Vang - thị trấn Phú Đa chừng 8km.

Tính đến năm 2020 trong làng có dân số là 960 người với 120 hộ. Về cơ cấu tổ chức dân cư trong làng được phân chia theo 3 xóm là xóm Giữa, xóm Trong, xóm Ngoài và hiện nay có thêm xóm Mới.

Bên cạnh đó, hiện nay còn có thêm nhiều kiệt, hẻm, lối mở thuận lợi cho việc đi lại của người dân nơi đây. Dưới thời các chúa Nguyễn năm 1774, hai làng Sư Lỗ Thượng, Sư Lỗ Hạ thuộc tổng Sư Lỗ, huyện Phú Vang, phủ Triệu Phong, xứ Thuận Hóa³. Làng Sư Lỗ Hạ hiện nay chính là làng Sư Lỗ Đông, thuộc xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc, người dân còn có thêm tên gọi khác đó là Sư Lỗ Truồi.

Theo địa bạ thời Gia Long tổng Sư Lỗ, huyện Phú Vang có 18 làng (12 xã, 1 thôn, 5 phường) gồm An Nông xã, An Thạch phường, Đồng Di xã, Huỳnh An phường, Lang Khê xã, La Sơn phường, Lương Lộc xã, Lương Văn xã, Phù Bài nội phủ xã, Phước An, An Cừ nhị phường, Sư Lỗ Đông phường, Sư Lỗ Thượng xã, Tân Tô phường, Thanh Tuyền xã, Thần Phù xã, Tô Đà xã, Văn Giang xã, Xuân Lai thôn⁴. Dinh Quảng Đức - Phủ Thừa Thiên năm 1810-1881, có 3 huyện là Hương Trà, Quảng Điền và Phú Vang. Riêng huyện Phú Vang có 6 tổng là Dã Lê, Diêm Trường, Dương Nỗ, Đường Hoa, Mậu Tài và Sư Lỗ.

Làng Sư Lỗ Thượng thuộc tổng Sư Lỗ, Phủ Thừa Thiên năm 1834 chia ra thành 6 huyện gồm Hương Trà, Phong Điền, Quảng Điền, Hương Thủy, Phú Vang và Phú Lộc. Khi đó huyện Phú Vang có 6 tổng gồm Đường Anh, Mậu Tài, Sư Lỗ, Dương Nỗ, Quảng Xuyên, Kế Mỹ⁵. Làng Sư Lỗ Thượng thuộc tổng Sư Lỗ. Năm 1886, Sư Lỗ Thượng, Thanh Lam Trung, Thanh Lam Bô thuộc tổng Sư Lỗ, huyện Phú Vang, phủ Thừa Thiên⁶. Trong nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn Thừa Thiên thì Sư Lỗ Thượng xã phía Đông giáp xã Sư Lỗ Đông, khe cử làm giới; phía Tây giáp xã Sư Lỗ Đông, xã Đồng Di có cột đá làm giới; phía Nam giáp xã Sư Lỗ Đông, xã Đồng Di có cột đá làm giới; phía Bắc giáp Sư Lỗ Đông và sông. Toàn diện tích: 193 mẫu 9 sào 3 thước 1 tấc⁷.

Phủ Thừa Thiên năm 1910, tổng Sư Lỗ huyện Phú Vang có 24 làng với 1747 đình. Đây là tổng lớn nhất tỉnh, đóng thuế hằng năm lên tới 10.000 đồng bạc. Sản xuất chính là lúa gạo, đáng kể hơn cả là: Thanh Lam Bô có 44 đình, có chợ. Hà Trung có 279 đình, có chợ, làm nghề đánh cá. Hà Trữ có 119 đình, nơi phủ đệ của Tuy Lý Vương. Sư Lỗ có 100 đình⁸. Năm 1950, làng Sư Lỗ Thượng, cùng với Thanh Lam Trung, Thanh Lam Bô thuộc tổng Sư Lỗ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên⁹. Sau ngày giải phóng, làng Sư Lỗ Thượng, thuộc xã Phú Hố, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên. Ngày 11.3.1977, làng Sư Lỗ Thượng, thuộc xã Phú Hố thuộc huyện Hương Phú gồm huyện Phú Vang và huyện Hương Thủy sáp nhập thành. Ngày 1.10.1990, xã Phú Hố trở lại thuộc huyện Phú Vang, làng Sư

Lỗ Thượng thuộc xã Phú Hố. Năm 2006, làng Sư Lỗ Thượng, thuộc xã Phú Hố cùng với các làng Đồng Di Đông, Đồng Di Tây, Tây Hố, Sư Lỗ Đông, Sư Lỗ Thượng, Trung An, Trung Chánh, Đông Đỗ, Nam Dương.

Trong làng có 13 họ gồm Lê, Nguyễn Quang, Nguyễn Văn, Nguyễn Kim, Nguyễn Đức, Trương Công, Trương Đức, Hồ, Lương, Phan, Hà, Bạch, Huỳnh. Mỗi dòng họ đều có nhà thờ họ. Hội đồng tộc trưởng của làng gồm ông Nguyễn Cư - Trưởng ban, ông Nguyễn Văn Huê - Phó ban, ông Hà Văn Thịnh - Thư ký, ông Phan Văn Ty - Thủ quỹ, ông Huỳnh Hữu Biểu đại diện họ Huỳnh Hữu, ông Bạch Trọng Mai đại diện họ Bạch Trọng, ông Trương Công Tư đại diện họ Trương, ông Nguyễn Kim Thanh đại diện họ Nguyễn Kim, ông Nguyễn Chê đại diện họ Nguyễn Quang, ông Trương Dinh đại diện họ Trương, ông Hồ Nguyễn đại diện họ Hồ, ông Trương Công Tâm đại diện họ Trương Công, ông Lương Minh Tài đại diện họ Lương.

Sinh hoạt kinh tế và văn hóa

Khi nói về sinh hoạt kinh tế của làng Sư Lỗ thì trong *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn cho hay "*Huyện Phú Vang các xã Đồng Di, Dương Nỗ, Sư Lỗ sản xuất vải nhũ*"¹⁰. Hiện nay, nghề này ở các làng Đồng Di, Dương Nỗ, Sư Lỗ đã không còn sản xuất nhưng cũng đủ cho chúng ta thấy được vị thế nghề truyền thống của làng đối với xứ Thuận Hóa trước đây. Trong hệ thống thủy hệ của làng thì sông Như Ý chảy dọc theo làng, góp phần quan trọng trong việc tưới tiêu và phục vụ sinh hoạt, canh tác của người dân. Ngoài ra còn có con hói Mới chảy từ sông Đĩnh ra ruộng hướng từ Di Tây, con hói này là do người dân trong làng tự đào, lấy nước từ sông Như Ý. Hói Kênh Ngang gần miếu Âm hồn. Còn có 1 con hói sông sát đường nhưng thường gọi là hói Sư Lỗ, có người gọi là hói Cụt.

Người dân Sư Lỗ Thượng hoạt động kinh tế chủ yếu là làm ruộng, trồng hoa màu và trồng hoa cúc phục vụ trong dịp tết, rằm, mồng 1 hằng tháng trong năm. Có một bộ phận thanh niên đi làm ăn xa, với các nghề thợ nề, may, công nhân ở khu công nghiệp Phú Bài hoặc cụm công nghiệp Phú Đa. Trước đây trong làng có 4 đội sản xuất theo tên gọi Đội 1, Đội 2, Đội 3 và Đội 4. Sau năm 2012 gộp lại thành 1 Đội sản xuất thuộc HTX Phú Hố. Và người dân Sư Lỗ Thượng canh tác ruộng nước tại các xứ ruộng như Ruộng Sâu, Ruộng Thuế, Ruộng Thành, Tân Lĩnh, Tiến Đồng, Triển Khê, Hói Cụt, Mã Trạng, Ruộng Lộng, Đạc Dài, Ruộng Họ, Ruộng Hương Hỏa, Ruộng Đĩnh.

Người dân trong làng đi chợ để mua bán và trao đổi hàng hóa nông sản tại chợ Cầu Ngói (xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy) hoặc chợ Sam (làng Mỹ Lam, xã Phú Mỹ), chợ Diên Đại (xã Phú Xuân, huyện Phú Vang), chợ Dạ Lê (xã Thủy Vân, thị xã Hương Thủy). Những mặt hàng trao đổi thường là nhu yếu phẩm, gia vị còn lại thì người dân trong làng đem dưa, đậu, mè, chuối, rau, gạo để bán. Trong làng có nghĩa địa ở xứ Cồn Tốt, rộng chừng 4ha, là nơi chôn cất của làng. Nơi đây còn có mộ bia của Ni trưởng Thích Nữ Hải Đăng, người có công trùng tu chùa Tường Vân Sư Lỗ.



Văn bia tại chùa Tường Vân

Di tích lịch sử và hệ thống văn khắc Hán Nôm tại làng

Di tích lịch sử và các thiết chế văn hóa khác của làng Sư Lỗ Thượng gồm có đình làng Sư Lỗ Thượng, chùa Tường Vân Sư Lỗ, miếu Ngải khai canh, miếu Thần hoàng làng, miếu Quan Thánh, miếu âm hồn và hệ thống các nhà thờ họ. Trong đó, đình làng Sư Lỗ Thượng nằm ở vị trí ngay đầu làng, từ cổng làng đi vào là thấy ngay đình làng.

Đình có 4 trụ biểu uy nghi, tiếp đến là bình phong, lư hương và cặp hạc đứng trên lưng rùa. Phía trước là mái vò cua, được trang trí nhiều bức họa tiết mang tích xưa như ngư ông câu cá, trẻ chăn trâu. Phía bên trong là chính đình được thờ tự trang nghiêm. Mặc dầu trải qua nhiều biến cố của lịch sử, chiến tranh và thời tiết nhưng người dân làng Sư Lỗ Thượng vẫn giữ ngôi đình khang trang, tô thêm vẻ cổ kính.

Đình gồm 3 gian, có 2 cặp đối:

Cặp thứ nhất:

遠對珠峰鐘秀氣

近臨香水印清風。

Viễn đối châu phong chung tú khí;

Cận lâm Hương thủy ấn thanh phong.

Dịch nghĩa:

Đình ngọc xa châu vẻ, khí thiêng hun đúc;

Dòng Hương gần lượn sóng, gió mát trong xanh.

Cặp thứ hai:

師法言行歌雅俗

魯阡仁美化淳風。

Sư pháp ngôn hành ca nhã tục;

Lỗ thiên nhân mỹ hóa thuần phong.

Dịch nghĩa:

Về đẹp điều nhân nơi nước Lỗ, đã trở nên thuần hậu;

Làm theo lời thầy dạy, ngợi ca phong tục thanh cao.

Chùa Tường Vân (Niệm Phật đường Sư Lỗ) nằm cách cổng làng Sư Lỗ Thượng chừng 500m hướng vào làng, chùa vẫn còn mang đậm nét kiến trúc cổ của chùa làng xứ Huế.

Theo tờ tài liệu hiện lưu tại chùa thì cho biết chùa Tường Vân (Niệm Phật đường Sư Lỗ) do Ni trưởng Thích nữ Hải Đăng (? - ?) thế danh là Đào (Nguyễn) Thị Để trùng tu. Theo bài văn bia¹¹ tại chùa thì Ni trưởng là con gái của ông Nguyễn Dụng, nguyên là quan chương vệ. Cụ (Nguyễn Dụng) trước là họ Đào (do lấy họ của cha nuôi là ông Đào Tầm), sau đổi thành họ Nguyễn nên họ của Ni trưởng cũng được đổi theo họ của cha là Nguyễn. Tương truyền, trước khi chưa xuất gia thì bà Thị Để là Thứ phi của vua Tự Đức. Sau khi rời cung vua, Ni trưởng xin xuất gia với Hòa thượng Tánh Hoạt Huệ Cảnh chùa Tường Vân và Hòa thượng ban cho Pháp danh là Hải Đăng, lúc này Ni trưởng được Bốn sư cho thọ Sa-di-ni và Thức-xoa-ma-na.

Tự Đức năm thứ 8, Ni trưởng được Bốn sư cho thọ Tỷ-kheo-ni và cử Ni trưởng về trùng tu chùa Sư Lỗ thuộc môn phái Tường Vân. Trong quá trình tu tập và hoạt động Phật sự, Ni trưởng rất nghiêm túc thực hành phạm hạnh và hoàn thành Phật sự trùng tu chùa được Bốn sư giao nên được Tăng chúng nể trọng và Phật tử kính nể. Sau thời gian tu học, tuổi Ni trưởng đã lớn và Ni trưởng đã tịch tại Tổ đình Tường Vân. Nhục thân Ni trưởng được quản tại Tổ đình Tường Vân và sau đó đem về an táng tại Cồn Tốt của làng Sư Lỗ Thượng. Chùa Tường Vân (Niệm Phật đường Sư Lỗ) trải qua gần 200 năm, dưới sự biến thiên của thời gian cùng với sự tàn phá do chiến tranh khốc liệt cho nên dấu ấn kiến trúc của ngôi chùa cổ không còn nữa mà thay vào đó là chùa được các Phật tử góp công của để trùng tu.

Từ đó đến nay, trải qua bao nhiêu thăng trầm biến cố của lịch sử, chùa đã được các quý bác Đạo hữu nói riêng và dân làng nói chung đóng góp công sức tiền của để trùng tu, xây dựng vào các năm 1997, 2001, 2006. Trước đó có thầy Hồ Văn Quả chùa Tường Vân (Huế) về trụ trì. Sau đó các bác trong làng thay nhau hương khói đức Phật tính đến nay đã trải qua các thế hệ bắt đầu từ ông Phan Đức Thứ, ông Bạch

Trọng Giảng, ông Nguyễn Hưng và hiện nay là ông Bạch Trọng Duệ từ năm 1975 cho đến nay (2020).

Những giá trị văn hóa lịch sử của ngôi chùa cổ vẫn được quý bác trong Ban Hộ tự cũng như Đạo hữu Phật tử bảo tồn, lưu giữ nguyên vẹn.

Ở chùa có điều đặc biệt là bức hoành "Tường Vân Tự (祥雲寺)" do Đức đệ nhị Tổ Hải Toàn Linh Cơ - Tổ đình Tường Vân ban cho vẫn được lưu giữ cho đến ngày nay và treo ở chánh điện.

Diễn hình là những câu đối của cổ Trưởng lão Hoà thượng Thích Thiện Siêu ban cho ngôi chùa vẫn được khắc ghi trong khuôn viên chùa từ cổng tam quan, chánh điện cho đến nhà hậu tổ. Các câu đối chữ Hán ở chùa Sư Lỗ đều có chữ Quốc ngữ đính kèm bên cạnh nên rất tiện lợi cho những ai muốn quan tâm tìm hiểu về ý nghĩa mà người xưa gửi gắm.

Cổng tam quan có đề 3 chữ Tường Vân Tự (祥雲寺), bên phải Từ Bi (慈悲), bên trái Hỷ Xả (喜捨). Có ghi năm 2006 là năm xây dựng lại chùa như ngày hôm nay.

Trước cổng tam quan có 4 câu đối tính từ ngoài vào:

- 2 câu giữa:

無我無人菩提地十方感格
有心有佛般若門萬善同歸。

*Vô ngã vô nhân, bồ đề địa thập phương cảm cách;
Hữu tâm hữu Phật, Bát Nhã môn vạn thiện đồng quy.*

Nghĩa:

Vô ngã vô nhân, chốn Bồ Đề thập phương cảm thấu

Trong tâm có Phật, Bát Nhã môn muôn nẻo hướng về.

- 2 câu 2 bên:

遠瞻御嶺清風起隨緣向善
近看如意水活願捨破迷癡。

*Viễn chiêm Ngự lĩnh thanh phong, khởi tùy duyên hướng thiện;
Cận khán Như Ý thủy hoạt, nguyện xả phá mê si.*

Nghĩa:

Xa trông ngọn gió thổi mát lành đỉnh Ngự, khởi tùy duyên hướng thiện

Gần ngắm dòng Như Ý tuôn chảy, nguyện xả phá mê si.

Phía trước mặt tiền chùa lại có ghi 4 câu đối:

- 2 câu giữa:

家慈地樂皈依七寶八功霑慧雨
佛法圓成歡喜十方三際蔭祥雲。

Gia từ địa lạc quy y, thất bảo bát công triêm tuệ vũ;

Phật pháp viên thành hoan hỷ, thập phương, tam giới ẩm Tường Vân.

Nghĩa:

Đất lành nhà hiếu quy y, thất bảo tám công thấm nhuần mưa tuệ

Phật pháp viên thành hoan hỷ, ba cõi mười phương rợp bóng mây lành.

- 2 câu 2 bên:

拜手燕梅檀誠格瑯窮三界府
信心持佛號名標淨域九蓮池。

Bái thủ nhiệt chiêm đàn thành cách, diêu cùng tam giới phủ;

Tín tâm trì Phật hiệu danh tiêu, tịnh vực cửu liên trì.

Nghĩa:

Khấn vái đàn hương thuần thành, cảnh Diêu khoe sắc Tam giới phủ

Tín tâm trì niệm nêu danh Đức Phật, bước vào Tịnh thổ, chín phẩm Sen đài.

Ở trước chánh điện có cặp đối:

一經地登阿鞞跋
六時天雨曼陀羅。

*Nhất kinh địa đăng, a bĩ bạt;
Lục thời thiên vũ, mạn đà la.*

Nghĩa:

A bĩ bạt, kinh Di Đà một cuốn

Mạn đà la, mưa Thiên khắp sáu thời.

Bên trong chánh điện còn có cặp đối:

祥宴雞園燈點聰傳門般若
雲開鷺嶺月輪明照地伽藍。

Tường ánh kê viên, đăng điểm thông truyền môn Bát Nhã;

Vân khai thúu lãnh, nguyệt luân minh chiếu địa già lam.

Nghĩa:

Vườn Kê ánh lành, đèn điểm thông truyền môn Bát Nhã

Đình Thúu mây trong, trăng tròn chiếu sáng cõi Già Lam.

Phía sau nhà hậu tổ còn có cặp đối:

- Câu bên phải:

皈佛皈法皈僧一心頂禮
淨身淨口淨意三業齊修。

*Quy Phật quy Pháp quy Tăng, nhất tâm đảnh lễ;
Tịnh thân tịnh khẩu tịnh ý tam nghiệp tề tu.*

Nghĩa:

Quy y Tam bảo, một lòng hướng Phật

Tịnh thân - khẩu - ý, ba nghiệp đồng tu.

Nội điện của chùa có bức hoành phi: Tường Vân tự (祥雲寺), lạc khoản ghi: Tự Đức ất mao thu (嗣德乙卯秋) - mùa thu năm Ất Mão niên hiệu Tự Đức (1855).

Chùa thờ Địa Tạng bên trái, Quan Âm Bồ-tát bên phải, giữa thờ Đức Thích Ca, phía trước có Phật thiên thủ thiên nhãn. Phối thờ 2 ngài Hộ Pháp Tiểu Diên bên trái và bên phải, ngoài ra còn có thờ Đức Phật đản sanh. Hậu điện phối thờ Phật và hương án một số người có công với chùa. Khuôn viên chùa ngoài cổng trụ biểu, la thành bao quanh thì còn có Phật đài Quán Thế Âm có mái che, lư hương để Phật tử hoặc người qua đường bái lễ. Bên phải có miếu thờ ngài khai canh. Hai bên hông có nhà giảng, và các nhà kho để dùng khi làng, chùa có việc sẽ trưng dụng. Mặt tiền chùa là nhà võ cửa bố trí hai bên là nhà trống và nhà chuông. Chuông chùa Tường Vân Sư Lỗ được đúc mới vào năm 2001, ở trên thân chuông có khắc ghi chữ Quốc ngữ với nội dung như sau:

- Lễ chú nguyện đức Đại hồng chung ngày 26.3 Tân Tỵ (2001) tại Huế. Hòa thượng Thích Thiện Siêu viện chủ Tổ đình Từ Đàm và Thiền Tôn. Thượng tọa Thích Chơn Tế - Chánh đại diện Phật giáo Phú Vang, Giám tự Tổ đình Tường Vân đồng chứng minh.

- Phật tử bốn đạo khuôn Sư Lỗ cùng gia đình Nguyễn Tấn Văn pháp danh Tâm Hội, Trần Thị Ngọc Gái pháp danh Tâm Hiệp, số 282 đường Cách Mạng Tháng Tám, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh phụng cúng. Chuông nặng 140kg.

- Chứng minh:

*Nghe tiếng chuông phiền não nhẹ,
Trí huệ lớn Bồ Đề sanh.
Thoát địa ngục vượt hầm lửa,
Nguyện thành Phật độ chúng sanh.*

- Chứng minh:

*Nguyện tiếng chuông khắp pháp giới,
Thiết vi u ám cũng nghe được.
Căn cảnh thanh tịnh chứng Viên thông,
Hết thầy chúng sinh thành chánh giác.*

Điều đặc biệt là phía bên trái mặt tiền của chùa, sát nhà trống có tấm bia đá, được đặt trên bệ đá, tấm bia có chiều cao 40cm, bên trong lòng bia cao 35cm, rộng 20cm, bề ngang 30cm, bề rộng 30cm, bề dày 8cm. Bệ đá có chiều cao 25cm, bề ngang 30x30cm.

Dưới đây là nội dung bài văn bia như sau:

良田社官吏兵民全等

順立石碑書刻績狀原掌衛官阮用陶心養子許禹氏稼為妻生下氏悌氏純于今國祿資供女官銜謚緬前恩生長居鄉酬答供銀五拾元合祈寺醮土換田五高生用沒供鉛錢壹千二百貫製造開寺羅城今而後未可量耶茲本甲見好心順將氏父母徒

大官祀後刻記留年後來所識並有功魁張辦事等員人列左茲立碑內

維新柒年玖月初拾日

管辦黃燉專辦阮論張翠長里白告副里張衍

Dịch:

Toàn thể dân binh quan lại làng Lương Điền

Thuận lập bia ghi tích trạng ông Nguyễn Dụng vốn là quan chương vệ, con nuôi của ngài Đào Tâm, được mai mối bà Vũ Thị Giá làm vợ, sinh hạ Thị Để và Thị Thuần. Đến nay có khoản tiền bổng cúng của vị mang hàm nữ quan trong cung (con ông Nguyễn Dụng), nhớ đến công ơn trước đây, đồng thời nhằm báo đáp chốn sinh thành nên đã cúng bạc năm mươi đồng góp đổi ruộng đất cúng chùa năm sào để sinh hoạt, tiêu dùng hết lại cúng tiền một nghìn hai trăm quan để làm la thành cho chùa, trước sau không thể kể xiết. Nay bốn giáp thấy được lòng tốt nên thuận cho đem bố mẹ của vị quan ấy để thờ cúng, sau đó khắc ghi lưu lại, sau này ghi nhớ những người có công. Bậc đứng đầu, cùng quan viên, chức sắc, biện sự, nay lập bia này.

Ngày 10 tháng 9 năm Duy Tân thứ 7 (1913)

Quản biện Hoàng Đôn, Chuyên biện Nguyễn Luận, Trương Thúy, Trưởng lý Bạch Cáo, Phó lý Trương Diên.

Điều đáng lưu ý là văn bia này được lập bởi quan viên, chức sắc cùng toàn thể dân binh làng Lương Điền (xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc), theo thiên ý của chúng tôi, có thể một số cư dân họ tộc của làng Sư Lỗ Thượng đã di cư một phần về làng Lương Điền, khi có dịp chạp, giỗ họ tộc hay việc liên quan đến dòng họ thì cư dân làng Lương Điền về lại làng Sư Lỗ Thượng. Tuy nhiên, vấn đề này cũng cần phải tra cứu, tham khảo, trao đổi thêm khi có điều kiện. ■

Chú thích: 1. Chúng tôi chân thành cảm ơn các ông Nguyễn Cư và Bạch Trọng Duệ đã giúp đỡ chúng tôi hoàn thành bài viết này. **2.** Dương Văn An: *Ô châu cận lục*. Trần Đại Vinh biên dịch. Nxb Thuận Hóa, Huế, 2015, tr.85. **3.** Đỗ Bang (Chủ biên): *Địa chí Thừa Thiên Huế - Phần Hành chính dân cư*. Nxb Thuận Hóa, Huế, 2013, tr.536. **4.** Nguyễn Đình Đầu: *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn Thừa Thiên*. Nxb TP.HCM, 1997, tr.153. **5.** Nguyễn Đình Đầu: *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn Thừa Thiên*. Nxb TP.HCM 1997, tr.67. **6.** Đỗ Bang (Chủ biên): *Địa chí Thừa Thiên Huế - Phần Hành chính dân cư*. Nxb Thuận Hóa, Huế, 2013, tr.539. **7.** Nguyễn Đình Đầu: *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn Thừa Thiên*. Nxb TP.HCM, 1997, tr.259. **8.** Nguyễn Đình Đầu: *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn Thừa Thiên*. Nxb TP.HCM, 1997, tr.71. **9.** Đỗ Bang (Chủ biên): *Địa chí Thừa Thiên Huế - Phần Hành chính dân cư*. Nxb Thuận Hóa, Huế, 2013, tr.544. **10.** Lê Quý Đôn: *Phủ biên tạp lục*. Trần Đại Vinh biên dịch và khảo chú. Nxb Đà Nẵng, 2018, tr.291. **11.** Chúng tôi trình bày nguyên văn, dịch nghĩa ở phần cuối bài.



Nguồn Tạp chí Giao thông Vận tải



Giáo dục gia đình là nền tảng xây dựng nhân cách con người Việt Nam

PHAN THỊ HỒNG XUÂN

LTS: Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo xin trân trọng kết lại số báo 352 bằng bài trích đăng tham luận **“Tầm quan trọng của giáo dục gia đình đối với việc hình thành, nuôi dưỡng và phát triển nhân cách con người Việt Nam”** của PGS.TS Phan Thị Hồng Xuân. Đây có thể xem như tiếng nói uy tín của giới khoa học, đóng góp những quan điểm và kiến giải sâu sắc cho vấn đề mối quan hệ giữa giáo dục đạo đức gia đình với sự nghiệp xây dựng nhân cách con người Việt Nam. Tòa soạn tiến hành tu chỉnh các tiêu đề và nội dung bài viết thành một thể thức phù hợp cho công tác truyền thông tới đại chúng...

Cái nôi của giáo dục đạo đức chính là gia đình

Gia đình phát triển bền vững không chỉ là niềm hạnh phúc cho mỗi người, mỗi nhà mà còn là nhân tố quan trọng góp phần giữ gìn sự phát triển lành mạnh, an toàn của xã hội và sự ổn định dân số của mỗi quốc gia

Dù xã hội hiện đại phát triển đến đâu đi chăng nữa thì gia đình vẫn là tế bào, là cái nôi đầu tiên của mỗi người. Các bậc cha mẹ trong các gia đình Việt Nam luôn có tâm niệm, lời hứa trước

tổ tiên sẽ nuôi dạy con mình khôn lớn, thành tài.

Dưới thời Hậu Lê, do nhận thức được trách nhiệm của gia đình đối với sự phát triển của xã hội và sự hưng thịnh của quốc gia, danh sĩ Thân Nhân Trung (1418-1499) từng viết: “... *Hiển tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh mà hưng thịnh, nguyên khí suy thì thế nước yếu mà thấp hèn. Vì thế các bậc đế vương thánh minh không đời nào không coi việc giáo dục nhân tài, kén chọn kẻ sĩ, vun trồng nguyên khí quốc gia làm công việc cần thiết...*”



Nguồn: Báo Giáo dục và Thời đại

Lời văn bất hủ của bậc danh sĩ từ hơn nửa thiên niên kỷ trước vẫn còn giá trị to lớn với chúng ta hôm nay và mai sau. Theo đó, chúng tôi cho rằng: trước khi xét đến tài năng thì hiền tài phải là người có đạo đức, một lòng, một dạ vì lợi ích của nhân dân, Tổ quốc.

Trong mỗi gia đình vai trò của bố mẹ có vị trí quan trọng. Theo truyền thống Việt Nam, đàn ông thường là chủ của gia đình. Người cha là trụ cột, là biểu hiện của nhân cách văn hóa cao đẹp nhất để con cái học tập và noi theo còn người mẹ là chỗ dựa, là hạt nhân tâm lý chủ đạo, nguồn lửa sưởi ấm yêu thương trong gia đình, nguồn tình cảm vô tận cho các con. Cho nên gia đình là cái nôi văn hóa đầu tiên hình thành nhân cách cho trẻ em.

Trẻ được sinh ra từ lòng mẹ, được nuôi dưỡng từ dòng sữa mẹ, được nghe lời ru ả ập của mẹ để đi vào giấc ngủ. Mẹ là người đầu tiên trẻ được tiếp xúc khi cất tiếng khóc chào đời, là người dạy trẻ từ lời ăn tiếng nói, hướng dẫn trẻ những bước đi đầu tiên. Bên cạnh quan hệ cha mẹ - con cái còn có quan hệ vợ chồng. Đây là quan hệ cơ bản, đan xen giữa khía cạnh tự nhiên - sinh học, kinh tế và tâm lý đạo đức.

Văn hóa trong gia đình nói chung, quan hệ vợ chồng nói riêng đều có sự ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành và phát triển nhân cách của các thành viên trong gia đình. Bấu không khí tâm lý - đạo đức của gia đình tác động trực tiếp đến nếp



nghĩ, lối sống của trẻ. Mọi xung khắc của các cá nhân trong gia đình, nhất là giữa bố và mẹ, đều ảnh hưởng đến con cái. Trong nếp nghĩ của trẻ nhỏ luôn lưu giữ hình dáng, lời ăn tiếng nói của cha mẹ.

Trong gia đình, ngoài các mối quan hệ nói trên còn có mối quan hệ giữa ông bà và các cháu, anh chị và các em. Mối quan hệ này càng bền chặt thì càng làm phong phú thêm đời sống tinh thần của các cá nhân trong gia đình. Các bậc lớn tuổi phải làm gương, tự điều chỉnh hành vi của mình thì mới đáp ứng được vấn đề đạo đức, văn hóa và các mối quan hệ đặt ra trong phạm vi gia đình.

Cái nôi của giáo dục đạo đức chính là gia đình. Thông qua cách giáo dục, mối quan hệ, ứng xử

giữa các thành viên trong gia đình, trẻ con sẽ tiếp thu và từ đó định hình cách thức ứng xử theo chuẩn gia đình. Nếu gia đình không có sự đồng lòng với nhà trường và xã hội về cách thức giáo dục đạo đức, nếp sống văn minh đô thị cho con trẻ có thể dẫn đến sốc văn hóa, lệch lạc hành vi tâm lý, hành động lệch chuẩn khi trưởng thành,...

Trên thực tế, sống trong các gia đình có ba mẹ hoặc người lớn khác có hành vi thiếu văn hóa, đạo đức thậm chí có cả những hành vi phạm tội, như bố mẹ bất hòa hay đánh chửi nhau, nghiện rượu, nghiện ma túy, trộm cắp, tham ô... thì những gương xấu này làm cho trẻ em dần dần coi thường pháp luật, nhiễm các thói hư, tật xấu và dễ bị lôi kéo rồi dần dần vi phạm pháp luật.

Cũng có nhiều trường hợp bố mẹ là người tốt, có đủ kiến thức nhưng không chú ý đúng mức đến việc giáo dục con cái hoặc không có điều kiện gần gũi trẻ, có người ỷ lại cho nhà trường, một số mãi làm ăn, kiếm sống hoặc phải đi công tác trong thời gian dài, giao phó cho người giúp việc,... thì con trẻ cũng không được nuôi dưỡng và phát triển nhân cách theo hướng tích cực. Chỉ có những trẻ có ý chí kiên cường, có lòng tự trọng cao, sớm đánh giá được đúng, sai mới tránh được những ảnh hưởng xấu đó.

Thực trạng giáo dục gia đình trong các đô thị Việt Nam hiện nay

Ngày nay, với những biến đổi của kinh tế - xã hội khiến cho văn hóa gia đình truyền thống đang đối mặt với nhiều thách thức. Mặt trái của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đã kích thích nhu cầu ham muốn vật chất, ít chú trọng đến đời sống tình cảm, giá trị tinh thần.

Trong không khí sôi động của cơ chế thị trường, mọi người đều mong muốn có công ăn, việc làm, tăng thu nhập, nâng cao mức sống, chất lượng cuộc sống. Song khi đạt được sự thỏa mãn cao nhu cầu cá nhân thì cũng là lúc xảy ra xung đột lợi ích giữa các thành viên, đạo đức gia đình bị vi phạm, hạnh phúc gia đình không còn.

Đạo đức gia đình còn thể hiện qua mối quan hệ giữa các thế hệ trong gia đình. Ở Việt Nam, từ trước đến nay, vấn đề cao việc chăm sóc con cái và con cái có hiếu đối với ông bà, cha mẹ. Đó là nét đặc sắc của văn hóa gia đình Việt Nam, văn hóa gia đình phương Đông. Song, trong những năm gần đây, đã có một số gia đình quá yêu chiều con cái hoặc không quan tâm, săn sóc ông bà, cha mẹ, không muốn làm nghĩa vụ phụng dưỡng cha mẹ.

Có gia đình đã thu hẹp phạm vi giáo dục gia đình vào việc nuôi con ăn học, chỉ chú ý đến thành tích học tập hay sức khoẻ thể lực mà bỏ qua việc giáo dục phẩm chất đạo đức cá nhân, cách ứng xử trong mối quan hệ với người khác. Hiện tượng buông lỏng giáo dục phẩm chất đạo đức và cách ứng xử đúng đắn, tình nghĩa đã gây ra nhiều hậu quả tiêu cực. Có những gia đình đã dung túng cho tính tham lam, ích kỷ, ngang ngược của con cái.

Tình trạng xung đột gia đình dẫn đến đổ vỡ và ly hôn ngày càng gia tăng là một vấn đề của xã hội hiện đại. Tại TP.HCM, cứ bình quân 2,7 cặp kết hôn lại có 1 cặp ly hôn. Rõ ràng, tình trạng ly hôn trong giới trẻ ngày càng phổ biến, nhất là tại các khu đô thị, thành phố lớn. Ly hôn không chỉ đơn thuần tạo nên sự tự do của hai vợ chồng, mà còn dẫn đến áp lực tâm lý không nhỏ đối với con cái. Dù nhiều hay ít, dù biểu hiện bằng cách này hay cách khác thì những đứa trẻ của các gia đình ly hôn đều bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh gia đình của mình, các con bị mất đi một điều kiện cơ bản để phát triển - đó là một cơ cấu gia đình đầy đủ.

Nếu như sự thay đổi hoàn cảnh sống sau ly hôn tác động lớn đến trẻ nhỏ thì ở trẻ lớn hơn, khó khăn đối với chúng lại thường xuất hiện trong các mối quan hệ xã hội, đặc biệt là quan hệ bạn bè. Ở các em sinh ra tâm lý mặc cảm, tự ti, ngại tiếp xúc.

Qua những phân tích liên quan đến mặt trái giáo dục gia đình hiện nay của đời sống đô thị, chúng tôi nhận thấy sự lúng túng, bất lực trong việc giáo dục đạo đức gia đình của cha mẹ, sự coi thường, phủ định sạch trơn những nội dung và hình thức giáo dục đạo đức truyền thống cho con cái là những nguyên nhân chính dẫn đến phá vỡ mối liên kết tinh thần của tổ ấm gia đình, làm ảnh hưởng tiêu cực đến nhân tố phát triển con người/ vốn con người cho tương lai đất nước. Điều đó đòi hỏi những giải pháp thiết thực.

Giáo dục và nuôi dưỡng là hai yếu tố then chốt quyết định

Trong xu thế phát triển nền kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và mở rộng giao lưu quốc tế, nguồn nhân lực đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng thể hiện vai trò quyết định. Động lực quan trọng nhất của sự tăng trưởng kinh tế bền vững chính là những con người, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao - tức là những con người được đầu tư phát triển, có kỹ năng, kiến thức, tay nghề, kinh nghiệm, năng lực sáng tạo

nhằm trở thành “nguồn vốn - vốn con người, vốn nhân lực” (the human capital).

Để nguồn vốn con người trở thành năng lực nội sinh chi phối quá trình phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia Việt Nam, cần thiết phải chú trọng đến giáo dục nhân cách song song với đào tạo kiến thức; giáo dục nhân cách con người ở giai đoạn quan trọng đầu đời thuộc về trách nhiệm của gia đình, cụ thể hơn là các bậc cha mẹ.

Xin được nêu ra một số ý kiến góp phần tăng cường giáo dục nhân cách gia đình như sau:

Đầu tiên là phát triển giáo dục nhằm nâng cao dân trí. Ở Singapore, hiểu rõ Singapore không giàu có về tài nguyên, cố Thủ tướng Singapore Lý Quang Diệu đã xác định lấy dân làm gốc. Cội rễ này càng bền vững hơn khi có sự vun vén của nữ giới và sức bật của mầm non để đất nước hóa rồng. Nhờ có vợ chu toàn hậu phương, cùng chồng giáo dục các con mà ông Lý Quang Diệu mới có thể thực hiện trọn vẹn sứ mệnh của mình và ngày nay con trai ông - Thủ tướng đương nhiệm của Singapore tiếp tục sự nghiệp của ông, gánh trên vai trọng trách của quốc gia.

Tiếp đến là phổ biến kiến thức về giới góp phần thiết thực tạo lập sự bình đẳng giới trong gia đình và xã hội... Sự chăm sóc cho nữ giới cũng là cách Singapore chào đón mầm non đất nước. Từ quan điểm và trải nghiệm gia đình riêng cùng người vợ Kha Ngọc Chi, cố Thủ tướng Lý Quang Diệu hiểu rõ rằng, chỉ có thể tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển thì mới có được thế hệ trẻ lớn mạnh.

Cuối cùng, các bậc cha mẹ hiện nay cần tôn trọng và lắng nghe con mình nhằm xóa đi những cách biệt thế hệ. Cách giáo dục áp đặt, theo các chuyên gia tâm lý giáo dục, là rất phản khoa học, dẫn đến những phản ứng tiêu cực, khiến mối quan hệ ruột thịt không những trở nên căng thẳng, rạn nứt mà còn ảnh hưởng tới sức khỏe thể chất, tinh thần và định hướng tương lai của con trẻ.

Khoa học và thực tiễn đã chứng minh: giáo dục và nuôi dưỡng là hai yếu tố then chốt quyết định tạo nên tài năng và tính cách của mỗi con người. Sự nuôi dạy con trẻ từ lứa tuổi ấu thơ được xem là giai đoạn quan trọng trong quá trình hình thành nhân cách của trẻ. Thông qua những hành vi bất chuẩn mực hành động của người lớn, trẻ em bắt đầu thu nhận tất cả các tương tác nhân - sinh - quan để dần dần hình thành nhân cách. Chính vì vậy, quan tâm sâu sắc đến vấn đề giáo dục gia đình là điều cốt lõi giúp xây dựng con người Việt Nam hiện đại, có đầy đủ cả tư chất lẫn phẩm hạnh. ■



Mời quý vị Quét mã QR-CODE
Để xem tất cả các bài Giảng - Thuyết Pháp

HOÀNG PHÁP
Online

Kênh Youtube chính thức của Hoàng Pháp Online
"Nơi chia sẻ những thông điệp, bài giảng, thuyết Pháp
của ban Hoàng Pháp Trung ương GHPGVN"

Đọc Lại

Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo

Tạp chí Văn hóa Phật giáo là cơ quan ngôn luận của Trung Ương GHPG VN, được chính thức ra mắt số đầu tiên vào tháng 01/2005.



Qua 16 năm hình thành và phát triển, Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo đã góp phần truyền tải những tinh hoa văn hóa Phật giáo đến đại chúng thông qua những ngòi bút tên tuổi. Tới nay, Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo đã có một chỗ đứng vững vàng trong làng báo chí Việt Nam và đặc biệt là chiếm một vị trí quan trọng trong lòng nhiều bạn đọc trong và ngoài nước, trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của nhiều độc giả.

Để những giá trị mà Tạp chí Văn hóa Phật giáo đang truyền tải được lan tỏa mạnh mẽ hơn nữa, Tòa soạn quyết định thực hiện việc đọc lại nội dung của các bài viết giá trị đã được đăng tải trong Tạp chí Văn hóa từ trước đến nay nhằm phục vụ cho những ai yêu mến đạo Phật, muốn tìm hiểu, thẩm thấu những nét đẹp của Văn hóa Phật giáo mà chưa có dịp tìm lại các số báo đã xuất bản trước đây.

Kể từ tháng 9/2020, Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo chính thức ra mắt chương trình “Đọc lại Tạp Chí Văn Hóa Phật Giáo”. Thông qua chương trình này, những bài viết hay từ trước đến nay sẽ được Ban Biên tập chọn lọc và chuyển thành phiên bản audio, video, giới thiệu đến quý vị trên Kênh Thông tin tổng Hợp Phật sự Online vào lúc 19h00 các ngày trong tuần và được đăng tải lại trên website: www.tapchivanhoaphatgiao.vn www.phatsuoonline.com.

Đặc biệt, chương trình tọa đàm về “Tạp Chí Văn Hóa Phật giáo” được phát sóng vào lúc 9h00 sáng Chủ Nhật hàng tuần. Trong chương trình này, TT. Thích Minh Nhẫn sẽ giới thiệu đến quý vị những bài viết mới nhất, cùng phân tích tìm hiểu thêm về các vấn đề thuộc về đạo pháp và xã hội được đăng tải trong tạp chí, với hy vọng mang lại nhiều kiến thức quý báu, nhiều kiến giải sâu sắc và nhận được sự hoan hỷ chia sẻ của đại chúng.



Trân trọng cảm ơn Quý độc giả đã tiếp nhận và theo dõi !



TẠP CHÍ

VĂN HÓA

P HẬT G I Á O

ISSN 2734-9128

THƯ TRI ÂN

TT. THÍCH PHƯỚC NGUYỄN



Toà soạn tạp chí Văn Hoá Phật Giáo kính gửi lời tri ân đến TT. Thích Phước Nguyễn, Ủy viên Thường trực HĐTS GHPGVN, Phó Chánh Văn phòng 2 Trung Ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trụ trì chùa Huyền Trang, Quận Gò Vấp, TP. HCM.

Thượng tọa đã hoan hỷ phát tâm in 500 ấn phẩm tạp chí số 352, để gửi tặng đến chư Tôn đức Tăng, Ni và bạn đọc.

Với nghĩa cử cao đẹp này, Thượng tọa đã góp phần chuyển tải tư tưởng, chân lý Phật đà cùng với nét đẹp văn hoá Phật giáo đến rộng khắp tha nhân các giới. Ban Biên tập mong rằng trong thời gian tới, tạp chí Văn Hóa Phật Giáo sẽ tiếp tục nhận được sự đóng góp của chư Tôn đức Tăng, Ni và quý thiện hữu tri thức để những ấn phẩm tạp chí Văn Hóa Phật Giáo có cơ hội tiếp tục lan rộng và lan xa hơn nữa, góp phần vào công cuộc hoằng pháp lợi sanh của Phật giáo nước nhà.

“Mong sao chân lý Phật đà
Vườn hoa Phật pháp hương xa thấm nhuần”

Kính nguyện hồng ân Tam bảo gia hộ Thượng tọa thân tâm an lạc, Phật sự được viên thành.

Trân trọng !

TM. Toà soạn Tạp chí Văn Hoá Phật Giáo
Phó Tổng Biên Tập TT, kiêm Thư ký tòa soạn

Thượng tọa THÍCH MINH NHẤN



TẠP CHÍ

VĂN HÓA PHẬT GIÁO

ISSN 2734-9128

THƯ TRI ÂN Hòa Thượng THÍCH PHƯỚC TRÍ

Toà soạn tạp chí Văn Hoá Phật Giáo kính gửi lời tri ân đến Hòa thượng Thích Phước Trí, viện chủ Chùa Vạn Phước 55 Tuệ Tĩnh, P.13, Q.11, TP.HCM, Viện chủ chùa Pháp Vân 16 đường Lê Thúc Hoạch, P. Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phú TP.HCM.

Hòa thượng đã hoan hỷ phát tâm in 500 ấn phẩm tạp chí số 352, để gửi tặng đến chư Tôn đức Tăng, Ni và bạn đọc.

Với nghĩa cử cao đẹp này, Hòa thượng đã góp phần chuyển tải tư tưởng, chân lý Phật đà cùng với nét đẹp văn hoá Phật giáo đến rộng khắp tha nhân các giới. Ban Biên tập mong rằng trong thời gian tới, tạp chí Văn Hóa Phật Giáo sẽ tiếp tục nhận được sự đóng góp của chư Tôn đức Tăng, Ni và quý thiện hữu tri thức để những ấn phẩm tạp chí Văn Hóa Phật Giáo có cơ hội tiếp tục lan rộng và lan xa hơn nữa, góp phần vào công cuộc hoằng pháp lợi sanh của Phật giáo nước nhà.

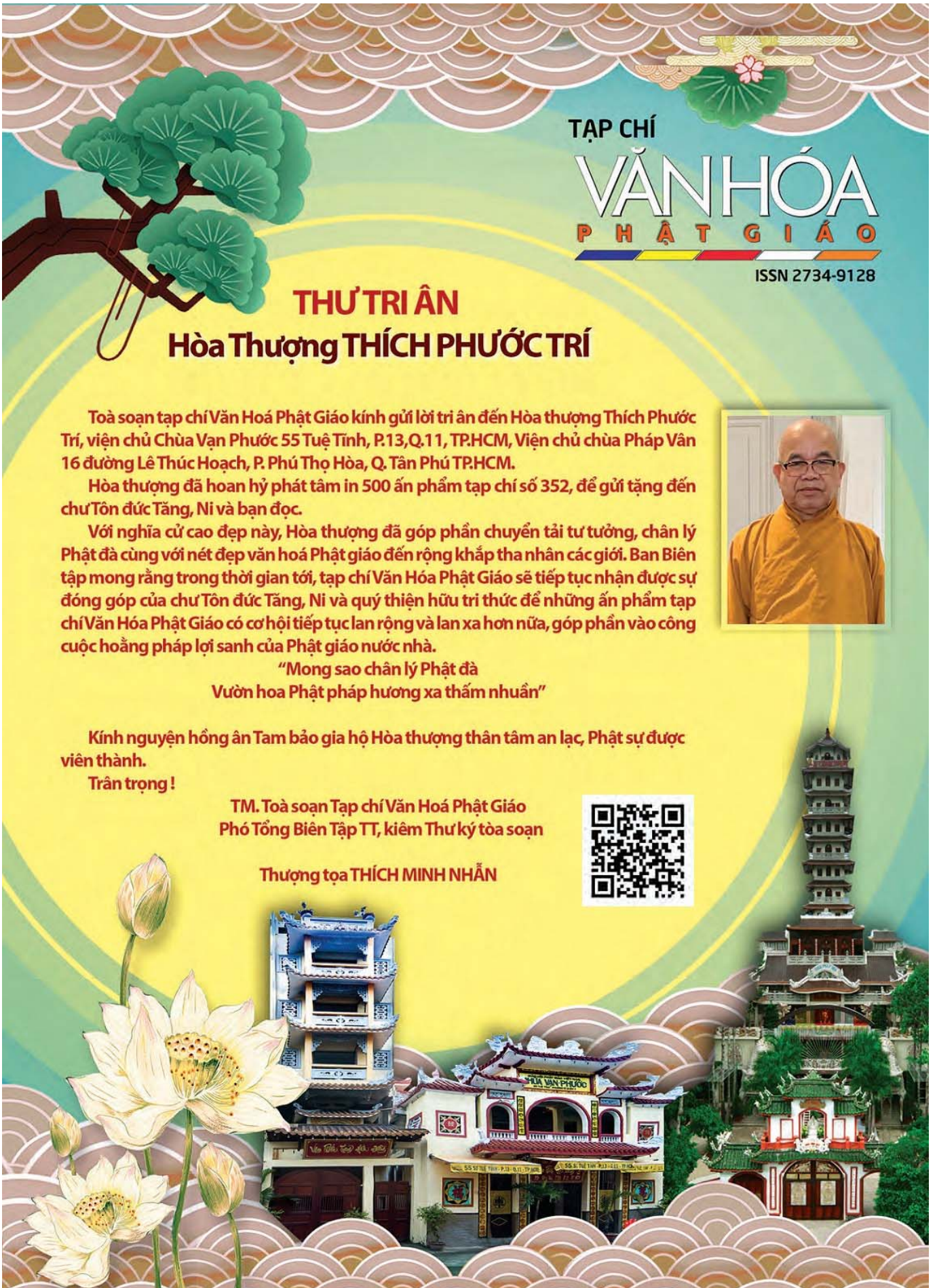
“Mong sao chân lý Phật đà
Vườn hoa Phật pháp hương xa thấm nhuần”

Kính nguyện hồng ân Tam bảo gia hộ Hòa thượng thân tâm an lạc, Phật sự được viên thành.

Trân trọng !

TM. Toà soạn Tạp chí Văn Hoá Phật Giáo
Phó Tổng Biên Tập TT, kiêm Thư ký tòa soạn

Thượng tọa THÍCH MINH NHÃN





TẠP CHÍ VĂN HÓA P HẬT G I Á O

ISSN 2734-9128

THƯ TRI ÂN

Đại đức THÍCH TRÍ DŨNG

Toà soạn tạp chí Văn Hoá Phật Giáo kính gửi lời tri ân đến Đại đức Thích Trí Dũng Ủy viên BTS GHPGVN tỉnh Kiên Giang, Phó Thư ký kiêm Chánh Văn phòng GHPGVN TP. Rạch Giá, Trụ Trì Chùa Ngọc Bửu Hương TP. Rạch Giá

Đại đức đã hoan hỷ phát tâm in 500 ấn phẩm tạp chí số 352, để gửi tặng đến chư Tôn đức Tăng, Ni và bạn đọc.

Với nghĩa cử cao đẹp này, thầy đã góp phần chuyển tải tư tưởng, chân lý Phật đà cùng với nét đẹp văn hoá Phật giáo đến rộng khắp tha nhân các giới. Ban Biên tập mong rằng trong thời gian tới, tạp chí Văn Hóa Phật Giáo sẽ tiếp tục nhận được sự đóng góp của chư Tôn đức Tăng, Ni và quý thiện hữu tri thức để những ấn phẩm tạp chí Văn Hóa Phật Giáo có cơ hội tiếp tục lan rộng và lan xa hơn nữa, góp phần vào công cuộc hoằng pháp lợi sanh của Phật giáo nước nhà.

“Mong sao chân lý Phật đà

Vườn hoa Phật pháp hương xa thấm nhuần”

Kính nguyện hồng ân Tam bảo gia hộ Đại đức thân tâm an lạc, Phật sự được viên thành.
Trân trọng!

TM. Toà soạn Tạp chí Văn Hoá Phật Giáo
Phó Tổng Biên Tập TT, kiêm Thư ký tòa soạn

Thượng tọa THÍCH MINH NHẪN



TẠP CHÍ

VĂN HÓA
PHẬT GIÁO

ISSN 2734-9128



THƯ TRI ÂN SC. THÍCH NỮ THÀNH LIÊN



Toà soạn tạp chí Văn Hoá Phật Giáo kính gửi lời tri ân đến SC. Thích Nữ Thành Liên Ủy viên BTS GHPGVN tỉnh Kiên Giang, Phó Ban Trụ trì Thường trực Tịnh xá Ngọc Hải TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Sư cô đã hoan hỷ phát tâm in 500 ấn phẩm tạp chí số 352, để gửi tặng đến chư Tôn đức Tăng, Ni và bạn đọc.

Với nghĩa cử cao đẹp này, Sư cô đã góp phần chuyển tải tư tưởng, chân lý Phật đà cùng với nét đẹp văn hoá Phật giáo đến rộng khắp tha nhân các giới. Ban Biên tập mong rằng trong thời gian tới, tạp chí Văn Hóa Phật Giáo sẽ tiếp tục nhận được sự đóng góp của chư Tôn đức Tăng, Ni và quý thiện hữu tri thức để những ấn phẩm tạp chí Văn Hóa Phật Giáo có cơ hội tiếp tục lan rộng và lan xa hơn nữa, góp phần vào công cuộc hoằng pháp lợi sanh của Phật giáo nước nhà.

“Mong sao chân lý Phật đà
Vườn hoa Phật pháp hương xa thấm nhuần”

Kính nguyện hồng ân Tam bảo gia hộ Sư cô thân tâm an lạc, Phật sự được viên thành.
Trân trọng !

TM. Toà soạn Tạp chí Văn Hoá Phật Giáo
Phó Tổng Biên Tập TT, kiêm Thư ký tòa soạn

Thượng tọa THÍCH MINH NHẪN





THƯ TRI ÂN

..... NẾN QUANG MINH

Tạp chí Văn Hoá Phật Giáo kính gửi lời tri ân đến Công ty TNHH Nến Quang Minh - Địa chỉ: 20 đường số 4, Phan Văn Trị, Phường 5, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH Nến Quang Minh đã hoan hỷ phát tâm in 500 ấn phẩm tạp chí số 351, để gửi tặng đến chư Tôn đức Tăng, Ni và bạn đọc.

Với nghĩa cử cao đẹp này, quý Công ty đã góp phần chuyển tải tư tưởng, chân lý Phật đà cùng với nét đẹp văn hoá Phật giáo đến rộng khắp tha nhân các giới. Ban Biên tập mong rằng trong thời gian tới, tạp chí Văn Hóa Phật Giáo sẽ tiếp tục nhận được sự đóng góp của chư Tôn đức Tăng, Ni và quý doanh nghiệp, thiện hữu tri thức để những ấn phẩm tạp chí Văn Hóa Phật Giáo có cơ hội tiếp tục lan rộng và lan xa hơn nữa, góp phần vào công cuộc hoằng pháp lợi sanh của Phật giáo nước nhà.

"Mong sao chân lý Phật đà
Vườn hoa Phật pháp hương xa thấm nhuần"

Kính nguyện hồng ân Tam bảo gia hộ cho tập thể lãnh đạo và nhân viên công ty Nến Quang Minh thân tâm an lạc, công việc hanh thông, gia đình hạnh phúc.
Trân trọng !

TM. Toà soạn tạp chí Văn Hoá Phật Giáo

Phó Tổng Biên Tập TT, kiêm Thư ký tòa soạn

Thượng tọa THÍCH MINH NHẪN

NPP: CÔNG TY NẾN NGUYỄN QUANG TRUNG

Số 20 Đường số 4, Đường Phan Văn Trị,
Phường 5, Quận Gò Vấp, TP. HCM
Điện thoại: 028 6257 9494 - 0942 835 715





HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT MẠNG XÃ HỘI PHẬT GIÁO BUTTA

- 01** Vào trang web <http://butta.vn> từ trình duyệt trên máy điện thoại:    
- 02** Ấn nút  hoặc 
- 03** Ấn nút **NHẬN** hoặc **Cài đặt** tại kho ứng dụng
- 04** Mở ứng dụng  Butta, nhập các thông tin: Họ tên (Pháp danh), Ngày sinh, Giới tính để đăng ký tài khoản
- 05** Xem thêm hướng dẫn tại: <http://butta.vn/huongdan>



CÔNG TY TNHH ĐIÊU KHẮC ĐÁ MỸ HẢO






Số 68 Mỹ Phước Tân Vạn - Bình An
TP. Dĩ An - tỉnh Bình Dương



0778687979 - 0989212189




VĂN HÓA PHẬT GIÁO đã có mặt tại các phòng phát hành Kinh sách và các sạp báo trong thành phố.

Giá: 22.000 đồng

PHÁT HÀNH VÀO NGÀY 1 VÀ 15 HÀNG THÁNG



NAM
MÔ
ĐẠI
HIẾU
MỤC
KIẾN
LIÊN
BỒ
TÁT



TÔN
TẠO
TƯỢNG
PHẬT,
NHỚ
ĐẾN
HOA
TIỄN

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HOA TIỄN

 **Địa chỉ:** D13/2 Trần Nãi, P.Bình Khánh, Q.2, TP.HCM

 **Điện thoại:** (028) 6264 6003 - Fax: (027) 4371 9665

 **Website:** www.hoatien.vn.  **Facebook:** Tượng Phật Hoa Tiễn

 **Fanpage:** [hoatien showroom](https://www.facebook.com/hoatien showroom)

 **Shopee:** [Ctytuongphathoatien](https://www.shopee.vn/Ctytuongphathoatien)

 **TÔN HOA SEN**



**MỘT LẦN CHỌN ĐÚNG
CẢ ĐỜI AN TÂM**



HOA SEN GOLD
CHẤT LƯỢNG VÀNG

BẢO HÀNH CAM KẾT 30 NĂM



www.hoasengroup.vn